



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
KHOA LUẬT DÂN SỰ**

KỸ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC SINH VIÊN KHOA LUẬT DÂN SỰ

**SINH VIÊN LUẬT VÀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ:
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ THÁCH THỨC PHÁP LÝ PHI TRUYỀN THỐNG**



**ĐƠN VỊ HỖ TRỢ TỔ CHỨC:
LIÊN CHI ĐOÀN - LIÊN CHI HỘI KHOA LUẬT DÂN SỰ**

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 04 năm 2022

BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO

BAN ĐIỀU HÀNH

1. TS. Hoàng Thị Hải Yến, Trưởng Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Trưởng ban.
2. TS. Hồ Thị Vân Anh, Phó Trưởng Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Phó trưởng ban.
3. ThS. Phan Thị Hồng, Trợ lý Nghiên cứu khoa học Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.
4. ThS. Đỗ Thị Diễm, Giảng viên Luật Sở hữu trí tuệ, Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.
5. ThS. Nguyễn Lương Sỹ, Giảng viên Luật Sở hữu trí tuệ, Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.
6. ThS. Hoàng Thảo Anh, Bí thư Liên chi đoàn Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.
7. ThS. Hoàng Anh Tuấn, Phó bí thư Liên chi đoàn Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.
8. ThS. Nguyễn Văn Phúc, Giảng viên Luật Dân sự, Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.
9. CN. Lê Thị Diệu Chi, ủy viên Ban chấp hành Liên chi đoàn Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.
10. SV. Võ Lê Kỳ Duyên, ủy viên Ban chấp hành Liên chi đoàn Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.

HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN

1. TS. Hoàng Thị Hải Yến, Trưởng Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Trưởng ban.
2. TS. Hồ Thị Vân Anh, Phó Trưởng Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Phó trưởng ban.
3. TS. Nguyễn Thị Lê Huyền, Trưởng Bộ môn Luật Dân sự, Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.

4. TS. Vũ Thị Hương, Phó Trưởng Bộ môn Tổ tụng Dân sự - Tư pháp quốc tế, Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.

5. ThS. Phan Thị Hồng, Trợ lý Nghiên cứu khoa học Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.

6. ThS. Đỗ Thị Diễm, Giảng viên Luật Sở hữu trí tuệ, Bộ môn Luật Dân sự, Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.

7. ThS. Nguyễn Lương Sỹ, Giảng viên Luật Sở hữu trí tuệ, Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.

8. ThS. NCS. Hồ Minh Thành, Giảng viên Tư pháp quốc tế, Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.

9. ThS. Hoàng Thảo Anh, Giảng viên Tư pháp quốc tế, Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, thành viên.

BAN TRUYỀN THÔNG – BIÊN TẬP

1. CN. Lê Thị Diệu Chi, ủy viên Ban chấp hành Liên chi đoàn Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

2. ThS. Nguyễn Văn Phúc, Giảng viên Luật Dân sự, Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

3. SV. Huỳnh Thị Như Ý, Phó bí thư Ban chấp hành Liên chi đoàn Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

4. SV. Võ Lê Kỳ Duyên, ủy viên Ban chấp hành Liên chi đoàn Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

5. SV. Võ Lê Kỳ Duyên, ủy viên Ban chấp hành Liên chi đoàn Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

6. SV. Đặng Minh Hoàng, sinh viên Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

7. SV. Nguyễn Thị Hà, sinh viên Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

MỤC LỤC

1. THỰC TRẠNG XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ TRÊN NỀN TẢNG SỐ
QUA TRÀO LƯU COVER NHẠC, REVIEW PHIM TẠI VIỆT NAM 1
Bùi Thị Thu Trang, Hoàng Thị Mỹ Lợi, Trần Hà
2. MIỄN TRỪ BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI VACCINE
COVID - 19 THEO PHÁP LUẬT QUỐC TẾ 13
Nguyễn Thị Ngọc Hiếu
3. VẤN ĐỀ XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI TÁC
PHẨM NGHỆ THUẬT NFT 25
Huỳnh Thị Như Ý
4. NFT TRONG METAVERSE – GÓC NHÌN PHÁP LÝ QUYỀN SỞ HỮU
TRÍ TUỆ VỀ BẢN QUYỀN 35
Lê Thị Lua
5. GEN Z VÀ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI CÁC SÁNG TẠO TRÊN MẠNG
XÃ HỘI 52
*Trần Thị Diệu; Y Diễm, Trịnh Mỹ Khánh Huyền, Nguyễn Thị Xuân Ny,
Nguyễn Trần Khánh Du*
6. “REVIEW PHIM TRÁ HÌNH” – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP 62
Trần Văn Dũng, Trần Thị Kim Ngân
7. BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ TRƯỚC CÁC HÀNH VI XÂM PHẠM TÁC
PHẨM ĐIỆN ẢNH TRONG MÔI TRƯỜNG KỸ THUẬT SỐ 75
Trương Thị Kim Anh, Huỳnh Ngọc An, Hna buồn'Ya
8. BẮT BUỘC CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG SÁNG CHẾ THEO
PHÁP LUẬT VIỆT NAM, LIÊN HỆ VỚI VẤN ĐỀ VACCINE COVID 19 85
Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Trần Tuấn Thành, Trần Thị Mai Loan
9. BẢO HỘ SÁNG CHẾ ĐỐI VỚI BÀI THUỐC CỔ TRUYỀN THEO PHÁP
LUẬT VIỆT NAM 99
Nguyễn Trần Nghĩa Thảo, Nguyễn Hà My, Nguyễn Thúy Kiều
10. BÌNH LUẬN TRƯỜNG HỢP CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CHAMPAGNE (SÂM-
PANH) TẠI VIỆT NAM - GIẢI PHÁP KHI GIA NHẬP EVFTA 111
Võ Thị Thủy Tiên, Đông Thị Nhung, Nguyễn Phạm Hàn Ni
11. GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN CÁC WEB PHIM LẠU XÂM PHẠM QUYỀN
SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRÊN MẠNG INTERNET 123
*Nguyễn Trần Khánh Du; Võ Thị Kim Hoanh, Nguyễn Thị Kim Phượng;
Nguyễn Thị Trà My*

THỰC TRẠNG XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ TRÊN NỀN TẢNG SỐ QUA TRÀO LƯU COVER NHẠC, REVIEW PHIM TẠI VIỆT NAM

Bùi Thị Thu Trang¹

Hoàng Thị Mỹ Lợi²

Trần Hà³

Tóm tắt:

Có thể thấy, hoạt động review phim, cover nhạc, ... đang nổi lên như một trào lưu, diễn ra nhanh chóng với số lượng lớn và trở thành một vấn đề nổi cộm mới mẻ gây khó khăn để các quy định pháp luật kịp thời thích ứng, điều chỉnh phù hợp. Nhận thức được tính cấp thiết của vấn đề, bài viết sẽ đưa ra góc nhìn từ quy định của pháp luật pháp luật về quyền tác giả và thực tiễn thi hành đối với các trào lưu mới nổi như cover nhạc, review phim,... từ đó đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Từ khóa: Quyền tác giả, trào lưu, cover nhạc, review phim, mạng xã hội.

1. Đặt vấn đề

Mạng xã hội đã và đang trở nên phổ biến trên phạm vi toàn cầu. Với tốc độ nhanh và tầm ảnh hưởng sâu rộng, mạng xã hội là một phần quan trọng không thể thiếu trong cuộc sống con người, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Thời gian gần đây, trải qua các đợt dịch diễn biến phức tạp, tần suất sử dụng các ứng dụng mạng xã hội như Facebook, Tiktok, Youtube,... của các bạn trẻ tăng cao, kéo theo đó là các trào lưu mới nổi như cover nhạc, review phim,... Sự xuất hiện của các trào lưu mới nổi này được rất nhiều người chú ý, một video đăng tải có thể nhận về tương tác lên đến hàng trăm nghìn người. Tuy nhiên, các trào lưu này đang có những dấu hiệu vi phạm bản quyền; đòi hỏi các cơ quan chức năng kịp thời phản ứng, điều chỉnh phù hợp, đưa ra những biện pháp kiểm soát, tác động phù hợp cũng như đặt ra các quy định cụ thể, chuyên biệt đối với các hành vi trên. Như vậy, chúng ta có thể thấy pháp luật vẫn còn các khoảng trống nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới.

¹ Sinh viên lớp K43D Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

² Sinh viên lớp K43D Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

³ Sinh viên lớp K44A Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Xuất phát từ vấn đề trên, trong phạm vi bài nghiên cứu, nhóm tác giả tập trung tìm hiểu, phân tích các quy định của pháp luật về quyền tác giả và thực tiễn thi hành đối với các trào lưu mới nổi như cover nhạc, review phim,... từ đó đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

2. Quyền tác giả đối với loại hình cover nhạc, review phim

Như đã đề cập, các trào lưu mới nổi: Cover nhạc, review phim,... đã ít nhiều bộc lộ hành vi vi phạm bản quyền khi vô tư sử dụng ca khúc đã được mua bản quyền mà không xin phép, sử dụng những hình ảnh và tình tiết từ bộ phim gốc chưa qua đồng ý hay chấp thuận của tác giả để cắt ghép, chắp nối một cách hời hợt, thậm chí thêm vào những chi tiết, yếu tố có nội dung khác so với bản gốc hoặc những đánh giá cá nhân khiến cho nội dung phim bị sai lệch,...

2.1. Một số khái niệm

Trước khi đi sâu tìm hiểu, chúng ta cần hiểu quyền tác giả là gì? Quyền tác giả: Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 Sửa đổi, bổ sung năm 2009: "*Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.*".

Theo tiếng Anh quyền tác giả nghĩa là quyền sao chép, vì từ “copyright” được ghép từ “copy” (sao chép) và “right” (quyền)⁴. Quyền tác giả hay tác quyền (*copyright*) là độc quyền của một tác giả cho tác phẩm của người này. Quyền tác giả được dùng để bảo vệ các sáng tạo tinh thần có tính chất văn hóa không bị vi phạm bản quyền, như các bài viết về khoa học hay văn học, sáng tác nhạc, ghi âm, tranh vẽ, hình chụp, phim và các chương trình truyền thanh⁵.

Quyền này bảo vệ các quyền lợi cá nhân và lợi ích kinh tế của tác giả trong mối liên quan với tác phẩm, quyền tác giả thông thường chỉ được công nhận khi sáng tạo này mới, có một phần công lao của tác giả và có thể chỉ ra được là có tính chất duy nhất. Hiểu một cách đơn giản, quyền tác giả cho phép tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả được độc quyền khai thác tác phẩm, chống lại việc sao chép, trình diễn bất hợp pháp. Pháp luật về quyền tác giả ở các nước trên thế giới trao cho tác giả của tác phẩm một nhóm độc quyền đối với tác phẩm của họ trong một thời hạn nhất định. Những quyền này cho phép tác giả

⁴ Đoàn Đức Lương (2011), *Giáo trình pháp luật sở hữu trí tuệ*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tr 18.

⁵ Hà Văn Cường (2018), *Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự, Trường Đại học Kinh tế - Luật, tr 15.

kiểm soát việc sử dụng tác phẩm của mình theo nhiều cách khác nhau và nhận được tiền thù lao khi có người sử dụng tác phẩm của mình.

Mạng xã hội: Theo Wikipedia, mạng xã hội là một trang web hay nền tảng trực tuyến với rất nhiều dạng thức và tính năng khác nhau, giúp mọi người dễ dàng kết nối từ bất cứ đâu. Mạng xã hội có thể truy cập dễ dàng từ nhiều phương tiện, thiết bị như máy tính, điện thoại,...

Cover nhạc: Theo Wikipedia, Trong âm nhạc đại chúng, một phiên bản hát lại hay bài hát được làm lại, là một màn biểu diễn mới hoặc bản thu âm mới của một bản thu âm trước đó đã có sẵn, hoặc một bài hát được phát hành thương mại hay một ca khúc nổi tiếng.

Review phim: Được hiểu là sự nhận xét đánh giá 1 cách khách quan của khán giả về những chi tiết, nhân vật, tình huống gây chú ý, tâm đắc. Từ đó, “ Review phim” sẽ mang đến những cảm nhận, khơi gợi sự tò mò để thu hút khán giả tiếp tục đón nhận sản phẩm. Hoạt động review phim thuần túy hoàn toàn không vi phạm pháp luật⁶.

2.2. Loại hình cover nhạc

Trước hết phải khẳng định rằng, các bài nhạc được các tác giả bỏ công sức và trí tuệ ra sáng tác là đối tượng được pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Việc này được quy định tại điểm d) Khoản 1 Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019). Do được pháp luật bảo hộ về quyền tác giả, nên các tác giả của các ca khúc âm nhạc sẽ được bảo hộ về quyền nhân thân và quyền tài sản, các đối tượng khác phải tôn trọng và không được làm ảnh hưởng tới quyền này. Việc cover một ca khúc cần phải được sự cho phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả của bài nhạc đó nếu không đó sẽ là hành vi xâm phạm quyền tác giả. Hiện nay, cover nhạc tồn tại dưới 2 hình thức chủ yếu:

Thứ nhất, cover nhạc nhưng không thay đổi nội dung, giai điệu bài hát gốc. Đây là hành vi biểu diễn tác phẩm⁷. Bên cạnh đó, nếu video cover nhạc được đăng tải công khai trên các Mạng xã hội - là hành vi truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng mạng xã hội⁸. Đối với hình thức cover nhạc thứ nhất này, nếu như người hát sau không nhận được sự đồng ý của tác giả hay người đang sở hữu bản quyền ca khúc đó,

⁶ Đỗ Nguyễn Thúy Diệu (2021), *Review phim trá hình và vấn đề vi phạm bản quyền*, link: [theo dòng thời sự] review phim trá hình và vấn đề vi phạm bản quyền | diễn đàn học tập & nckh uel , truy cập ngày 04/04/2022.

⁷ Điểm b) Khoản 1 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

⁸ Điểm đ) Khoản 1 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

việc cover nhạc này là hành vi xâm phạm quyền tác giả, cụ thể: “Sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật này.”⁹ và “Nhân bản, sản xuất bản sao, phân phối, trưng bày hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.”¹⁰”

Thứ hai, cover nhạc có thay đổi về nội dung, giai điệu so với bài hát gốc. Đây là hành vi được xếp vào loại tác phẩm phái sinh¹¹ và biểu diễn tác phẩm¹². Tương tự hình thức cover nhạc thứ nhất, nếu như người hát sau không nhận được sự đồng ý của tác giả hay người đang sở hữu bản quyền ca khúc đó, việc cover nhạc này là hành vi xâm phạm quyền tác giả, cụ thể: “ 7. Làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được dùng để làm tác phẩm phái sinh, trừ trường hợp quy định tại điểm i) khoản 1 Điều 25 của Luật này¹³” và “Nhân bản, sản xuất bản sao, phân phối, trưng bày hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.”¹⁴”.

2.3. Loại hình review phim

Hàng ngày, lướt Facebook, đặc biệt là ở phần lõi tắt Watch - nơi tổng hợp các video, chúng ta dễ dàng bắt gặp những video có giọng đọc chuẩn mác “chị Google” cùng nội dung quen thuộc: “Xin chào các bạn, hôm nay chúng tôi sẽ kể cho bạn nghe về một bộ phim...”. Sự xuất hiện của loại hình này được rất nhiều người chú ý, một video đăng tải có thể nhận về tương tác lên đến hàng trăm nghìn người.

Như đã đề cập ở phần khái niệm, hoạt động review phim thuần túy hoàn toàn không vi phạm pháp luật: review phim không tiết lộ nội dung của bộ phim, không sử dụng các hình ảnh chưa được công chiếu và có sự nhận xét, bình luận một cách khách quan. Về mặt pháp luật, hành vi này được xếp vào một trong những trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao

⁹ Khoản 9 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

¹⁰ Khoản 10 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

¹¹ Khoản 8 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

¹² Điểm b) Khoản 1 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

¹³ Khoản 7 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

¹⁴ Khoản 10 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

tại Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019), cụ thể: “b) Trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình;¹⁵”.

Tuy nhiên, những video được đăng tải trên các ứng dụng mạng xã hội Facebook, Tiktok, Youtube,... gần đây, thực chất, những đoạn clip này, đặt tiêu đề là review (nêu lên cảm nhận, đánh giá), nhưng xem nội dung lại là recap (tóm tắt nội dung), một số đoạn clip còn cao hứng cho thêm vài dòng cảm quan cá nhân vào phần cuối. Những kiểu clip tưởng chừng như là “vô phạt vô thưởng” này đang ảnh hưởng đến vấn đề vi phạm bản quyền: là hình thức biến tướng, đã và đang sử dụng các nội dung một cách bất hợp pháp và không có bản quyền chính thức, tiết lộ nội dung của bộ phim (spoil phim) ảnh hưởng đến việc tiếp cận người xem của ngành phát hành phim; cắt ghép, chắp nối một cách hời hợt, thậm chí thêm vào những chi tiết, yếu tố có nội dung khác so với bản gốc hoặc những đánh giá cá nhân khiến cho nội dung phim bị sai lệch,... Hành vi này đã vi phạm quyền tác giả, cụ thể: “5. Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.¹⁶”. Bổ sung theo đó, tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 22/2018/NĐ - CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan có nêu rõ quyền tác giả bao gồm quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm: “3. Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén tác phẩm quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật Sở hữu trí tuệ là việc không cho người khác sửa chữa, cắt xén tác phẩm hoặc sửa chữa, nâng cấp chương trình máy tính trừ trường hợp có thoả thuận của tác giả.”

Hiện nay đã có những quy định xử phạt những hành vi trên, cụ thể được ghi rõ tại Nghị định 131/2013/NĐ - CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan. Tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác thì tùy theo tính chất, mức độ xâm phạm, có thể bị xử lý bằng biện pháp dân sự, hành chính (Văn bản hợp nhất 1432/VBHN-BVHTTDL năm 2017 hợp nhất Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan) hoặc hình sự (Điều 225 Văn bản hợp nhất Bộ luật Hình sự số 01/VBHN-VPQH).

¹⁵ Điểm b) Khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

¹⁶ Khoản 5 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

3. Thực trạng xâm phạm và một số kiến nghị

3.1. Thực trạng xâm phạm

Trong bối cảnh hội nhập và giao lưu quốc tế như hiện nay, thị trường âm nhạc Việt Nam cũng theo đó trở nên sôi động hơn bao giờ hết với sự phát triển của hàng loạt nhạc sĩ trẻ, ca sĩ mới, công ty biểu diễn và tổ chức biểu diễn. Cùng với đó, trào lưu cover ngày càng phổ biến trong giới trẻ. Họ chọn một bài hát/bản nhạc nổi tiếng bất kỳ, sau đó phối lại nhạc và hát theo phong cách sáng tạo của riêng mình; hoặc dịch hoặc viết lại lời bản nhạc Hoa, nhạc Hàn sau đó hát lại. Những bản “cover” nhạc Hoa lời Việt, nhạc Hàn lời Việt này sẽ được đăng tải lên các trang web âm nhạc hoặc các ứng dụng mạng xã hội thu hút lượng tương tác đáng kể và lượt xem khủng. Không thể phủ nhận việc nhiều người “cover” một bài hát hoặc bản nhạc cũng đã giúp cho bài hát đó được biết đến nhiều hơn trong thị trường âm nhạc. Tuy nhiên, việc “cover” không có nghĩa là tổ chức hoặc cá nhân “cover” có thể làm bất cứ điều gì họ muốn, kể cả với mục đích phi thương mại. Nếu điều này bị lạm dụng sẽ khiến âm nhạc trở nên tẻ nhạt, nhàm chán, thiếu sáng tạo. Thậm chí, người hát sau có thể vướng vào rắc rối pháp lý nếu không thực hiện đúng nguyên tắc bản quyền.

Ở Việt Nam, thị trường cover bài hát rất sôi động. Hầu như bản hit nào khi mới ra mắt cũng sẽ có những bản cover trong thời gian ngắn ngay sau đó. Có những bạn trẻ bỗng nổi như cồn trên mạng xã hội nhờ cover lại những bản hit của các ca sĩ như Hương Ly, Jang Mi, Ngô Lan Hương, Dung Hoàng Phạm,... Đã có không ít ca sĩ bị đồng nghiệp nhắc khéo vì vô tư sử dụng ca khúc đã được mua bản quyền mà không xin phép: Nhạc sĩ Khắc Việt từng lên trang cá nhân nhắc nhở việc Hương Ly biểu diễn ca khúc "Bước qua đời anh" tại các quán bar mà chưa xin phép¹⁷; Nam Em bị tố “dùng chùa” ca khúc độc quyền của ca sĩ Tóc Tiên; ...

Điều đáng nói, khi có hành vi vi phạm bản quyền, các nghệ sĩ thường chỉ nhắc nhở chứ ít đưa ra xử lý trước pháp luật: tâm lý ngại va chạm, sợ ảnh hưởng đến hình tượng cá nhân, ngại làm việc với cơ quan bảo vệ pháp luật, ngại mất thời gian,... Chính điều này đã khiến cho hành vi vi phạm bản quyền ca khúc diễn ra thường xuyên; các cơ quan chức năng gặp lúng túng trong cách quản lý, xử lý hành vi vi phạm.

¹⁷ Tuấn Phong (2020), *Khi ca sĩ trẻ lạm dụng “cover” nhạc*, Báo Công an nhân dân Online, link: <https://cand.com.vn/giai-tri-the-thao/Khi-ca-si-tre-lam-dung-cover-nhac-i567238/>, ngày truy cập: 05/04/2022

Bên cạnh thị trường âm nhạc, ngành công nghiệp điện ảnh cũng phải gánh chịu tổn thất nặng nề vì cách ly xã hội: các bộ phim dời ngày khởi quay, hoãn công chiếu, thậm chí đóng cửa tất cả các rạp phim trên toàn quốc,... Tuy nhiên, nhu cầu của con người về phim ảnh không vì vậy mà giảm thiểu, xu hướng tìm xem những thước phim hay từ vài năm trước trở nên vô cùng nổi trội. Trong lúc chúng ta đang băn khoăn không biết phải xem gì thì các video “review phim” đã ra đời để đáp ứng cho nhu cầu này. Các đoạn clip ngắn có độ dài trung bình 5-10 phút tóm tắt sơ lược nội dung của các phim điện ảnh đã từng công chiếu và thu về nhiều kỷ lục doanh thu phòng vé. Đặc biệt, trào lưu này không giới hạn thể loại, miễn phim có nội dung hay, thu hút người xem thì đều được review từ hành động, viễn tưởng, hình sự cho đến tâm lý, tình cảm lãng mạn,...

Những video được đăng tải trên các ứng dụng mạng xã hội gần đây mặc dù được định danh là những video “review phim” nhưng thực chất các video này tóm tắt toàn bộ nội dung trong vài phút qua việc dựng video có sử dụng những hình ảnh và tình tiết từ bộ phim gốc chưa qua đồng ý hay chấp thuận của tác giả để cắt ghép, chắp nối một cách hời hợt, thậm chí thêm vào những chi tiết, yếu tố có nội dung khác so với bản gốc hoặc những đánh giá cá nhân khiến cho nội dung phim bị sai lệch nhằm mục đích thu về lợi nhuận khổng lồ từ chính sách của các ứng dụng mạng xã hội, dẫn đến trào lưu này đang có những dấu hiệu vi phạm bản quyền.

Mới đây, diễn viên Trần Thành đã bày tỏ sự bức xúc khi một số khán giả cắt xén, đăng tải hình ảnh và tiết lộ một số chi tiết quan trọng trong bộ phim mới “Hẻm cụt” của anh lên mạng xã hội TikTok¹⁸. Mặc dù đã có nhiều vụ việc được xử lý, nhiều tình huống vi phạm bản quyền được cảnh báo liên tục trên các phương tiện thông tin đại chúng, thế nhưng tình trạng review phim trái phép hiện vẫn tái diễn với những chiêu thức mới, tinh vi hơn. Mỗi khi có phim “hot”, các nhà sản xuất và nghệ sĩ lại đau đầu trước việc bảo vệ “đứa con tinh thần” của mình¹⁹.

Có thể thấy, ở Việt Nam chưa khi nào vấn đề quyền tác giả trở nên nhức nhối như trong thời gian qua. Đặc biệt, thời đại công nghệ phát triển với các ứng dụng mạng xã hội như Tik Tok, Facebook, YouTube,... Tình trạng review phim, sử dụng các bài

¹⁸ Song Nhật (2022), *Trào lưu review phim trái phép trên mạng xã hội: Cần xử lý kịp thời, mạnh tay*, Báo Hà Nội mới, link: <http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Giai-tri/1024938/trao-luu-review-phim-trai-phep-tren-mang-xahoi-can-xu-ly-kip-thoi-manh-tay>, ngày truy cập 05/04/2022.

¹⁹ Song Nhật (2022), *Trào lưu review phim trái phép trên mạng xã hội: Cần xử lý kịp thời, mạnh tay*, Báo Hà Nội mới, tham khảo nguồn: <http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Giai-tri/1024938/trao-luu-review-phim-trai-phep-tren-mang-xahoi-can-xu-ly-kip-thoi-manh-tay>, ngày truy cập 05/04/2022.

hát... mà không trả tiền thù lao cho tác giả đang diễn ra ngày càng nhiều, ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý của tác giả, họ trở nên dè dặt, không có động lực để tiếp tục sáng tạo; bởi những đứa con tinh thần vừa ra đời đã ngay lập tức bị sao chép, ăn cắp; mà cũng do một phần là tiền thù lao đáng ra phải được nhận từ thành quả của mình để tiếp tục phục vụ cho việc sáng tạo thì không được nhận đúng và đủ. Mặc dù Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật để bảo hộ, nhưng thực tiễn áp dụng chưa mang lại hiệu quả cao: những quy định được đặt ra cho vấn đề vi phạm vẫn còn hình thức, khó bám sát để xử lý trong thực tiễn.

3.2. Một số nguyên nhân chính

Thứ nhất, người thực hiện hành vi không hiểu rõ về vấn đề bản quyền, từ đó có những hành vi xâm phạm bản quyền một cách vô ý. Một số hành vi phổ biến:

Đề cập đến tên ca sĩ và tác giả trong video của bạn là có thể tự do sử dụng tác phẩm âm nhạc của họ.

Tuyên bố các video của bạn “phi lợi nhuận”

Và còn rất nhiều những hành vi nữa mà chính người thực hiện hành vi không nhận thức được mình đang vô tình xâm phạm đến quyền của người khác hay thực hiện hành vi mà pháp luật không cho phép²⁰.

Thứ hai, các trào lưu mới nổi: Cover nhạc, review phim... là các hành vi mới phát sinh gần đây trên mạng xã hội, đặc biệt tại Việt Nam. Do vậy, cơ quan chức năng chưa thể kịp thời phản ứng để đưa ra những biện pháp kiểm soát, tác động phù hợp cũng như đặt ra các quy định cụ thể, chuyên biệt đối với các hành vi trên. Bên cạnh đó, mặc dù các quy định về vi phạm quyền tác giả, quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm đã cụ thể, nhưng chế tài xử phạt chỉ đang dừng ở mức độ hành chính, mức tiền xử phạt thực tế vẫn thấp hơn nhiều lần so với lợi nhuận mà các đối tượng có thể thu về²¹.

Thứ ba, các trào lưu trên nhận được sự ủng hộ, đón nhận của một lượng lớn khán giả thông qua mục Watch của Facebook, hay trên các nền tảng khác như Tiktok, Youtube, ... - một video đăng tải có thể nhận về tương tác lên đến hàng trăm nghìn người. Việc tiếp cận và ủng hộ của khán giả một phần xuất phát từ nhận thức về bản

²⁰ Thu Hiền (2021), “Cover” bài hát và vấn đề bản quyền âm nhạc”, Tạp chí Pháp luật và Bản quyền, tham khảo nguồn: <https://phapluatbanquyen.phaply.vn/cover-bai-hat-va-van-de-ban-quyen-am-nhac-a488.html> , ngày truy cập: 05/04/2022.

²¹ Đỗ Nguyễn Thúy Diệu (2021), *Review phim trá hình và vấn đề vi phạm bản quyền*, tham khảo nguồn: theo dòng thời sự] review phim trá hình và vấn đề vi phạm bản quyền diễn đàn học tập & nckh uel , ngày truy cập: 04/04/2022.

quyền chưa đầy đủ cũng như hiện vẫn chưa có bất kỳ chế tài nào được đặt ra cho những hành vi tiếp tay cho hoạt động vi phạm bản quyền.

3.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Mặc dù hành vi vi phạm bản quyền của các trào lưu mới nổi: Cover nhạc, review phim,... thể hiện rất rõ nhưng để giải quyết triệt để tình trạng này vẫn còn là một bài toán khó cho các cơ quan có thẩm quyền. Trước mắt, để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả điều chỉnh của pháp luật về quyền tác giả ở Việt Nam, cần khắc phục những điểm hạn chế nêu trên. Cụ thể:

Thứ nhất, thực hiện tốt công tác phổ biến pháp luật về Quyền Sở hữu trí tuệ cho người dân, điều này sẽ từng bước nâng cao ý thức tôn trọng quyền sở hữu của tác giả,... để mỗi người dân có sự lựa chọn thông minh, sáng suốt hơn đối với các sản phẩm giải trí, không tạo cơ hội để các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Thứ hai, các cơ quan có thẩm quyền cần xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về quyền tác giả phù hợp hơn với tình hình thực tế. Chẳng hạn như tăng cao mức phạt hành chính, kết hợp với các biện pháp truy cứu trách nhiệm pháp lý khác về Dân sự, Hình sự,... đối với các hành vi vi phạm bản quyền; bên cạnh đó, bổ sung thêm một số quy định xử lý vi phạm đối với những khán giả cố tình tương tác, đón nhận, ủng hộ các video, sản phẩm của các trào lưu mới nổi: Cover nhạc, review phim,... nhằm tăng tính răn đe, nâng cao ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

Thứ ba, các cơ quan chức năng có thẩm quyền cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quản lý ứng dụng mạng xã hội thành lập các cơ quan chuyên trách nắm vai trò chủ đạo trong xử lý vi phạm đối với các video, sản phẩm của các trào lưu mới nổi: Cover nhạc, review phim,... có dấu hiệu vi phạm bản quyền. Thực hiện điều tra, rà soát, thống kê các trường hợp vi phạm cụ thể, mức độ vi phạm và đề ra biện pháp xử lý thích đáng, nhanh chóng gỡ bỏ các video có dấu hiệu sai phạm, yêu cầu bồi thường tổn thất, chấm dứt hành vi vi phạm²².

Thứ tư, cần xây dựng một không gian mở: đường dây nóng, chức năng Report (báo cáo),... để bất cứ ai khi phát hiện hành vi vi phạm bản quyền đều có thể báo cáo, cập nhật sai phạm cùng các cơ quan chức năng. Đây sẽ là một công cụ đắc lực để các cơ quan chức năng tiếp cận được nhiều hơn, rộng hơn những hành vi vi phạm trong

²² Đỗ Nguyễn Thúy Diệu (2021), *Review phim trá hình và vấn đề vi phạm bản quyền*, tham khảo nguồn: [theo dòng thời sự] review phim trá hình và vấn đề vi phạm bản quyền | diễn đàn học tập & nckh uel, ngày truy cập: 04/04/2022.

bối cảnh các video trên các nền tảng mạng xã hội đang xuất hiện tràn lan và thiếu cơ chế kiểm soát như hiện nay; song song với đó đây cũng là công cụ để mỗi cá nhân có thể thể hiện sự tôn trọng đối với các tác giả, tác phẩm nói riêng và đối với Luật Sở hữu trí tuệ nói chung.

4. Kết luận

Có thể thấy, các trào lưu mới nổi: Cover nhạc, review phim,... là các hành vi mới phát sinh gần đây trên mạng xã hội diễn ra nhanh chóng với số lượng lớn và trở thành một vấn đề nổi cộm mới mẻ gây khó khăn để các quy định pháp luật kịp thời thích ứng, điều chỉnh phù hợp. Xét về góc độ pháp luật, các trào lưu mới nổi: Cover nhạc, review phim,... là hành vi vi phạm bản quyền nghiêm trọng. Song, cho đến khi cơ quan có thẩm quyền xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định phù hợp hơn với tình hình thực tế thì vai trò của khán giả là vô cùng quan trọng. Bất cứ ai cũng cần giữ vững thái độ kiên quyết, nói không với các trào lưu mới nổi: Cover nhạc, review phim,... có dấu hiệu vi phạm bản quyền. Mỗi người bên cạnh nhu cầu tinh thần cá nhân, cần tôn trọng công sức lao động nghệ thuật của những người nghệ sĩ chân chính cũng như tôn trọng những giá trị mà bản thân đón nhận để thị trường âm nhạc, ngành công nghiệp điện ảnh không bị bóp méo, lệch lạc, thật sự tồn tại đúng với những ý nghĩa nhân văn thuần túy.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Văn bản pháp luật

1. Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (Sửa đổi, bổ sung 2019)
2. Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017)
3. Nghị định 22/2018/NĐ - CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan
4. Nghị định 131/2013/NĐ - CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan
5. Nghị định 28/2017/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo
6. Văn bản hợp nhất 1432/VBHN-BVHTTDL năm 2017 hợp nhất Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan

II. Sách, bài viết, tài liệu khác

1. Đoàn Đức Lương (2011), *Giáo trình pháp luật sở hữu trí tuệ*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật
2. PGS. TS. Trần Văn Nam (2014), *Quyền tác giả ở Việt Nam: Pháp luật và thực thi*, Nhà xuất bản Tư pháp
3. Hà Văn Cường (2018), *Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, Trường Đại học Kinh tế - Luật
4. Trần Phạm Hiền (2021), *Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật Kinh tế, Học viện Khoa học Xã hội

III. Văn bản điện tử

1. Đỗ Nguyễn Thúy Diệu (2021), *Review phim trá hình và vấn đề vi phạm bản quyền*, link: [theo dòng thời sự] review phim trá hình và vấn đề vi phạm bản quyền | diễn đàn học tập & nckh uel , ngày truy cập 04/04/2022.
2. Song Nhật (2022), *Trào lưu review phim trái phép trên mạng xã hội: Cần xử lý kịp thời, mạnh tay*, Báo Hà Nội mới, link: <http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Giai-tri/1024938/trao-luu-review-phimtrai-phiep-tren-mang-xa-hoi-can-xu-ly-kip-thoi-manh-tay>, ngày truy cập 05/04/2022.
3. Tuấn Phong (2020), *Khi ca sĩ trẻ lạm dụng “cover” nhạc* , Báo Công an nhân dân Online, link: https://cand.com.vn/giai-tri-the-thao/Khi-ca-si-tre-lamdung-cover-nhac-i567238/_, ngày truy cập: 05/04/2022.
4. Thu Hiền (2021), “Cover” bài hát và vấn đề bản quyền âm nhạc”, Tạp chí Pháp luật và Bản quyền, link: <https://phapluatbanquyen.phaply.vn/coverbai-hat-va-van-de-ban-quyen-am-nhac-a488.html> , ngày truy cập: 05/04/2022.

MIỄN TRỪ BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI VACCINE COVID - 19 THEO PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Ngọc Hiếu²³

Tóm tắt:

Hiện nay, bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp hơn, thế giới đang cần đẩy nhanh sản xuất để đáp ứng việc tiêm chủng Vaccine ngừa Covid-19 toàn cầu nhằm đối phó với sự đột biến và tạo ra biến thể virus mới nhanh chóng, nguy hiểm hơn trong cộng đồng. Tuy nhiên, đề xuất miễn trừ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ Vaccine Covid-19 đã gây nên nhiều luồng quan điểm tranh cãi của các quốc gia trên thế giới và các công ty dược phẩm là nên hay không nên đồng thuận áp dụng đề xuất trên. Theo lẽ đó, việc xác định các cơ sở pháp lý liên quan và nhìn nhận triển vọng áp dụng miễn trừ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ Vaccine Covid-19 giờ đây là một vấn đề hết sức cấp thiết. Trong phạm vi bài viết này, tác giả sẽ tập trung phân tích các quy định linh hoạt trong thực thi nghĩa vụ bảo hộ ở các điều ước quốc tế, từ đó đưa ra góc nhìn thực tiễn và triển vọng áp dụng miễn trừ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ Vaccine Covid-19.

***Từ khóa:** Vaccine Covid-19, miễn trừ bảo hộ, quyền sở hữu trí tuệ, pháp luật quốc tế.*

1. Đặt vấn đề

Đại dịch Covid-19 đã càng quét khốc liệt trên phạm vi toàn cầu, gây nhiều tác động nặng nề chưa từng có trong tiền lệ đến nền kinh tế, y tế, văn hóa và xã hội. Theo Hãng tin AFP (Agence France Presse) - hãng thông tấn lớn của thế giới đã đưa tin, kể từ khi dịch bùng phát vào tháng 12 năm 2019 đến nay, đại dịch Covid-19 - hiện tượng “lũ quạ đen” đã cướp đi sinh mạng ít nhất gần sáu triệu người trên toàn cầu. Nhận thấy những biện pháp xét nghiệm, phòng, chống dịch bệnh thôi là chưa đủ, Vaccine mới là công cụ quan trọng và hữu hiệu để giúp kiểm soát dịch bệnh. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp hơn, thế giới đang cần đẩy nhanh sản xuất để đáp ứng tiêm chủng Vaccine ngừa Covid-19 toàn cầu nhằm đối phó với sự đột biến và tạo ra biến thể virus mới nhanh chóng, nguy hiểm hơn. Nhiều quốc gia, chủ yếu là các nước đang phát triển, cùng nhiều tổ chức đã và đang kêu gọi tạm thời từ bỏ các quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19, bao gồm cả bằng sáng chế đối với

²³ Lớp Luật Kinh tế K44G, Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Email: nguyenthingochieuhul@gmail.com

Vaccine ngừa Covid-19. Theo lẽ đó, các nước đang phát triển có thể sản xuất hoặc nhập khẩu các liều Vaccine gốc mà không cần sự cho phép của các công ty sở hữu bằng sáng chế trong một khoảng thời gian nhất định. Tuy nhiên, việc miễn trừ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ Vaccine Covid-19 không hề dễ dàng và thuận lợi như mong muốn. Các công ty dược phẩm đã phản đối và cho rằng, đề xuất miễn trừ bảo hộ sáng chế đối với Vaccine Covid-19 sẽ không khuyến khích sự sáng tạo và cũng không giải quyết được vấn đề tiếp cận Vaccine trên toàn cầu. Đến thời điểm hiện tại, tình hình pháp luật quốc tế về các quy định linh hoạt của Hiệp định về các khía cạnh thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS) để bảo vệ sức khỏe cộng đồng ở tình huống cần thiết cũng như các quy định quốc tế liên quan khác vẫn trong tình trạng leo thang và kéo dài, các nước thành viên thuộc Tổ chức thương mại thế giới (WTO) vẫn chưa đạt được sự đồng thuận thống nhất về đề xuất miễn trừ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19.

Trong phạm vi bài nghiên cứu, tác giả tập trung tìm hiểu, phân tích cơ sở pháp lý về các quy định linh hoạt trong việc miễn trừ quyền sở hữu trí tuệ, lập luận và đưa ra quan điểm của một số quốc gia về vấn đề miễn trừ, từ đó chỉ ra triển vọng áp dụng miễn trừ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19.

2. Cơ sở pháp lý về các quy định linh hoạt trong việc miễn trừ quyền sở hữu trí tuệ

2.1. Các điều khoản linh hoạt của Hiệp định TRIPS

Hiệp định TRIPS là hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (SHTT), chứa đựng những cơ sở pháp lý trọng tâm trong việc miễn trừ quyền SHTT với Vaccine chống Covid-19. Hiệp định này cũng có một số quy định linh hoạt về nghĩa vụ bảo hộ quyền SHTT để các quốc gia thành viên sử dụng, cụ thể là Điều 30 Hiệp định TRIPS quy định về nghĩa vụ trên để các nước có thể sử dụng đối tượng quyền SHTT mà không cần phải có sự đồng ý của chủ sở hữu quyền SHTT trong một số tình huống nhất định, trong đó có tình huống cần thiết phải bảo vệ sức khỏe cộng đồng “*Ngoại lệ đối với các quyền được cấp. Các Thành viên có thể quy định một số ngoại lệ nhất định đối với các độc quyền được cấp trên cơ sở patent với điều kiện là các ngoại lệ đó không mâu thuẫn với việc khai thác bình thường patent đó và không làm tổn hại một cách bất hợp lý tới lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu patent, và lợi ích hợp pháp của bên thứ ba.*”. Theo đó thì việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng chính là yêu cầu hàng đầu đối với mọi quốc gia, đặc biệt là trong tình

hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu. Do đó, nhằm mục tiêu bảo vệ sức khỏe cộng đồng, trong các quy định của Hiệp định TRIPS và Tuyên bố Doha cũng đã đưa ra một số trường hợp quyền SHTT mặc dù đã đủ đáp ứng đủ các điều kiện được bảo hộ nhưng sẽ không được bảo hộ. Tuy nhiên, trong quá trình thi hành Hiệp định TRIPS, các quy định linh hoạt về việc bảo hộ sáng chế của Hiệp định chưa thực sự giải quyết được vấn đề tiếp cận dược phẩm của cộng đồng, năng lực sản xuất Vaccine ở các nước chậm phát triển và đang phát triển.

Nguyên nhân thực thi chưa đạt được hiệu quả là do sự khiếm khuyết trong cơ chế linh hoạt của Hiệp định TRIPS về bảo vệ sức khỏe cộng đồng, cụ thể là cơ chế sử dụng sáng chế không cần sự cho phép của chủ thể quyền (hay còn gọi là cơ chế chuyển giao quyền sử dụng theo quyết định bắt buộc). Một trong những điều kiện của cơ chế này là quyền sử dụng chỉ được cấp phép chủ yếu để cung cấp cho thị trường trong nước²⁴. Việc này dẫn tới hệ quả là khi một nước thành viên muốn sử dụng cơ chế này trong trường hợp cần một loại thuốc nhất định để ngăn chặn nguy cơ bệnh dịch nhưng ngành công nghiệp dược của thành viên đó lại không đủ năng lực để sản xuất loại thuốc đó thì thành viên này không thể yêu cầu các thành viên khác sản xuất được.²⁵

2.2. Các cơ sở pháp lý liên quan khác

Chính vì những vấn đề thực thi của Hiệp định TRIPS chưa thực sự hiệu quả và rõ ràng, Tuyên bố Doha về “Hiệp định TRIPS và sức khỏe cộng đồng” ngày 14 tháng 11 năm 2001 (Tuyên bố số 254/WTO/VB) và tiếp sau đó là Nghị định thư sửa đổi Hiệp định TRIPS đã được thông qua. Trong đó đã bổ sung các quy định linh hoạt để các nước không có năng lực sản xuất dược phẩm có thể tiếp cận được nguồn cung từ bên thứ ba với giá cả hợp lý.

Tuyên bố Doha về “Hiệp định TRIPS và sức khỏe cộng đồng” đã khẳng định “*Chúng tôi thừa nhận các vấn đề nghiêm trọng về sức khỏe cộng đồng đang ảnh hưởng xấu tới các nước đang phát triển và kém phát triển nhất, đặc biệt là những vấn đề gây nên bởi HIV/AIDS, bệnh lao, sốt rét và các bệnh dịch khác*”. Bởi vậy, “*Mỗi thành viên có quyền xác định những vấn đề gì gây nên tình trạng khẩn cấp quốc gia hoặc các tình trạng cực kỳ khẩn cấp khác, các tình trạng này được hiểu là các thời kỳ*

²⁴ Điều 31(f) Hiệp định TRIPS.

²⁵ Nghị định thư sửa đổi Hiệp định TRIPS của WTO chính thức có hiệu lực, tham khảo nguồn tại: https://www.ipvietnam.gov.vn/hoat-ong-shcn-trong-nuoc/-/asset_publisher/7xsjBfqhCDAV/content/nghe-inh-thu-sua-oi-hiep-inh-trips-cua-wto-chinh-thuc-co-hieu-1-1, truy cập ngày 03 tháng 4 năm 2022.

khó khăn về sức khỏe cộng đồng, bao gồm cả các khó khăn liên quan đến HIV/AIDS, bệnh lao, sốt rét và các bệnh dịch khác, có thể được hiểu là các tình trạng khẩn cấp hoặc cực kỳ khẩn cấp khác”²⁶. Đây là tuyên bố quan trọng trong việc thừa nhận nghĩa vụ hỗ trợ cho các nước đang phát triển, các nước nghèo, đặc biệt là những nước đang chịu sự tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19 và giao lại quyền tự xác định các tình trạng khẩn cấp để áp dụng các chính sách một cách phù hợp đối với mỗi quốc gia. Quy định này cũng đã đưa ra những trường hợp không bảo hộ tài sản trí tuệ và nhằm giảm thiểu tối đa các chi phí cho người bệnh và xã hội.

Bên cạnh đó, trong Tuyên bố có các điều khoản về việc: Thừa nhận rằng Hiệp định TRIPS không và không nên cản trở các thành viên tiến hành các biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Bởi vậy, đồng thời với việc xác nhận cam kết trong Hiệp định TRIPS, khẳng định Hiệp định này cần phải được giải thích và thực hiện theo hướng khuyến khích quyền của các thành viên WTO trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là trong việc giúp đỡ tất cả mọi người tiếp cận các loại thuốc mới; khẳng định quyền của các thành viên WTO trong việc áp dụng đầy đủ các điều khoản của Hiệp định TRIPS cho phép sự linh hoạt để giải quyết vấn đề này.²⁷

Về Nghị định thư sửa đổi Hiệp định TRIPS thì mục đích chính là tạo điều kiện để người nghèo trên thế giới có thể tiếp cận với thuốc, hơn nữa tạo cơ chế cho những nước không đủ năng lực sản xuất thuốc kết nối với các quốc gia tiên tiến hơn nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước.

Việc miễn trừ thực hiện nghĩa vụ trong Hiệp định TRIPS đã được các thành viên WTO thống nhất đưa ra tại khoản 3 Điều IX của Hiệp định Marrakesh về việc thành lập WTO. Theo đó, trong những trường hợp ngoại lệ, Hội nghị Bộ trưởng có thể quyết định miễn trừ một nghĩa vụ được bắt kỳ một Hiệp định thương mại đa phương nào quy định cho một nước thành viên, với điều kiện quyết định này được thông qua bởi ¾ số nước thành viên trừ khi có quy định khác. Đối với Hiệp định TRIPS, yêu cầu miễn trừ một nghĩa vụ nào đó trong hiệp định này phải được đệ trình riêng rẽ lên Hội đồng TRIPS để xem xét trong thời hạn không quá 90 ngày, sau đó Hội đồng sẽ đệ trình báo cáo lên Hội nghị Bộ trưởng để ra quyết định cuối cùng.

²⁶ Điều 5 (c) Tuyên bố Doha về “Hiệp định TRIPS và sức khỏe cộng đồng”.

²⁷ Điều 4 Tuyên bố về Hiệp định TRIPS và sức khỏe cộng đồng.

2.3. So sánh giữa bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế và miễn trừ quyền sở hữu trí tuệ

Về mặt tương đồng, cơ chế miễn trừ bảo hộ với bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế là những quy định linh hoạt trong Hiệp định TRIPS, đều áp dụng đối với các tình huống khẩn cấp của quốc gia và có sự ảnh hưởng đến năng lực sản xuất của các công ty. Tuy nhiên, giữa hai cơ chế vẫn tồn tại sự khác biệt lớn.

Về mặt thời gian, đối với bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế đối với dược phẩm Đây là khoảng thời gian và phạm vi sử dụng cần thiết để bên nhận chuyển giao thực hiện những hành vi cụ thể nhằm đạt được mục đích của mình. Giới hạn này được Luật Sở hữu trí tuệ quy định gián tiếp thông qua cách thức ước lượng theo mục đích cần đạt được. Như pháp luật Việt Nam có quy định tại điểm b khoản 1 Điều 146, nhà làm luật xác định “*quyền sử dụng được chuyển giao chỉ được giới hạn trong phạm vi và thời hạn đủ để đáp ứng mục tiêu chuyển giao*”. Đối với miễn trừ thì sẽ tạo áp lực đối với các công ty dược phẩm vì sau khi $\frac{2}{3}$ thành viên của Đại hội đồng thông qua thì thực hiện hiệu lệnh này và nó sẽ có hiệu lực trực tiếp đối với các công ty, buộc các công ty phải từ bỏ “*thế độc quyền*” sáng chế. Việc miễn trừ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid -19 cũng chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn nhất định chứ không phải là vĩnh viễn hay tự ý xác lập để đạt mục tiêu như chuyển giao.

Trong Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi, bổ sung 2009, 2019, cơ chế bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế được quy định tại Mục 3 Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế. Theo quy định tại Điều 146 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi, bổ sung 2009, 2019, “*người được chuyển giao quyền sử dụng phải trả cho người nắm độc quyền một khoản tiền đền bù thỏa đáng.*” Tức các quốc gia phải trả tiền cho các công ty dược phẩm để tự sản xuất bằng các bằng sáng chế đó. Tùy theo quan điểm khác nhau của các Chính phủ mà xác định khoản đền bù hợp lý. Tuy nhiên, điều này cho chúng ta thấy rằng nhà làm luật tại Việt Nam vẫn chưa có sự nhìn nhận vấn đề cạnh tranh thương mại trong quy luật khách quan của xã hội. Đối với Chính phủ Thái Lan, trừ trường hợp các loại thuốc điều trị HIV/AIDS, những dược phẩm còn lại sẽ cấp quyết định Li – xăng bắt buộc, được xác định thời hạn áp dụng kéo dài cho đến khi hết thời hạn sáng chế (sáng chế được bảo hộ trong vòng 20 năm) và khi điều kiện cần thiết cho việc áp dụng không còn. Do đó, nếu áp dụng biện pháp bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế đối với Vaccine Covid-19 theo hướng giải pháp này sẽ không phù hợp vì đại dịch Covid-19 vẫn chưa có hồi kết.

3. Lập luận và quan điểm của một số quốc gia về vấn đề miễn trừ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19

Vào tháng 8 năm 2020, Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế thế giới (WHO) Tedros Adhanom Ghebreyesus đã đưa ra nhận định rằng: “Nhằm đảm bảo nguồn cung vắc xin phòng bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, nhiều nước đang đặt lợi ích của mình lên trên những nước khác và điều này đang khiến cuộc khủng hoảng y tế hiện nay do dịch bệnh Covid-19 gây ra trở nên tồi tệ hơn”. Ông gọi hiện tượng này là “chủ nghĩa dân tộc vaccin”, đây là một khái niệm chưa từng có trước thời điểm này trong từ điển của các nhà chính trị. Và điều này lại mâu thuẫn với Điều 4 của Tuyên bố Doha: “Chúng tôi khẳng định Hiệp định này có thể và cần phải được giải thích và thực hiện theo hướng khuyến khích quyền của các thành viên WTO trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng và đặc biệt là, trong việc giúp đỡ tất cả mọi người tiếp cận các loại thuốc mới”.²⁸

Nhìn chung, ngay từ những cơ sở pháp lý cơ bản cũng đã có phát sinh những mâu thuẫn. Hơn nữa, quan điểm của một số quốc gia khi đề cập đến vấn đề miễn trừ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19 cũng có nhiều luồng nhìn nhận, bình luận vấn đề này khác nhau.

Ứng hộ:

Ngày 2 tháng 10 năm 2020, Ấn Độ và Nam Phi đã đề xuất Hội đồng TRIPS về việc miễn trừ tạm thời nghĩa vụ bảo hộ SHTT đối với các sản phẩm y tế phòng chống Covid-19, điển hình là Vaccine cho đến thời điểm toàn cầu đạt được tình trạng miễn dịch cộng đồng.²⁹ Ngày 6 tháng 5 năm 2021, Đại diện Thương mại Hoa Kỳ Katherine Tai đã đưa ra tuyên bố công khai ủng hộ việc từ bỏ bảo hộ quyền SHTT đối với Vaccine Covid-19 của chính quyền Hoa Kỳ.³⁰ Tối ngày 16 tháng 7 năm 2021, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã tham dự Cuộc họp không chính thức các nhà Lãnh đạo Kinh tế Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) về ứng phó với đại dịch Covid-19 và phục hồi kinh tế. Tại đây, ông cũng đã đề xuất “*đẩy mạnh*

²⁸ Quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực dược phẩm và “Chủ nghĩa dân tộc vaccin”, tham khảo nguồn tại: <https://suckhoedoiviet.vn/quyen-so-huu-tri-tue-trong-linh-vuc-duoc-pham-va-chu-nghia-dan-toc-vaxin-169187152.htm>, đăng tải ngày 27/03/2021, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022.

²⁹ Miễn trừ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với vắc xin trong cuộc chiến chống Covid-19, tham khảo nguồn tại: https://www.ipvietnam.gov.vn/sach-tap-chi-va-tai-lieu-tham-khao/-/asset_publisher/5hGA1SMJFnhf/content/mien-tru-bao-ho-quyen-so-huu-tri-tue-voi-vac-xin-co-giup-the-gioi-ung-pho-covid-19-?inheritRedirect=false, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022.

³⁰ Statement from Ambassador Katherine Tai on the Covid-19 Trips Waiver, tham khảo nguồn tại: <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2021/may/statement-ambassador-katherine-tai-covid-19-trips-waiver>

hợp tác khu vực về chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và sản xuất vắc-xin; đồng thời nghiên cứu khả năng xây dựng thỏa thuận tạm thời của APEC về bãi bỏ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine ngừa Covid-19."³¹

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, Hội nghị lần thứ 8 của Ủy ban Đối ngoại Quốc hội ba nước Campuchia - Lào - Việt Nam về Khu vực Tam giác phát triển kêu gọi các nước phát triển ủng hộ việc miễn trừ nghĩa vụ bảo hộ quyền SHTT để Vaccine sớm được phổ biến rộng rãi đến tất cả các quốc gia trên thế giới.³²

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, WTO đã hoan nghênh bước tiến đạt được giữa Liên minh châu Âu, Mỹ, Ấn Độ và Nam Phi về việc dỡ bỏ quyền sở hữu trí tuệ đối với các Vaccine ngừa Covid-19. Sau khi thỏa thuận tạm thời trên được công bố, Tổng Giám đốc WTO Ngozi Okonjo-Iweala đã phát biểu và nhấn mạnh rằng "đây là một bước tiến quan trọng" và "sự thỏa hiệp này là kết quả của nhiều cuộc đàm phán kéo dài và khó khăn".

Các quốc gia ủng hộ việc từ bỏ quyền SHTT này họ không phải hoàn toàn yêu cầu từ thiện, họ mong muốn để có quyền phát triển và sản xuất Vaccine của riêng họ. Họ không phải lo lắng việc bị kiện bởi các chủ sở hữu bằng sáng chế và trong khả năng của mình họ vẫn đảm bảo được nguồn cung Vaccine Covid-19 cho công dân.

Phản đối:

Thủ tướng Đức Angela Merkel đã bác bỏ đề xuất trên, bà đã giải thích rằng các yếu tố chính trong Vaccine là năng lực và tiêu chuẩn chất lượng chứ không phải bằng sáng chế. Bảo vệ quyền SHTT là nguồn gốc của sự đổi mới và động lực sáng tạo, của công ty dược, nên cần phải duy trì như vậy trong tương lai.³³

Đến thời điểm hiện tại, đa số các công ty dược phẩm sản xuất vắc xin vẫn phản đối mạnh mẽ vấn đề miễn trừ đối với Vaccine Covid-19 và cho rằng, đề xuất này sẽ không khuyến khích sáng tạo và cũng không giải quyết được vấn đề tiếp cận Vaccine trên toàn cầu. Bởi khó khăn thực chất trong sản xuất Vaccine nằm ở việc thiếu nguồn cung cấp nguyên liệu, nhân lực có trình độ cao, cơ sở vật chất hiện đại và quy trình công nghệ đặc biệt để sản xuất chứ không chỉ là rào cản về SHTT đối với bản thân Vaccine Covid-19. Theo đánh giá của giới khoa học, việc muốn thực hiện được toàn

³¹ Phát biểu của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tại Cuộc họp không chính thức các nhà lãnh đạo kinh tế APEC, tham khảo nguồn tại: <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Doi-ngoai/1005959/phan-bieu-cua-chu-tich-nuoc-nguyen-xuan-phuc-tai-cuoc-hop-khong-chinh-thuc-cac-nha-lanh-dao-kinh-te-apec>, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022.

³² Hội nghị lần thứ 8 Ủy ban Đối ngoại Quốc hội 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam, tham khảo nguồn tại: <https://vov.vn/chinh-tri/quoc-hoi/hoi-nghi-lan-thu-8-uy-ban-doi-ngoai-quoc-hoi-3-nuoc-campuchia-lao-viet-nam-892933.vov>, truy cập 3 tháng 4 năm 2022.

³³ Tham khảo nguồn tại: <https://vietnamnet.vn/vn/the-gioi/nga-ung-ho-bo-ban-quyen-vac-xin-covid-19-733631.html>, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022.

bộ quy trình sản xuất Vaccine Pfizer hay Moderna đều đòi hỏi sự nỗ lực và khó khăn lớn đối với các nước đang phát triển.³⁴ Vậy nên nhà sản xuất thứ ba sẽ thiếu kinh nghiệm và chuyên môn để tự sản xuất Vaccine phức tạp. Và ngay cả khi miễn trừ “tạm thời” được chấp nhận thì cũng không giúp tăng liều Vaccine được sản xuất lên.

Các nhà sản xuất dược phẩm toàn cầu trong Liên đoàn các nhà sản xuất và hiệp hội dược phẩm quốc tế (IFPMA) cho rằng động thái trên có thể làm suy yếu khả năng ứng phó của họ trước các cuộc khủng hoảng trong tương lai.³⁵

4. Triển vọng áp dụng miễn trừ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19

Nếu bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế (Li – xăng bắt buộc) khi áp dụng đối với Vaccine Covid -19 nói riêng và trong ngành dược phẩm nói chung thì về lâu dài sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến các nghiên cứu và sự phát triển trong lĩnh vực dược phẩm tại nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển. Bởi trên thực tế, để đáp ứng nhu cầu cung cấp một sản phẩm thuốc bất kì ra thị trường, các công ty dược phẩm phải mất nhiều thời gian, chi phí và công sức nghiên cứu, thử nghiệm đối với sản phẩm. Trường hợp tệ nhất chính là việc nếu một số quốc gia liên tục áp dụng việc bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế thì có thể khiến lợi nhuận của các công ty dược phẩm giảm sút, khả năng đầu tư các công trình nghiên cứu dược phẩm mới cũng bị cắt giảm. Từ đó, có thể tác động đến tâm lý các nhà nghiên cứu dược phẩm, họ sẽ bị giảm động lực sáng chế khi thành quả, chất xám sáng tạo của bản thân lại bị chuyển giao cho chủ thể khác theo quyết định của Chính phủ. Điển hình cho vấn đề này chính là một số quốc gia phát triển như Canada đã xảy ra thực trạng một số công ty dược phẩm phải đóng cửa sau khi quốc gia này đã thực hiện quyết định Li – xăng bắt buộc đối với nhiều dược phẩm.³⁶ Hay vào tháng 3 năm 2007, sau khi Chính phủ Thái Lan ra quyết định Li - xăng bắt buộc đối với Kaletra thì Abbott đã rút đơn đăng ký lưu hành dược phẩm đối với 7 loại thuốc chữa bệnh tại Cục Dược và thực

³⁴ Nga ủng hộ bỏ bản quyền vắc-xin Covid-19, tham khảo nguồn tại: https://www.ipvietnam.gov.vn/sach-tap-chi-va-tai-lieu-tham-khao/-/asset_publisher/5hGA1SMJFnhf/content/mien-tru-bao-ho-quyen-so-huu-tri-tue-voi-vac-xin-co-giup-the-gioi-ung-pho-covid-19-?inheritRedirect=false, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022.

³⁵ Phương Oanh, *WTO hoan nghênh bước tiến liên quan quyền sở hữu trí tuệ đối với vaccine ngừa COVID-19*, tham khảo nguồn tại: <https://ncov.vnanet.vn/tin-tuc/wto-hoan-nghenh-buoc-tien-lien-quan-quyen-so-huu-tri-tue-doi-voi-vaccine-ngua-covid-19/cecd0c3a-d9ae-43c7-a65e-18bc18992ac5>, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022.

³⁶ Eiririco Bonnadoi, *Compulsory licensing of Patents: the Bayer/Natco case*, European Intellectual Property Review, 2021, tr. 728.

phẩm Thái Lan và tuyên bố không bán Aluvia³⁷ và một số dược phẩm khác tại đây. Mặc cho nhiều nhà hoạt động phòng chống HIV/AIDS Thái Lan đã khiếu nại lên Ủy ban cạnh tranh vì hành vi rút đơn đăng ký Abbott là vi phạm quy định Luật Cạnh tranh nhưng tháng 12 năm 2007, Ủy ban đã đưa ra kết luận là không vi phạm.³⁸ Do vậy, thời điểm đó người dân không có cơ hội để tiếp cận thuốc điều trị HIV/AIDS cho giai đoạn tiếp theo và các loại bệnh khác của Abbott.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới đã tuyên bố biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2 lây lan nhanh hơn chủng biến thể Delta và đang gây bệnh cho những người đã tiêm Vaccine hoặc đã hồi phục sau khi mắc Covid-19.³⁹ Chính điều này càng phải ưu tiên tính mạng, sức khỏe cộng đồng, phải gấp rút đẩy nhanh việc tổ chức Hội nghị để thỏa thuận và thông qua cơ chế miễn trừ bảo hộ quyền SHTT đối với Vaccine Covid-19. Bên cạnh đó, khi áp dụng cơ chế này sẽ gỡ bỏ được các rào cản pháp lý như việc xuất khẩu vắc xin ra nước ngoài để nhanh chóng kết thúc đại dịch, thúc đẩy mạnh mẽ cơ chế COVAX (cơ chế đa phương do WHO và Liên minh vắc xin⁴⁰ điều phối) trong việc đảm bảo công bằng sự tiếp cận Vaccine trên toàn cầu. Mở rộng sản xuất Vaccine Covid-19 tới các nước đang phát triển, là động lực nâng cao vai trò tự sản xuất Vaccine của các quốc gia này. Hơn nữa, cơ chế miễn trừ sẽ thúc đẩy những thỏa hiệp giữa các nhà chế tạo Vaccine và các nhà sản xuất ở các quốc gia đang phát triển. Điều này cũng đã hướng tới mục tiêu vì cộng đồng, xây dựng hệ miễn dịch toàn cầu trong đại dịch Covid-19 và không bỏ lại ai phía sau.

Với việc nỗ lực để đạt được sự đồng thuận trong WTO về vấn đề quyền SHTT, vẫn còn nhiều giải pháp khác cần được thực hiện song song để tăng nguồn cung Vaccine như thúc đẩy các thỏa hiệp giữa các nhà chế tạo vắc xin và các nhà sản xuất ở các nước đang phát triển, việc tiếp tục phát triển cơ chế COVAX (cơ chế đa phương

³⁷ Aluvia – phiên bản mới của Kaletra, thích hợp đối với các quốc gia có khí hậu nhiệt đới.

³⁸ Nguyễn Thanh Tú (2010), *Pháp luật cạnh tranh, Chuyển giao công nghệ và Hiệp định TRIPS: kinh nghiệm cho Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia

³⁹ Thu Lan (2021), *Siêu biến thể Omicron đang "càn quét" nước Mỹ*, tham khảo nguồn tại: <https://dangcongsan.vn/the-gioi/tin-tuc/sieu-bien-the-omicron-dang-can-quet-nuoc-my-600265.html>, truy cập ngày 4 tháng 3 năm 2022.

⁴⁰ Liên minh vắc xin nhân dân (People's Vaccine Alliance) là tập hợp một nhóm các tổ chức phi chính phủ có hoạt động tích cực trên thế giới bao gồm Oxfam, Frontline AIDS, UNAIDS, Global Justice Now và Trung tâm Yunus.

nhằm tiếp cận toàn cầu vắc xin Covid-19 do WHO và Liên minh vắc xin (GAVI) điều phối), xóa bỏ rào cản đối với xuất khẩu vắc xin ra nước ngoài, ...

Tuy nhiên, tác giả Ken Heydon cho rằng ngay cả khi các nước đang phát triển tiếp cận tốt hơn với cả vaccine lẫn việc điều trị, không thể đảm bảo rằng virus gây ra đại dịch COVID-19 sẽ không có cơ hội sinh sôi. Việc đối phó hiệu quả với đại dịch COVID-19 cũng đòi hỏi sự tích cực hơn về vaccine ở các nước giàu có, đặc biệt là Mỹ - nơi mới chỉ 64% dân số được tiêm chủng đầy đủ. Tất cả những điều này cho thấy rõ tầm quan trọng cũng như khó khăn trong nhiệm vụ của Indonesia với tư cách là chủ tịch G20⁴¹ năm 2022 đảm bảo quyền tiếp cận công bằng đối với Vaccine Covid-19. Phân tích cũng cho thấy rõ sự cần thiết của một cách tiếp cận Vaccine toàn diện dựa trên nhiều cách giải quyết đều tồn tại những điểm hạn chế của nó, khiến việc ứng phó với đại dịch vẫn một thách thức toàn cầu./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Văn bản pháp luật quốc tế

1. Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp;
2. Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS);
3. Nghị định thư sửa đổi Hiệp định TRIPS;
4. Tuyên bố Doha về “Hiệp định TRIPS và sức khỏe cộng đồng” ngày 14/11/2001;
5. Hiệp định Marrakesh về việc thành lập WTO.

II. Văn bản pháp luật Việt Nam

1. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019;

III. Tài liệu tham khảo khác

➤ Tiếng Anh

1. Statement from Ambassador Katherine Tai on the Covid-19 Trips Waiver, tham khảo nguồn tại: <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2021/may/statement-ambassador-katherine-tai-covid-19-trips-waiver>, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022;

⁴¹ G20 hay Nhóm 20 là diễn đàn quốc tế chính thức dành cho các Nguyên thủ và Thống đốc ngân hàng trung ương đến từ 16 nền kinh tế hàng đầu thế giới cùng Liên minh châu Âu.

➤ **Tiếng Việt**

1. Nguyễn Thanh Tú (2010), *Pháp luật cạnh tranh, chuyển giao công nghệ và Hiệp định TRIPS: kinh nghiệm cho Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia

2. Nghị định thư sửa đổi Hiệp định TRIPS của WTO chính thức có hiệu lực, tham khảo nguồn tại: https://www.ipvietnam.gov.vn/hoat-ong-shcn-trong-nuoc/-/asset_publisher/7xsjBfqhCDAV/content/nghi-inh-thu-sua-oi-hiep-inh-trips-cua-wto-chinh-thuc-co-hieu-l-1, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022.

3. PGS. TS Lê Văn Truyền (2021), *Quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực dược phẩm và “Chủ nghĩa dân tộc vaccine”*, <https://suckhoedoisong.vn/quyen-so-huu-tri-tue-trong-linh-vuc-duoc-pham-va-chu-nghia-dan-toc-vaccine-169187152.htm>, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022;

4. Miễn trừ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với vaccine trong cuộc chiến chống Covid-19, https://www.ipvietnam.gov.vn/sach-tap-chi-va-tai-lieu-tham-khao/-/asset_publisher/5hGA1SMJFnhf/content/mien-tru-bao-ho-quyen-so-huu-tri-tue-voi-vaccine-co-giup-the-gioi-ung-pho-covid-19-?inheritRedirect=false, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022;

5. Phát biểu của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tại Cuộc họp không chính thức các nhà lãnh đạo kinh tế APEC, tham khảo nguồn tại: <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Doi-ngoai/1005959/phan-bieu-cua-chu-tich-nuoc-nguyen-xuan-phuc-tai-cuoc-hop-khong-chinh-thuc-cac-nha-lanh-dao-kinh-te-apec>, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022.

6. Hội nghị lần thứ 8 Ủy ban Đối ngoại Quốc hội 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam, tham khảo nguồn tại: <https://vov.vn/chinh-tri/quoc-hoi/hoi-nghi-lan-thu-8-uy-ban-doi-ngoai-quoc-hoi-3-nuoc-campuchia-lao-viet-nam-892933.vov>, truy cập 3 tháng 4 năm 2022;

7. Nga ủng hộ bỏ bản quyền vaccine Covid-19, tham khảo nguồn tại: https://www.ipvietnam.gov.vn/sach-tap-chi-va-tai-lieu-tham-khao/-/asset_publisher/5hGA1SMJFnhf/content/mien-tru-bao-ho-quyen-so-huu-tri-tue-voi-vaccine-co-giup-the-gioi-ung-pho-covid-19-?inheritRedirect=false, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022;

8. Tham khảo nguồn tại: https://www.ipvietnam.gov.vn/sach-tap-chi-va-tai-lieu-tham-khao/-/asset_publisher/5hGA1SMJFnhf/content/mien-tru-bao-ho-quyen-so-huu

tri-tue-voi-vac-xin-co-giup-the-gioi-ung-pho-covid-19-?inheritRedirect=false, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022;

9. Phương Oanh (2022), *WTO hoan nghênh bước tiến liên quan quyền sở hữu trí tuệ đối với vaccine ngừa COVID-19*, <https://ncov.vnnet.vn/tin-tuc/wto-hoan-nghenh-buoc-tien-lien-quan-quyen-so-huu-tri-tue-doi-voi-vaccine-ngua-covid-19/cecd0c3a-d9ae-43c7-a65e-18bc18992ac5>, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2022;

10. Thu Lan (2021), *Siêu biến thể Omicron đang "càn quét" nước Mỹ*, <https://dangcongsan.vn/the-gioi/tin-tuc/sieu-bien-the-omicron-dang-can-quet-nuoc-my-600265.html>, truy cập ngày 4 tháng 3 năm 2022;

VẤN ĐỀ XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT NFT

Huỳnh Thị Như Ý⁴²

Tóm tắt:

NFT (Non-Fungible Token) là một loại tài sản kỹ thuật số đã xuất hiện từ năm 2014 và được thế giới chú ý trong những năm gần đây. Sự bùng nổ của NFT trong thời gian ngắn có lẽ là một phần do đại dịch Covid-19, mọi nơi bị phong tỏa, mọi người chỉ có thể ở nhà vận hành tất cả mọi thứ trên nhiều nền tảng mạng khác nhau. Và với những “thương vụ” đổ mắt người xem, NFT nói chung và các tác phẩm NFT nghệ thuật nói riêng không còn là hiện tượng lạ nhưng nó hầu như chưa được điều chỉnh bởi khung pháp lý cụ thể của các quốc gia cũng như thực tiễn xét xử vụ việc. Do vậy, trên thực tế đã phát sinh vấn đề xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ xoay quanh tác phẩm nghệ thuật NFT, điều này ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của tác giả, chủ sở hữu tạo ra NFT trong việc bảo vệ quyền của mình. Bài viết phân tích một số quan điểm về tác phẩm nghệ thuật NFT và từ đó đưa ra một số định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này trong bối cảnh môi trường công nghệ số hiện nay.

Từ khóa: NFT, tác phẩm nghệ thuật, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ số.

1. Khái niệm tác phẩm nghệ thuật NFT và một số vấn đề pháp lý đặt ra

1.1. Khái niệm tác phẩm nghệ thuật NFT

NFT có thể tạm hiểu là Token không thể thay thế, tức độc nhất. Nó là một loại tài sản mã hóa (Crypto Asset) có nguồn gốc từ các hợp đồng thông minh trên nền tảng chuỗi khối (blockchain). NFT là một dạng chuỗi số mã hóa mang tính duy nhất, không thể thay thế, chứa thông tin nhận dạng và xác minh tài sản được lưu giữ trên hệ thống chuỗi khối, vì vậy NFT có thể dùng để lưu trữ, xác định sự tồn tại và quyền sở hữu của các vật phẩm, sản phẩm, tài sản và giao dịch trên thế giới số⁴³. Điều này làm cho NFT khác với các loại tiền mã tiêu chuẩn truyền thống như Bitcoin, vốn mang tính chất tiền tệ, tương đương và có thể thay thế...

Về quy trình, mỗi token NFT được tạo ra với một mã định danh duy nhất, không thể hoán đổi trực tiếp với các token khác. Khác với các sản phẩm số khác như tiền điện tử crypto, đồng tiền nào cũng giống nhau và có thể thay thế (fungible), NFT như tên gọi của nó thể hiện: non-fungible có tính chất không thể thay thế, vì vậy NFT

⁴² Lớp Luật Kinh tế K42A, SĐT: 0368219356, Gmail: huynhthinhuy9695@gmail.com

⁴³Non-Fungible Token (NFT): Overview, Evaluation, Opportunities and Challenges, tham khảo nguồn tại: <https://arxiv.org/pdf/2105.07447.pdf>

được ứng dụng để sáng tạo ra những sản phẩm kỹ thuật số độc nhất. Đó có thể là sản phẩm số hóa sáng tạo từ những thứ ngoài đời thật (tài sản hiện hữu gốc – physical underlying assets). Có thể nhận định rằng NFT không chỉ có tính độc lập, tính không thể hoán đổi mà còn có tính độc nhất.

Từ đó có thể thấy được NFT có thể mang lại nhiều lợi ích cho chủ sở hữu tạo ra nó, bởi nó có thể giúp tối đa hóa thu nhập đồng thời đảm bảo quyền sở hữu. Bên cạnh đó, việc NFT giúp mã hoá các sản phẩm vật lý có thể mở rộng đối tượng thị trường giao dịch, hầu như là không có biên giới trong phạm vi quốc gia hay lãnh thổ, chính điều này đã mang lại nhiều cơ hội cho các chủ thể sở hữu tài sản.

Tác phẩm nghệ thuật NFT (NFT Art) là một tài sản kỹ thuật số tồn tại hoàn toàn trong vũ trụ kỹ thuật số – một tài sản kỹ thuật số có thể sưu tầm được và có thể được giao dịch trong thế giới kỹ thuật số. Tác phẩm nghệ thuật NFT có thể là bất kỳ loại tệp kỹ thuật số nào: tranh vẽ, hội họa, âm nhạc, tranh ảnh, video. Các tác phẩm nghệ thuật truyền thống như tranh có giá trị bởi vì chúng thực sự là một trong những tác phẩm có một không hai - được vẽ bằng tay, với một kỹ thuật đặc biệt. Còn đối với tác phẩm nghệ thuật NFT chúng có thể được tạo ra từ một tác phẩm vật lý, lúc này có đồng thời tác phẩm vật lý (như một bức tranh, một bản chép nhạc, một tấm hình...), phiên bản số hóa của tác phẩm (hình chụp, bản scan, bản tải lên của các tác phẩm vật lý nói trên) và NFT dẫn đến hiển thị NFT art trên một nền tảng. Hoặc trường hợp thứ khác là tạo ra NFT từ một tác phẩm số hóa. Lúc này, tác phẩm số hóa (như một đoạn mp3, meme, tệp GIF, hình ảnh, tranh vẽ, video số hóa...) và NFT dẫn đến hiển thị NFT art trên một nền tảng, cùng đồng thời tồn tại. Có thể hiểu rằng, trong cả hai trường hợp, sự tồn tại và vận hành của NFT và NFT art là độc lập với tác phẩm vật lý, cũng như phiên bản số hóa của tác phẩm.

1.2. Một số vấn đề pháp lý đặt ra đối với tài sản NFT là tác phẩm nghệ thuật

1.2.1. Vấn đề xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

NFT hiện đang nằm trong top những xu hướng công nghệ mới và phổ biến nhất hiện nay. Bên cạnh sự phát triển mạnh mẽ của thị trường NFT, song song với nó là những mặt hạn chế cũng đã phát sinh gây ảnh hưởng đến quyền lợi của nhiều chủ thể, đặc biệt là vấn đề bản quyền. Tình trạng sử dụng không phép các tác phẩm nghệ thuật để tạo thành NFT và mua bán trực lợi đã xuất hiện và có dấu hiệu gia tăng. Bởi tính mới này dẫn đến việc chưa có cơ sở định giá chính xác cũng như chưa có thực tiễn thị trường về giao dịch NFT.

1.2.2. Các vấn đề liên quan đến rửa tiền và trốn thuế

Giá trị của NFT chủ yếu dựa trên niềm tin, sở thích, nhu cầu của người mua mà không ràng buộc bởi bất kỳ tiêu chuẩn nào. Nhiều người có thể bỏ ra hàng hàng triệu USD để sở hữu các tác phẩm NFT không quá đặc sắc, thậm chí khá là bình thường và “không mang giá trị nghệ thuật”. Đây chính là kẽ hở dẫn tới hoạt động rửa tiền (money laundering) – thông qua các giao dịch chuyển giá. Thị trường giao dịch NFT có thể đã và sẽ trở thành một phương tiện hữu hiệu, một hình thức rửa tiền mới mà các nhóm tội phạm cho là an toàn để rửa tiền cho các hoạt động phi pháp bởi chúng sẽ tránh được sự quản lý và kiểm soát từ nhà nước.

Ngoài ra, tác phẩm nghệ thuật NFT còn có thể bị lợi dụng như một công cụ trốn thuế. Bởi rất khó để có thể xác định chính xác giao dịch mua bán NFT sẽ mang lỗ hay lãi cho chủ thể giao dịch để làm căn cứ tính thuế, nhất là trong hoàn cảnh thiếu khung pháp lý về thuế đối với tiền mã hóa, tài sản mã hoá tại nhiều nước trên thế giới. Việc chưa công nhận NFT là một loại tài sản khiến cho không thể xếp thu nhập từ hoạt động này vào bất kỳ loại thu nhập nào. Thêm nữa, vẫn còn rất nhiều khó khăn trong việc kiểm soát thông tin tài khoản giao dịch cũng như xác định danh tính người có thu nhập từ tiền mã hóa để truy thu thuế. Tuy nhiên việc thiếu cơ sở pháp lý và cơ chế quản lý để truy thu thuế trong các trường hợp này có thể khiến hao hụt một lượng tiền khổng lồ lẽ ra có thể đóng vào ngân sách các quốc gia.

1.3. Thực tiễn giao dịch tác phẩm nghệ thuật NFT tại Việt Nam hiện nay

Tại Việt Nam, giới trẻ càng quan tâm hơn khi một họa sĩ nhí tên Xèo Chu đã thu về gần 23.000 USD từ bức tranh “Hoa mai may mắn” trên sàn giao dịch NFT. Trước Xèo Chu, Phong Lương và Tú Na là hai họa sĩ cũng từng tham gia triển lãm tranh trên sàn giao dịch Binance NFT. Ở góc độ tài chính, tác phẩm nghệ thuật NFT như là “miền đất hứa” cho những tác giả trẻ nhưng nhìn ở góc độ pháp luật Việt Nam là một sản phẩm duy nhất, NFT sẽ phát sinh những vấn đề pháp lý riêng, cũng như những trò chơi blockchain đang rơi vào “vùng xám”, nó khiến cho những người tham gia chơi cũng như những đầu tư kinh doanh có thể gặp bất cứ rủi ro pháp lý bất cứ lúc nào. Bởi đây là một sản phẩm, ứng dụng còn rất mới nên những văn bản pháp lý có liên quan hoặc đề cập tới nó còn rất ít, sơ sài, thậm chí không tồn tại ở nhiều nước phát triển trên thế giới chứ không chỉ Việt Nam.

Theo Cổng Trời - nền tảng giao dịch tranh NFT đầu tiên của Việt Nam, nếu phần lớn các sản phẩm NFT trên thế giới tập trung vào những tác phẩm được tạo ra bằng kỹ thuật số thì đơn vị này lại ứng dụng NFT để số hóa tác phẩm tranh thực tế. Trên các nền tảng NFT hoạt động chính thống - tức là đứng sau có pháp nhân đăng ký hoạt động tại Việt Nam hiện nay thì hầu hết sản phẩm NFT không chỉ tồn tại trên không gian số, mà được gắn liền với một sản phẩm thực. Nói cách khác thì đó chính là tác phẩm vật lý có giá trị, nhưng được đính kèm theo phiên bản NFT như chứng chỉ chống hàng giả dù tính pháp lý trong quy trình vẫn còn nhiều băn khoăn cho người trong cuộc.

Còn với chủ quản Avatar Art (một nền tảng giao dịch khác về tranh ứng dụng NFT), để đảm bảo quyền lợi của người mua, các trung tâm lưu ký đóng vai trò rất quan trọng. Người bán bắt buộc phải mang tác phẩm thực tế đến để lưu trữ sau khi tạo ra phiên bản NFT bán cho người mua. Tuy nhiên, do tại Việt Nam chưa có khung pháp lý cho lĩnh vực này trong khi tại thị trường nước ngoài thì giao dịch thường không diễn ra như vậy. Thông thường, người bán tác phẩm dạng NFT chỉ việc kết nối tác phẩm của mình trên nền tảng mua bán NFT, sau đó là đợi người mua tham gia giao dịch. Nhưng vì do thiếu khung pháp lý về NFT, nên tại Việt Nam thủ tục giao dịch phức tạp hơn và việc thành lập các trung tâm lưu ký như trên cũng vướng phải không ít khó khăn.

2. Thực trạng pháp luật về tác phẩm nghệ thuật NFT

2.1. Khái quát pháp luật về tác phẩm nghệ thuật NFT của một số nước trên thế giới

2.1.1. Pháp luật về tác phẩm nghệ thuật NFT của Singapore

Pháp luật Singapore hiện nay đã có những quy định nhằm quản lý các giao dịch tài sản số NFT nói chung và tác phẩm nghệ thuật NFT nói riêng trên cơ sở tiếp cận về quản lý thuế. Lawrence Wong, Bộ trưởng Bộ Tài chính Singapore, đã đưa ra tuyên bố về các loại thuế mà người dân cần giao nộp cho chính phủ nếu họ đang kinh doanh NFT và tạo ra doanh thu và lợi nhuận vào ngày 11 tháng 3 năm 2022, mức thuế sẽ dựa trên từng trường hợp giao dịch⁴⁴. Ngoài ra, nếu một cá nhân đang kiếm lợi nhuận bằng việc giao dịch NFT, thì sẽ bị đánh thuế thu nhập. Để xác định xem ai đang kinh doanh NFT hoặc kiếm thu nhập từ các giao dịch NFT. Sở thuế vụ Singapore sẽ xem xét các yếu tố như sau: các đặc điểm của tài sản, lãi suất mua, thời gian nắm giữ, khối

⁴⁴ Nancy J. Allen, NFTs Will Be Taxable In Singapore, <https://www.thecoinrepublic.com/2022/03/14/nfts-will-be-taxable-in-singapore/>

lượng và tần suất các giao dịch đang diễn ra, sắp xếp tiền tệ để giữ tài sản có được trong một về lâu dài, và nguyên nhân đằng sau việc thải bỏ nó.

Tuy rằng đối với những tác phẩm nghệ thuật NFT vẫn chưa có một quy định nào điều chỉnh cụ thể nhưng Singapore vẫn là một trong số ít các quốc gia có cái nhìn thiện cảm đối với tiền điện tử, loại tiền tệ dùng để thanh toán cho các giao dịch NFT. Tại quốc gia này, tiền điện tử không phải là tiền tệ chính thức, nhưng chúng có thể được sử dụng trong nhiều khía cạnh và được quản lý chặt chẽ. Chính vì thế, các giao dịch NFT nghệ thuật thanh toán bằng tiền điện tử cũng sẽ được kiểm soát dễ dàng hơn.

2.1.2. Pháp luật về tác phẩm nghệ thuật NFT của Nhật Bản

Hiện nay, không có luật nào ở Nhật Bản điều chỉnh trực tiếp về tác phẩm nghệ thuật NFT. Tuy nhiên, nếu tiền hoặc các tài sản khác được coi là “phân phối lợi nhuận” được giao cho người nắm giữ NFT, thì rất có thể NFT nằm trong định nghĩa “chứng khoán” theo Điều 2.1 của Công cụ Tài chính và Đạo luật hối đoái (Financial Instruments and Exchange Act). Ngay cả khi NFT không tương ứng với chứng khoán, nếu nó có chức năng kinh tế, chẳng hạn như phương tiện thanh toán, thì vẫn có khả năng nó nằm trong định nghĩa của “tài sản tiền điện tử” hoặc “công cụ thanh toán trả trước” trong điều 2.5 hoặc điều 3.1 của Đạo luật Dịch vụ Thanh toán (Payment Services Act).

Về giao dịch NFT, theo Bộ luật Dân sự (Civil Code) Nhật Bản, trong khi “vật” trở thành đối tượng sở hữu là vật thể hữu hình (điều 85), thì bản thân NFT là dữ liệu kỹ thuật số vô hình và do đó, không trở thành đối tượng sở hữu. Cụ thể, ngay cả khi NFT được mua, quyền sở hữu của nó vẫn không được mua. Trong trường hợp nghệ thuật, theo điều 45 của Luật Bản quyền (Copyright Act), chủ sở hữu của tác phẩm gốc của tác phẩm nghệ thuật có bản quyền có thể trưng bày công khai tác phẩm đó mà không cần xin phép của chủ sở hữu bản quyền. Tuy nhiên, trong trường hợp NFT, vì nó không thuộc quyền sở hữu nên không áp dụng Điều 45.

2.2. Pháp luật Việt Nam về tác phẩm nghệ thuật NFT

Các tác phẩm nghệ thuật như tranh vẽ, hội họa, âm nhạc, tranh ảnh, video (gọi chung là NFT Art) là tài sản trí tuệ mà luôn đi cùng với quyền tác giả (copyright). Nhắc tới nghệ thuật là nhắc tới quyền sở hữu trí tuệ. Do chưa có pháp luật điều chỉnh NFT ở hầu hết các quốc gia, nên việc tham khảo những quy định pháp luật liên quan

trên thế giới về sở hữu trí tuệ (SHTT) là một điều tất yếu. Theo Luật Bản Quyền Mỹ (Copyright Law of the United States), tác giả là người tạo ra phiên bản gốc và đầu tiên của tác phẩm. Người này sở hữu quyền tác giả, trừ khi đồng ý chuyển giao quyền cho người khác bằng văn bản. Tác giả được độc quyền thực hiện sao chép, phân phối, sửa chữa, công bố tác phẩm. Đây cũng là cách tiếp cận quyền tác giả của nhiều nước trên thế giới bao gồm cả Việt Nam.

2.2.1. Về xác định quyền sở hữu đối với tác phẩm nghệ thuật NFT

Đằng sau một tác phẩm NFT được số hoá từ đời thực, có ba thứ tài sản cùng tồn tại: Tài sản kỹ thuật số NFT (NFT digital asset); Tài sản gốc vật lý (physical underlying asset); và Quyền tác giả đi kèm tài sản gốc (copyright to the underlying asset).

Như vậy, chủ thể sở hữu tài sản kỹ thuật số (bản chất chính là một bản sao được tạo ra nhờ mã hoá tài sản gốc) và có sở hữu thêm tài sản vật lý hay không tùy thuộc vào người bán (hay tác giả), và sẽ được chú thích rõ trong phần giới thiệu khi giao dịch. Như đã phân tích thì quyền tác giả thuộc về người bán. Người bán vẫn độc quyền khai thác thương mại từ tác phẩm gốc, ví dụ như tạo ra các bản sao khác, thậm chí bán lại tác phẩm gốc cho một bên thứ ba. Mua tác phẩm NFT tương tự mua tác phẩm vật lý ở chỗ, không có sự tự động chuyển giao quyền tác giả, trừ khi có thoả thuận khác giữa hai bên. Người mua có quyền sở hữu với bản sao NFT, nhưng không có bất kỳ quyền nào với tác phẩm gốc, càng không được tự động tạo ra những bản sao tiếp theo từ tác phẩm NFT – đây chính là giới hạn quyền sở hữu của người mua.

Đối chiếu với quy định tương tự trong Luật SHTT 2005, sửa đổi, bổ sung 2009, 2019 của Việt Nam: Quyền tác giả thuộc về người sáng tạo ra tác phẩm, bao gồm quyền nhân thân (đặt tên, đứng tên, công bố, bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm) và quyền tài sản (sao chép, phân phối,...). Như vậy, bán tác phẩm NFT chỉ là bán bản sao dưới định dạng NFT, trong khi quyền nhân thân và quyền tài sản với tác phẩm gốc vẫn thuộc về tác giả. Người mua được sử dụng hoặc nhận chuyển nhượng hai quyền này chỉ khi đạt được thoả thuận với người bán. Ba trong số quyền nhân thân đó là đặt tên, đứng tên, và bảo vệ sự vẹn toàn của tác phẩm không được phép chuyển nhượng. Ví dụ như bức tranh Hoa Mai May Mắn của họa sĩ 14 tuổi Xèo Chu, được bán đấu giá thành công hơn nửa tỷ đồng trên sàn giao dịch Binance NFT đầu tháng 8 vừa qua. Theo đại diện của Binance NFT, bức tranh vẽ tay thuộc về Xèo Chu, người mua chỉ

sở hữu bức tranh kỹ thuật số. Xèo Chu vẫn có thể sử dụng để triển lãm, tặng, bán bức tranh vẽ tay. Việc người mua có sở hữu thêm tác phẩm vật lý bên cạnh tác phẩm NFT hay không tùy thuộc vào người bán. Nếu người mua đồng ý chỉ sở hữu tác phẩm kỹ thuật số, tác phẩm vật lý vẫn thuộc về nghệ sĩ. Sau cùng, Xèo Chu vẫn nắm quyền tác giả đối với bức tranh.

Bên cạnh đó, nhiều tác phẩm nghệ thuật bị biến thành NFT và bán trên các nền tảng trực tuyến mà không hề xin phép tác giả. Việc bán tác phẩm có bản quyền của người khác bằng cách đưa nó vào NFT mà không được phép có thể là hành vi vi phạm về sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo khoản 6 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi, bổ sung 2009, 2019.

2.2.2. Về định danh tài sản

Hiện nay NFT chưa được xếp vào bất kỳ loại tài sản nào trong 04 loại tài sản theo quy định Bộ luật dân sự. Các giao dịch NFT hiện nay không được coi là giao dịch chuyển nhượng tài sản, cho nên chưa thể đánh thuế vào phần lợi tức phát sinh của nhà đầu tư. Theo các chuyên gia, nếu công nhận NFT là một loại tài sản thì cũng phải sửa đổi, bổ sung rất nhiều luật và văn bản pháp luật từ dân sự, đầu tư, kinh doanh, giao dịch điện tử cho đến ngân hàng... Khối lượng công việc sẽ rất lớn. Tuy nhiên, ngay cả các đơn vị bộ ngành cũng chưa có cách hiểu thống nhất về loại tài sản mới này.

2.2.3. Về quản lý thanh toán trong các giao dịch NFT

Tại Việt Nam, tiền mã hoá, tài sản mã hoá, và hiện nay là NFT đều chưa được pháp luật Việt Nam công nhận. Không những không được coi là tiền tệ hay tài sản, mà tiền mã hoá và tài sản mã hoá còn bị hạn chế sử dụng và giao dịch. Đối với NFT, thuật ngữ này còn quá mới để xuất hiện trong bất cứ chính sách hay văn bản pháp luật nào của nước ta. Vì vậy, pháp luật về phòng chống rửa tiền của Việt Nam, điển hình như Luật Phòng Chống Rửa Tiền 2012 sẽ chưa thể liệt kê những hành vi rửa tiền có liên quan đến NFT. Tương tự, NFT và các hoạt động giao dịch NFT bằng tiền mã hoá cũng không nằm trong phạm vi điều chỉnh của pháp luật thuế, do đó không làm phát sinh nghĩa vụ nộp thuế của các chủ thể liên quan. Việc không có pháp luật điều chỉnh và thiếu cơ quan quản lý hiện nay, về phía cơ quan nhà nước, sẽ phát sinh rủi ro tiềm ẩn về trốn thuế và rửa tiền.

2.2.4. Về quyền đối với hình ảnh trong tác phẩm NFT

Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Dân sự năm 2015, cá nhân có quyền đối với hình ảnh của mình. Việc sử dụng hình ảnh của cá nhân phải được người đó đồng ý. Việc sử dụng hình ảnh của người khác vì mục đích thương mại thì phải trả thù lao cho người có hình ảnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Nếu hình ảnh của bên thứ ba được sử dụng mà không được phép, việc sử dụng đó là vi phạm quyền hình ảnh của người đó.

Ví dụ: Trên nền tảng OpenSea, nhiều hình ảnh của bà Nguyễn Phương Hằng đang được rao bán dưới dạng NFT. Những hình ảnh này đã được đăng tải gần đây, với giá bán 5 ETH khoảng 17.000 USD), nhưng chưa có ai trả giá. Hình bà Phương Hằng được rao bán với tiêu đề “Phuong Hang CEO”, đây là ảnh được cắt từ một buổi livestream trước đây của bà Hằng. Ngoài ra, trong phần mô tả, người tạo ra NFT này viết “Phuong Hang CEO makes some funny stories” (Tạm dịch: CEO Phương Hằng tạo ra nhiều câu chuyện cười).

3. Một số khuyến nghị cho Việt Nam trong vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản kỹ thuật số NFT

Một số chuyên gia cho rằng đã đến lúc việc giao dịch NFT cần đưa vào khuôn khổ pháp lý và có chế tài để ngăn vấn đề xâm phạm sở hữu trí tuệ⁴⁵. Dù vậy, do thị trường này hiện chưa được kiểm soát đầy đủ nên theo quan điểm của tác giả, việc bảo hộ quyền SHTT đối với NFT có thể được xem xét như sau:

Thứ nhất, không nhất thiết phải thiết lập đầy đủ các hành lang pháp lý liên quan đến tác phẩm nghệ thuật NFT hiện nay.

Mặc dù tác phẩm nghệ thuật NFT có khả năng như một phương tiện phân phối nội dung mới, nhưng cấu trúc và địa vị pháp lý của tác phẩm nghệ thuật NFT không nhất thiết phải được thiết lập đầy đủ tại thời điểm hiện nay. Tính khả thi và việc chuyển nhượng các tác phẩm nghệ thuật NFT trên thị trường hiện nay tại Việt Nam chưa được nghiên cứu cụ thể; bên cạnh đó, thị trường giao dịch tác phẩm nghệ thuật NFT còn liên quan đến việc sử dụng tiền kỹ thuật số, trong khi tiền kỹ thuật số chưa được sử dụng hợp pháp tại Việt Nam. Cho nên Việt Nam cần phải có hướng nghiên cứu,

⁴⁵ Bảo Lâm, *Kế hoạch bản quyền NFT ngày càng tồi tệ*, tham khảo nguồn tại: <https://vnexpress.net/ke-ho-ban-quyen-nft-ngay-cang-toi-te-4425685.html>

cần nhắc đi theo một quy trình phù hợp bảo đảm tính khả thi pháp lý, sự phân phối tác phẩm nghệ thuật NFT trên thị trường giao dịch. Để đảm bảo tính hợp pháp các hoạt động kinh doanh tác phẩm nghệ thuật NFT trong tương lai, sự hiểu biết về NFT của các bên tham gia giao dịch và việc tạo ra các quy tắc rõ ràng và phù hợp là cần thiết.

Thứ hai, cần có cơ chế quản lý hoạt động giao dịch tác phẩm nghệ thuật NFT. Hiện nay, hoạt động giao dịch liên quan đến tác phẩm nghệ thuật NFT đã diễn ra tại Việt Nam. Do đó, cần phải có cơ chế quản lý hoạt động giao dịch tác phẩm nghệ thuật NFT, dù cho phép hay không cho phép hoạt động này diễn ra trên thị trường giao dịch tại Việt Nam. Việc không có cơ chế quản lý hoạt động này đã dẫn đến những vấn đề xâm phạm các quy định pháp lý có liên quan như Luật Sở hữu trí tuệ về sao chép tác phẩm không được phép, Bộ luật Dân sự về quyền hình ảnh, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích hợp pháp cũng như quyền của cá nhân.

Thứ ba, cần có quy định cụ thể về tình trạng pháp lý của tiền ảo, theo hướng công nhận để có cơ sở xây dựng khung pháp lý cho NFT vốn sử dụng tiền ảo để giao dịch. Việc xác định được tình trạng pháp lý của tiền ảo sẽ là cơ sở vững chắc cho quá trình xây dựng các quy định về các vấn đề khác có liên quan như: quản lý hoạt động ICO, sàn giao dịch, thuế đối với tiền ảo...

Có thể thấy rằng sự phát triển của khoa học công nghệ đi cùng với nó là những lợi ích và cả rủi ro mà công nghệ mang lại, rõ ràng Nhà nước cần có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của người dân. Do đó, vấn đề công nhận hay không công nhận các sản phẩm mã hóa như tác phẩm nghệ thuật NFT là tài sản hợp pháp hay không trở nên quan trọng. Thêm vào đó khi giao dịch vật phẩm NFT và thanh toán bằng tiền mã hóa dựa trên công nghệ blockchain bằng “hợp đồng thông minh” (Smart Contract, SC) thì việc xác định SC có hiệu lực hay vô hiệu theo quy định pháp luật hay không cũng trở nên quan trọng không kém.

4. Kết luận

Nhìn chung, NFT là xu hướng hiện tại trong không gian kỹ thuật số. Hơn thế nữa, tại thời điểm bùng nổ của thời đại số thì các tác phẩm NFT có thể đem lại mức lợi nhuận to lớn, nhưng bên cạnh những mặt tích cực đó thì hiện nay đã xuất hiện rất nhiều tác phẩm nghệ thuật bị biến thành NFT và được rao bán trên các nền tảng trực tuyến mà không hề được sự cho phép của tác giả. Chính vì là một hiện tượng hoàn

toàn mới nên quyền tác giả và người mua NFT sẽ gặp nhiều thách thức, rủi ro cao trong việc xác định bản quyền. Bài viết đã chỉ ra những thách thức pháp lý mà các chủ thể trong quan hệ pháp luật liên quan đến tác phẩm kỹ thuật số NFT gặp phải, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị cho pháp luật Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi, bổ sung 2009, 2019.
2. *Non-Fungible Token (NFT): Overview, Evaluation, Opportunities and Challenges*, <https://arxiv.org/pdf/2105.07447.pdf>
3. Bảo Lâm, *Kẽ hở bản quyền NFT ngày càng tồi tệ*, <https://vnexpress.net/ke-ho-ban-quyen-nft-ngay-cang-toi-te-4425685.html>
4. Các nền tảng NFT của Việt Nam đang hoạt động thiếu khung pháp lý, <https://vtv.vn/kinh-te/cac-nen-tang-nft-cua-viet-nam-dang-hoat-dong-thieu-khung-phap-ly-2021070305185261.htm>
5. Khắc Vinh, *NFT: định hình sức mạnh tài sản trí tuệ (kỳ 1)*, <https://phapluatbanquyen.phaply.vn/nft-dinh-hinh-suc-manh-tai-san-tri-tue-ky-1-a784.html>
6. Khắc Vinh, *Câu chuyện pháp lý về NFT tại thị trường Việt Nam (kỳ 2)*, <https://phapluatbanquyen.phaply.vn/cau-chuyen-phap-ly-ve-nft-tai-thi-truong-viet-nam-ky-2-a803.html>
7. Nguyễn Ngọc Phương Hồng, Lưu Minh Sang, *NFT dưới góc nhìn luật bản quyền*, <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/5900/nft-duoi-goc-nhin-luat-ban-quyen.aspx>
8. Thạch Bình (P/V TTXVN Tại Hong Kong), *Cơ hội và rủi ro cùng tồn tại từ sự trỗi dậy của mã NFT (Phần 2)*, tham khảo nguồn tại: <https://bnews.vn/co-hoi-va-rui-ro-cung-ton-tai-tu-su-troi-day-cua-ma-nft-phan-2/233044.html>
9. NFT regulations in Japan, https://law.asia/nft-regulations-japan/?fbclid=IwAR2O-1O7symmXbh8r5hUFJfbLzLWzNGMBdhcuN_MkXzKmn_jGZRG7jj6ol8
10. What is NFT Art?, https://www.theartist.me/tech/what-is-nft-art/#What_is_NFT_Art
11. Nancy J. Allen, *NFTs Will Be Taxable In Singapore*, <https://www.thecoinrepublic.com/2022/03/14/nfts-will-be-taxable-in-singapore/>

NFT TRONG METAVERSE – GÓC NHÌN PHÁP LÝ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VỀ BẢN QUYỀN

Lê Thị Lụa⁴⁶

Tóm tắt:

Với các công nghệ mang tính đột phá, cách mạng công nghiệp 4.0 đang đặt ra nhiều vấn đề pháp lý mới, trong đó có vấn đề tài sản mã hóa (NFT) và không gian ảo (Metaverse). Thông qua việc tìm hiểu quy định của một số quốc gia trên thế giới, đồng thời xem xét chính sách, pháp luật Việt Nam hiện hành về tiền ảo, tài sản mã hóa. Bài viết đưa ra các vấn đề phát sinh khi NFT, Metaverse phát triển; từ đó, đề xuất một số kiến nghị mang tính định hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật cho phù hợp.

Từ khóa: NFT, Metaverse, Luật bản quyền

1. Đặt vấn đề

Với sự bùng nổ của đại dịch trong thời gian qua đã gần như làm thay đổi hoạt động của toàn đời sống xã hội, đó là sự tham gia các hoạt động trực tuyến, cũng như hướng đến các hoạt động thực tế ảo nhiều hơn. Cùng với sự thay đổi đó là sự phát triển không ngừng của NFT, Metaverse hay công nghệ Blockchain. Cụ thể năm 2021 được đánh giá là năm của NFT khi mà giá trị giao dịch NFT ở mức cao kỷ lục 17,6 tỷ USD⁴⁷. Đây được xem là một xu hướng đầy triển vọng trong tương lai, khi ngày càng nhiều các thương hiệu lớn⁴⁸ tham gia vào lĩnh vực này, đặc biệt là trong thời kỳ công nghệ phát triển của AI. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn khá nhiều bất cập xoay quanh đến vấn đề này, đặc biệt là về chính sách pháp lý ở từng quốc gia. Hầu hết các quốc gia trên thế giới hiện nay chưa công nhận tiền ảo, tài sản kỹ thuật số là một loại tài sản luật định. Riêng ở Việt Nam, cũng chưa có các quy định cụ thể về NFT, Metaverse. Do đó, bên cạnh những tác động tích cực mang lại thì cũng còn không ít những vấn đề gây bàn cãi, đặc biệt là vấn đề bản quyền. Đó là tình trạng sử dụng không phép các tác phẩm nghệ thuật để tạo thành NFT hay mua bán trực lợi đã xuất hiện và có dấu hiệu gia tăng, đặc biệt là trong lĩnh vực bảo vệ bản quyền. Chính vì vậy, việc tìm hiểu NFT, Metaverse về Quyền sở hữu trí tuệ cùng với những vấn đề

⁴⁶ Lớp: K43G- Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

⁴⁷ Số liệu được công ty dữ liệu Nonfungible công bố vào ngày 10/3/2021: <https://vn.beincrypto.com/khoi-luong-nft-da-vuot-qua-moc-17-ty-usd/>

⁴⁸ Nike, Adidas, Docle & Gabbana, Philips, Budweiser: <https://tapchibitcoin.io/cac-thuong-hieu-ty-do-dang-do-xo-vaio-metaverse-nft-va-chap-nhan-tien-dien-tu.html>

phát sinh là mang tính cấp thiết. Thông qua đó, tác giả sẽ đề ra một số định hướng, kiến nghị để nhằm đưa ra giải pháp, góp phần hoàn thiện pháp luật về Quyền sở hữu trí tuệ đối với NFT, Metaverse.

2. Khái niệm về NFT, METAVVERSE và mối liên hệ giữa NFT và METAVVERSE

2.1. Khái niệm về NFT, METAVVERSE

NFT (Non – Fungible Token) có thể tạm dịch là Token⁴⁹ không thể thay thế, là một loại tài sản mật mã (Crypto Currency) có nguồn gốc từ các hợp đồng thông minh trên nền tảng chuỗi khối (Blockchain). NFT là một dạng chuỗi số mã hóa mang tính duy nhất, không thể thay thế, chứa thông tin nhận dạng và xác minh tài sản được lưu giữ trên hệ thống chuỗi khối, vì vậy NFT có thể dùng để lưu giữ, xác định sự tồn tại và quyền sở hữu của các vật phẩm, sản phẩm, tài sản và giao dịch trên thế giới số⁵⁰ và được ứng dụng để sáng tạo ra những sản phẩm kỹ thuật số độc nhất. Đó có thể là một vật phẩm/nhân vật trong một game trong Metaverse hoặc là sản phẩm số hóa sáng tạo từ những thứ ngoài đời thật (tài sản hiện hữu gốc – physical underlying assets).

NFT tạo điều kiện người dùng sáng tạo nội dung và có “quyền lực” hơn với sản phẩm của mình. Chẳng hạn, game thủ có thể chơi game, chế tạo, trao đổi các vật phẩm và bán game, thu về lợi nhuận. Bên cạnh đó, người sáng tạo cũng có thể được trả tiền bản quyền bất cứ khi nào sản phẩm của họ được bán lại cho chủ sở hữu mới. Người mua cũng có cơ hội để có thể sưu tầm những sản phẩm độc đáo, có toàn quyền sử dụng, khai thác hoặc chuyển nhượng. Một người hoàn toàn có thể tạo ra các NFT từ một tài sản kỹ thuật số và tiến hành thực hiện các giao dịch này đều được ghi nhận lại trên hệ thống chuỗi khối mang tính công khai và phi tập trung, có thể dễ dàng truy xuất nguồn gốc. Với đặc tính này, NFT đang trở thành một giải pháp được kỳ vọng trong việc bảo vệ tài sản nói chung và quyền sở hữu trí tuệ nói riêng. Trên thực tế, NFT đang được ứng dụng để sáng tạo ra nhiều tài sản kỹ thuật số mang tính độc nhất trong nhiều lĩnh vực như: (i) nghệ thuật; (ii) trò chơi trực tuyến; (iii) vật phẩm trong

⁴⁹ Token chính là 1 dạng chuỗi số mã hóa được phát triển dựa trên một nền tảng blockchain, phổ biến nhất hiện nay là dựa trên Ethereum.

⁵⁰ Tham khảo nguồn tại: <https://arxiv.org/pdf/2105.07447.pdf>, truy cập ngày 01/4/2022.

vũ trụ song song (metaverse)⁵¹ hay (iv) bất kỳ một tài sản nào đó có thể tồn tại dưới dạng kỹ thuật số, bao gồm phiên bản số hóa của các tài sản trong đời thực⁵².

Metaverse là một không gian kỹ thuật số được dựng lên như một thế giới ảo, nơi người dùng có thể tương tác với nhau và có những trải nghiệm chân thực y như thế giới vật lý. Thông qua các công cụ hỗ trợ thực tế ảo như VR hay AR, con người có thể sống và nhập vai trong không gian Metaverse⁵³. Tiềm năng của Metaverse tập trung ở sự tự do mà nó mang lại; bất kỳ ai trong Metaverse đều có thể tạo, mua và xem NFT để thu thập bất động sản ảo, tham gia cộng đồng xã hội, tạo danh tính ảo, trò chơi và hơn thế nữa. Metaverse sẽ dựa trên nguyên lý của thực tế tăng cường, trong đó mỗi người dùng sẽ điều khiển một nhân vật hoặc avatar. Ví dụ: Chúng ta có thể làm tất cả mọi thứ trong Metaverse, từ tham gia một buổi họp mặt thực tế kết hợp với tai nghe Oculus VR trong văn phòng ảo của mình, hoàn thành công việc và thư giãn trong một game trên nền tảng blockchain đến quản lý danh mục đầu tư tiền mã hóa và tài sản của chúng ta⁵⁴. Bên cạnh việc hỗ trợ chơi game hoặc mạng xã hội, Metaverse sẽ kết hợp các nền kinh tế, định danh số, quản trị phi tập trung và các ứng dụng khác. Tất cả các tính năng này mang đến cho blockchain tiềm năng hỗ trợ cho công nghệ tương lai này.

2.2. Mối liên hệ giữa NFT, METAVERSE về quyền sở hữu trí tuệ

Metaverse là một khái niệm lớn và NFT có thể đóng vai trò là một khái niệm chính trong hệ sinh thái rộng lớn. Các dự án NFT Metaverse sẽ thúc đẩy khả năng sử dụng NFT như một chứng thực đối với tài sản ảo. NFT có thể giúp giành được quyền truy cập độc quyền để vào vị trí trong Metaverse cùng với việc cho phép người khác truy cập. Khi Metaverse kết hợp với công nghệ blockchain và NFT đã tạo thành một kết nối hoàn chỉnh và đầy tiềm năng, cụ thể: Metaverse tạo không gian cho mọi người gặp gỡ và tương tác dưới nhiều hình thức: chơi game, mua bán hàng hóa...; Công nghệ blockchain giúp người dùng tham gia Metaverse tương tác với nhau, thông qua các sàn giao dịch phi tập trung hoặc các Marketplace; NFT chính là các nhân vật/ vật phẩm được mã hóa thành các tài sản số được hỗ trợ bởi blockchain. Kết nối này đã

⁵¹ Tham khảo nguồn tại: <https://www.facebook.com/vlecforum/posts/1219951695191287>, truy cập ngày 26/3/2022.

⁵² Tham khảo nguồn tại: <https://ueh.edu.vn/khoa-hoc/tim-hieu-ve-nft-tai-san-so-ung-dung-cong-nghe-blockchain-57881?app=true&app=true>, truy cập ngày 01/4/2022.

⁵³ Tham khảo nguồn tại: <https://goonus.io/metaverse/>

⁵⁴ Tham khảo nguồn tại: <https://academy.binance.com/vi/articles/what-is-the-metaverse>

mở ra nhiều ứng dụng mạnh mẽ, cho phép mọi người tương tác, sáng tạo, giao dịch với nhau. Trong đó, một số loại NFT phổ biến trong Metaverse: NFT đất ảo; NFT game thủ; NFT thời trang ảo.

NFT có thể đại diện cho các mục tài sản cụ thể duy nhất, bao gồm cả nội dung phải tuân theo các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Người tạo ra NFT hoàn toàn có quyền kiểm soát liệu tài sản trí tuệ đó là tài sản duy nhất của một tài sản duy nhất hay một tập hợp giới hạn (hoặc tương đối không giới hạn). NFT có thể đại diện cho hầu hết mọi tài sản thực hoặc vô hình, bao gồm tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, tác phẩm nghệ thuật vật lý, âm nhạc, video, đồ sưu tầm, thẻ giao dịch, vật phẩm ảo trong trò chơi điện tử, quyền hợp đồng hoặc thậm chí là một khoản nợ hoặc bất động sản. Sự phát triển của NFT, Metaverse trong thực tại sẽ kéo theo sự phát triển, thay đổi cho phù hợp của nhiều hệ thống khác trong xã hội, đặc biệt là về hệ thống pháp luật. Cụ thể, những sự kiện đã xảy ra trên thực tế, đã đặt ra rất nhiều câu hỏi xoay quanh các vấn đề về Luật sở hữu trí tuệ: Các điều kiện để NFT trong Metaverse được bảo vệ bản quyền; Mối tương quan của NFT trong Metaverse với tác phẩm gốc; Việc phân phối quyền tác giả, sở hữu giữa các chủ thể trong giao dịch mua bán NFT trong Metaverse; Hay những hành vi vi phạm của NFT, Metaverse trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ... Từ đó, có thể nhận thấy mối quan hệ giữa NFT, Metaverse trong tương quan Luật Sở hữu trí tuệ.

3. Quy định của một số quốc gia về NFT, METAVERSE trong tương quan với quyền sở hữu trí tuệ

3.1. Quy định của pháp luật Hoa Kỳ

Theo quy định tại Điều 106 của Luật quyền tác giả Hợp chủng quốc Hoa Kỳ “các quyền độc quyền đối với các tác phẩm được bảo hộ”, quy định chủ sở hữu bản quyền có độc quyền: (1) sao chép tác phẩm; (2) chuẩn bị các tác phẩm phái sinh dựa trên tác phẩm gốc; (3) phân phối các bản sao của tác phẩm đến công chúng bằng cách bán, cho thuê, cho thuê hoặc cho mượn; (4) thực hiện công việc một cách công khai; (5) trưng bày tác phẩm một cách công khai; và (6) trong trường hợp ghi âm, để biểu diễn công việc một cách công khai⁵⁵.

⁵⁵ Điều 106, Luật Quyền tác giả Hợp chủng quốc Hoa Kỳ: các quyền độc quyền đối với các tác phẩm được bảo hộ”,
- Link tiếng Việt: <https://phapluatdansu.edu.vn/2017/03/13/22/40/luat-quyen-tc-gia-hop-chung-quoc-hoa-ky-ban-dich-trn-cov-gov-vn>
- Link tiếng Anh: <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/17/106>

Tiếp theo, theo quy định tại Điều 106A của Luật quyền tác giả Hợp chủng quốc Hoa Kỳ “ *Các quyền của tác giả đối với việc nêu nguồn gốc tác phẩm, tác giả và bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm* ”: Nếu một tác giả chọn bán tác phẩm gốc của họ cho người mua, thì tác giả đó, theo mặc định, vẫn là chủ bản quyền và bán lẻ bản quyền gốc trong tác phẩm, ngay cả khi bán cho người mua; trừ khi có một số sai lệch so với quy tắc chung. Người mua sẽ sở hữu bản sao thực và quyền có giới hạn liên quan để hiển thị bản sao thực đó. Tuy nhiên, người mua không nhất thiết có quyền sao chép bổ sung hoặc sử dụng thương mại thêm tác phẩm cơ bản. Quyền này thường được giữ lại độc quyền bởi chủ sở hữu bản quyền⁵⁶.

3.2. Quy định của pháp luật Liên minh châu Âu (EU)

Theo quy định của pháp luật Liên minh châu Âu trong lĩnh vực luật bản quyền, cụ thể tại Điều 4 của Chỉ thị Infosoc, người mua NFT liên quan đến nội dung được bảo vệ bản quyền thường sẽ không có quyền sở hữu hợp pháp hoặc thực thi quyền lợi bản quyền đối với nội dung đó. Theo đó, ít nhất là đề nghị bán NFT đính kèm với một tác phẩm không thuộc phạm vi quyền phân phối⁵⁷, do đó quyền đó cũng không bị hết bởi việc bán ảo.

Ngoài ra, người bán NFT có thể không có lợi ích độc quyền đối với nội dung kỹ thuật số cơ bản. Nói cách khác, họ có thể không phải là chủ sở hữu bản quyền của tác phẩm gắn liền với NFT. Hơn nữa, việc mua NFT cung cấp cho bên mua tối đa quyền lợi gần như quyền sở hữu đối với một tập hợp thông tin hoặc siêu dữ liệu được liên kết với nội dung được bảo vệ bản quyền. Trừ khi (a) *giao dịch đi kèm với các quy định hợp đồng liên quan đến việc chuyển giao công việc gắn liền với NFT có hiệu lực theo luật quốc gia hiện hành, hoặc (b) luật quốc gia hiện hành bằng cách nào đó định cấu hình giao dịch NFT như việc chuyển giao công việc được liên kết đến, khi đó người mua NFT chỉ có quyền đối với con trỏ siêu dữ liệu đối với một đối tượng kỹ*

⁵⁶ Điều 106A, Luật Quyền tác giả Hợp chủng quốc Hoa Kỳ: các quyền của tác giả đối với việc nêu nguồn gốc tác phẩm, tác giả và bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, tham khảo nguồn tại: <https://phapluatdansu.edu.vn/2017/03/13/22/40/luat-quyen-tc-gia-hop-chung-quoc-hoa-ky-ban-dich-trn-cov-gov-vn/>

⁵⁷ Điều 4 Chỉ thị InfoSoc (Information Society Directive)- Copyright Directive: là một chỉ thị của Liên minh Châu Âu được ban hành để thực hiện Hiệp ước bản quyền WIPO và để giải hòa các khía cạnh của luật bản quyền trên toàn Châu Âu, tham khảo nguồn tại: https://lexpency.org/eu/32001L0029/ART_4/

thuật số⁵⁸. Do đó, không có quyền sở hữu hoặc độc quyền đối với tác phẩm hoặc bản sao.

Ví dụ: Tác phẩm được đính kèm với NFT vẫn có thể được bên thứ ba xem trên Youtube, tải xuống hoặc Tweet mà không vi phạm quyền của chủ sở hữu NFT.

Một vấn đề đáng chú ý khác liên quan đến việc mã hóa các tác phẩm nghệ thuật phát sinh từ chế độ hài hòa giữa quy định của pháp luật EU. Theo chỉ thị 2001/84/EC⁵⁹, *tác giả của tác phẩm nghệ thuật được cấp quyền không thể chuyển nhượng, không thể chuyển nhượng và không thể thực hiện được để nhận tiền bản quyền cho bất kỳ hoạt động bán lại nào trong tương lai đối với tác phẩm nghệ thuật của họ, miễn là việc bán lại đáp ứng các yêu cầu nêu trong chỉ thị*. Những yêu cầu này liên quan đến sự đóng góp của các chuyên gia thị trường nghệ thuật vào việc bán lại, thời gian ba năm kể từ khi mua lại tác phẩm nghệ thuật ban đầu và ngưỡng tối thiểu cho giá mua tác phẩm nghệ thuật⁶⁰.

4. NFT, METAVERSE và vấn đề bản quyền theo luật Sở hữu trí tuệ

4.1. Bản quyền của NFT trong Metaverse và các điều kiện để được bảo vệ bản quyền⁶¹

Bản quyền là chế định trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ nhằm bảo vệ các tác phẩm, đảm bảo rằng các tác giả, nghệ sĩ và những nhà sáng tạo chân chính có thể thu được giá trị kinh tế từ các sản phẩm sáng tạo để bù đắp cho lao động và đồng thời đầu tư, khuyến khích hơn nữa sự sáng tạo trong xã hội. “*Phạm vi bảo hộ quyền tác giả bao gồm tất cả các sản phẩm trong lĩnh vực văn học, khoa học và nghệ thuật, không phân biệt hình thức thể hiện nào*”⁶². Nhưng đối với NFT, do đặc thù trong cách thức tạo ra NFT đã phần nào thách thức các điều kiện cụ thể trên thực tế, vì thế sẽ phải có một số tiêu chuẩn cụ thể phải đáp ứng để có thể trở thành tác phẩm được bảo vệ bản quyền. Tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả, phải (1) là sản phẩm sáng tạo của con người; (2) được thể hiện ra ngoài và (3) có tính nguyên gốc, bao gồm cả sự hình thành độc lập và sự sáng tạo thì mới được bảo hộ bản quyền. Và NFT hoàn toàn có thể được bảo

⁵⁸ Điều 4 Chỉ thị InfoSoc (Information Society Directive)- Copyright Directive: là một chỉ thị của Liên minh Châu Âu được ban hành để thực hiện Hiệp ước bản quyền WIPO và để hài hòa các khía cạnh của luật bản quyền trên toàn Châu Âu, tham khảo nguồn tại: https://lexpency.org/eu/32001L0029/ART_4/

⁵⁹ Tham khảo nguồn: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX%3A32001L0084>

⁶⁰ Tham khảo nguồn tại: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX%3A32001L0084>

⁶¹ Tham khảo nguồn tại: <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/5900/nft-duoi-goc-nhin-luat-ban-quyen.aspx>

⁶² Phạm vi bảo vệ bản quyền bao gồm tất cả các sản phẩm trong lĩnh vực văn học, khoa học và nghệ thuật mà không có bất kỳ giới hạn về hình thức thể hiện nào. Khoản 1 Điều 2 Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật năm 1971, sửa đổi năm 1979

vệ như một tác phẩm bởi lẽ (1) Nó là do con người tạo ra: Bepple với NFT The First 5000 Days (2) nó được thể hiện ra bên ngoài dưới dạng mã hóa (token) và nó (3) nó là phiên bản độc nhất với sự kết hợp của các yếu tố có trong mã thông báo, chỉ có một mã token trên thế giới tồn tại với sự kết hợp của các thành tố trong đó có thể dẫn đến bản hiện thị của tác phẩm (NFT art).

4.2. *Mối quan hệ giữa NFT trong Metaverse và bản quyền của tác phẩm gốc*⁶³

Để tạo ra một NFT, một trong những nguyên liệu bắt buộc là phiên bản kỹ thuật số của tác phẩm, và việc tạo ra phiên bản kỹ thuật số lại dựa vào tác phẩm gốc. Vậy, khi xét mối quan hệ giữa NFT trong Metaverse với tác phẩm gốc, thì nên xem là một sự sao chép, một sự chuyển thể, hay chỉ là một trong các cách để truyền đạt tác phẩm đến công chúng.

Thứ nhất, xem NFT trong Metaverse với tác phẩm gốc là một sự sao chép. Trong tương quan quy định tại khoản 10 Điều 4 của Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019. (Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành)⁶⁴ “Sao chép là việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm, ghi hình bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc lưu trữ thường xuyên hoặc tạm thời tác phẩm dưới hình thức điện tử”. Có thể thấy, yếu tố mấu chốt để nhận diện các bản sao với các tác phẩm là sự xuất hiện của các “bản sao”. Như vậy, việc số hóa một tác phẩm là một hình thức sao chép và từ sản phẩm sao chép này NFT được tạo ra. Tuy nhiên, khi việc tạo NFT hoàn thành, dường như không có bất kỳ liên hệ nào giữa NFT với phiên bản số hóa đó nữa cả, NFT tồn tại độc lập và cho dù chủ sở hữu có sao chép tác phẩm gốc hay phiên bản số hóa của tác phẩm gốc bao nhiêu lần, NFT vẫn là duy nhất. Thậm chí khi bản số hóa bị mất đi, xóa đi cũng không ảnh hưởng gì đến NFT⁶⁵. Chưa kể, khi tách ra độc lập NFT sẽ chỉ là một đường link, công chúng khi nhìn vào nó chỉ thấy các ký tự, ký hiệu được sắp xếp, chứ không tiếp cận được trực tiếp với nội dung của tác phẩm. Vì thế, việc NFT có phải là một bản sao của tác phẩm không vẫn còn là một vấn đề còn nhiều tranh cãi.

⁶³ Nguyễn Ngọc Phương Hồng, Lưu Minh Sang (2022), *NFT dưới góc nhìn Luật bản quyền*, Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam, Trường Đại học Kinh tế Luật – Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh,

⁶⁴ Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019, bài viết thống nhất sử dụng Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành

⁶⁵ Nguyễn Ngọc Phương Hồng, Lưu Minh Sang (2022), *NFT dưới góc nhìn Luật bản quyền*, Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam, Trường Đại học Kinh tế Luật – Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ hai, xem NFT trong Metaverse là một sự chuyển thể. Trên thực tế, có nhiều quan điểm cho rằng việc tạo ra NFT là một dạng chuyển thể, phóng tác tác phẩm sang một hình thái thể hiện khác, một định dạng khác để phục vụ mục đích thương mại. Tuy nhiên, NFT là độc lập hoàn toàn với các tác phẩm mà nó đại diện, nó đơn giản chỉ là một đoạn mã, một đường link, việc tạo ra nó cũng là sự kết hợp giữa các yếu tố liên quan đến ID, địa chỉ hợp đồng chứ không có sự chuyển thể nào đối với tác phẩm, do đó, khó có thể thích hợp với định nghĩa chuyển thể truyền thống trong bản quyền.

Thứ ba, đối với việc truyền đạt tác phẩm đến công chúng, đây có vẻ là hình thức thể hiện ít gây tranh cãi nhất khi đề cập đến mối quan hệ giữa NFT và tác phẩm gốc. Cụ thể, bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác, chủ sở hữu bản quyền có thể độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc đưa tác phẩm hoặc bản sao tác phẩm đến công chúng và công chúng có thể tiếp cận được tại địa điểm cũng như thời gian do chính họ lựa chọn. Hiểu như vậy, việc chuyển hóa tác phẩm số hóa thành NFT sẽ là một trong những cách để đưa tác phẩm đến gần hơn với công chúng, khiến tác phẩm trở thành một sản phẩm mang tính sưu tầm. Tuy nhiên, dù có là sản phẩm sao chép, chuyển thể hay hình thức truyền tải đến công chúng, việc tạo ra các NFT từ góc độ bản quyền cũng là hoạt động độc quyền của tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả⁶⁶.

4.3. NFT trong Metaverse và sự phân phối quyền giữa các giao dịch mua bán NFT

Đằng sau một tác phẩm NFT được số hoá từ đời thực, có ba thứ tài sản cùng tồn tại: Tài sản kỹ thuật số NFT; Tài sản gốc vật lý; và Quyền tác giả đi kèm tài sản gốc. Trước tiên, người mua sở hữu tài sản kỹ thuật số, mà bản chất chính là một bản sao được tạo ra nhờ mã hoá tài sản gốc. Nhờ công nghệ NFT, bản sao được coi là duy nhất trên thị trường và quyền sở hữu của người mua cũng được xác minh. Tiếp theo, việc người mua có sở hữu thêm tài sản vật lý bên cạnh tài sản kỹ thuật số hay không tùy thuộc vào người bán (hoặc tác giả), điều này sẽ được nêu rõ trong phần giới thiệu giao dịch. Cuối cùng, đối với các tác phẩm có bản quyền, khi NFT được bán, nếu không có thỏa thuận gì thêm, bản quyền vẫn thuộc về tác giả hoặc chủ sở hữu bản quyền, bao gồm cả quyền nhân thân (đặt tên, đứng tên, công bố, bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm) và quyền tài sản (sao chép, phân phối, làm tác phẩm phái sinh...).

⁶⁶ Tham khảo nguồn tại: <https://www.reuters.com/legal/transactional/what-are-copyright-implications-nfts-2021-10-29/>, truy cập ngày 1/4/2022.

Việc mua tác phẩm NFT tương tự mua tác phẩm vật lý, và bản quyền không được tự động chuyển giao trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Người mua có quyền sở hữu tác phẩm NFT, nhưng không có quyền đối với tác phẩm gốc, chưa nói đến việc tự động các bản sao tiếp theo của tác phẩm NFT – giới hạn quyền sở hữu của người mua. Đối chiếu với quy định tương tự trong Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của Việt Nam: *Quyền tác giả thuộc về người sáng tạo ra tác phẩm, bao gồm quyền nhân thân (đặt tên, đứng tên, công bố, bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm) và quyền tài sản (sao chép, phân phối, ...)*. Bán tác phẩm NFT chỉ là bán bản sao dưới định dạng NFT, trong khi quyền nhân thân và quyền tài sản với tác phẩm gốc vẫn thuộc về tác giả. Người mua được sử dụng hoặc nhận chuyển nhượng hai quyền này chỉ khi đạt được thỏa thuận với người bán. Tuy nhiên, ba trong số quyền nhân thân là đặt tên, đứng tên, và bảo vệ sự vẹn toàn của tác phẩm không được phép chuyển nhượng.

Ví dụ: Bức tranh Hoa Mai May Mắn của họa sỹ 14 tuổi Xèo Chu, được bán đấu giá thành công hơn nửa tỷ đồng trên sàn giao dịch Binance NFT đầu tháng 8 năm 2021. Theo đại diện của Binance NFT, bức tranh vẽ tay thuộc về Xèo Chu, người mua chỉ sở hữu bức tranh kỹ thuật số. Xèo Chu vẫn có thể tùy ý triển lãm, tặng, bán bức tranh vẽ tay. Việc người mua có sở hữu thêm tác phẩm vật lý bên cạnh tác phẩm NFT hay không tùy thuộc vào người bán. Nếu người mua đồng ý chỉ sở hữu tác phẩm kỹ thuật số, tác phẩm vật lý vẫn thuộc về nghệ sỹ. Sau cùng, Xèo Chu vẫn nắm quyền tác giả đối với bức tranh.

5. Những vấn đề phát sinh khi NFT, METAVVERSE phát triển và một số định hướng, quan điểm của tác giả

5.1. Những vấn đề phát sinh khi NFT, METAVVERSE phát triển

Một là, Trải nghiệm khi dùng NFT, Metaverse sẽ tạo ra những vấn đề mới cho xã hội. Người dùng sẽ có cảm giác nhập vai sống động như đang trực tiếp sống trong thế giới ảo và từ đó thì họ sẽ quên đi thực tại. Thanh thiếu niên trong độ tuổi phát triển có thể bị tác động xấu khi mải mê với NFT, Metaverse. Ngoài ra, sự phát triển này sẽ tạo ra nhiều hệ lụy từ thế giới ảo, chẳng hạn như xu hướng “sống ảo” nhiều hơn ngoài đời thực; bạo lực, bắt nạt, phát ngôn thù địch, phân biệt chủng tộc, dân tộc, tôn giáo, “chất cảm kỹ thuật số”...

Hai là, sự phát triển của NFT, Metaverse cũng đặt ra không ít thách thức cho công tác quản lý nhà nước, về quy định pháp lý, các hạn chế kỹ thuật và tính kinh tế, tác động tới dịch vụ viễn thông truyền thống, quyền riêng tư dữ liệu cũng như an ninh quốc gia. Internet vệ tinh có thể sử dụng cơ sở hạ tầng trên mặt đất ở các quốc gia khác nhau sẽ gây khó khăn trong việc đưa ra các quy định quản lý của từng quốc gia. Công nghệ hiện tại không đủ tốt hoặc đủ rẻ để vận hành Internet vệ tinh, metaverse, vì vậy các chính phủ sẽ phải đối mặt với chi phí lớn và không đảm bảo lợi nhuận.

Ba là, về quyền sở hữu trí tuệ, Metaverse cũng được hiểu là một nơi để cùng tạo ra những điều mới mẻ. Đặc biệt, khi nói đến sự hợp tác để tạo ra quyền sở hữu trí tuệ, nhưng thách thức nảy sinh do quyền sở hữu chung được chứng minh là phức tạp. “Ai sẽ sở hữu các quyền được tạo ra trong môi trường này”. Ngoài ra, người sáng tạo và doanh nghiệp phải đối mặt với vấn đề làm làm thế nào để bảo vệ và thực thi thương hiệu trong môi trường ảo.

5.2. Những vấn đề phát sinh khi NFT, METAVERSE phát triển trong tương quan Luật Sở hữu trí tuệ.

Thứ nhất, tạo NFT thông qua các nền tảng

Một trường hợp vi phạm rất phổ biến hiện nay đến từ việc tạo ra NFT một cách dễ dàng thông qua các nền tảng. Trong rất nhiều trường hợp, người dùng đã tự ý tạo ra NFT từ các tác phẩm mà không có sự cho phép của tác giả hay chủ sở hữu. Như vậy, việc NFT hóa một tác phẩm của người khác, kể cả tác phẩm vật lý và tác phẩm số hóa để sử dụng, mua bán là các hành vi bất hợp pháp. Ngoài ra, việc tạo ra NFT có chứa các yếu tố có liên quan đến bản quyền của người khác cũng là một trong những trường hợp dễ gặp, đặc biệt là với các NFT art dưới dạng video/GIF trong đó có chứa hình ảnh hay âm nhạc bản quyền của người khác mà không thuộc trường hợp được sử dụng hợp lý⁶⁷.

Ví dụ: Trong năm vừa qua, hàng loạt các nghệ sĩ trên thế giới đã lên tiếng khi tác phẩm của mình bị token hóa trái phép, điển hình như các nghệ sĩ thuộc Weird Undead với các tác phẩm bị token hóa và rao bán trong OpenSea mà không hề hay biết, trong

⁶⁷ <https://fortune.com/2021/08/04/nfts-copyright-violations-penalties-non-fungible-tokens-collectibles-nfttorney-jonathan-schmalfeld/> , truy cập ngày 26/3/2022.

khi một nghệ sĩ khác tên là Corbin Rainbolt đã phải lên tiếng thông báo rằng bản thân anh này chưa từng cho phép token hóa các tác phẩm NFT đang tràn lan trên mạng⁶⁸.

Tuy nhiên, cũng vẫn còn khá nhiều quan điểm cho rằng hành động tạo NFT do không chứa bất kỳ sự liên kết nào đến tác phẩm gốc và phiên bản số hóa tác phẩm, nên ngay cả khi việc số hóa tác phẩm là không được phép thì việc tạo ra một NFT cũng không cấu thành vi phạm bản quyền⁶⁹.

Thứ hai, rủi ro cho chủ sở hữu bản quyền của NFT trong Metaverse⁷⁰

NFT trong Metaverse có thể tạo ra rủi ro cho chủ sở hữu bản quyền do việc kiểm soát vi phạm bản quyền các tác phẩm trong Metaverse không dễ dàng trên thực tế. Nếu việc sử dụng tác phẩm có bản quyền quá ít, chủ sở hữu bản quyền sẽ gặp khó khăn khi chứng minh hành vi vi phạm. Ngoài ra, người sáng tạo nội dung trên Metaverse phải đối mặt với những rủi ro như: nếu họ đang dựa vào giấy phép hiện có trong các tác phẩm cơ bản để tạo nội dung kỹ thuật số cho Metaverse, thì họ phải đảm bảo rằng các giấy phép hiện có đó bao gồm việc sử dụng NFT có bản quyền trong Metaverse.

Ví dụ: Hiện nay hàng loạt tài sản số sử dụng công nghệ blockchain (NFT) hình ảnh của doanh nhân, người nổi tiếng đang được sản xuất, rao bán trên sàn⁷¹. Như ngày 6.4, trên Sàn giao dịch OpenSea, tài khoản Nguyengothienb đã rao bán NFT hình ảnh ông Đỗ Anh Dũng, Chủ tịch Tân Hoàng Minh với 13 Ethereum (tương đương 43.432 USD). Hay 4/2022, NFT hình tỷ phú Phạm Nhật Vượng của tác giả Telecom - AI được rao bán với giá 0,32 Ethereum (tương đương 1.113,47 USD). Bức tranh của tác giả Hatrantanh vẽ lại tỷ phú Phạm Nhật Vượng trên nền Tạp chí Forbes có giá 0.029 Ethereum. Tương tự, còn có nhiều hình ảnh khác của ông Trịnh Văn Quyết, bà Nguyễn Phương Hằng, nghệ sĩ Hoài Linh... cũng được mã hóa và rao bán trên nền tảng này.

Trào lưu này được xem là một hành động trục lợi ăn theo người nổi tiếng và có thể xem là một hành vi vi phạm bản quyền khi sử dụng hình ảnh của người khác để

⁶⁸ Tham khảo nguồn: <https://www.abc.net.au/news/science/2021-03-16/nfts-artists-report-their-work-is-being-stolen-and-sold/13249408>

⁶⁹ Tham khảo nguồn tại: <https://itsartlaw.org/2013/04/15/in-sobel-v-eggleston-limited-edition-is-no-limit-to-subsequent-editions/>, truy cập ngày 26/01/2022.

⁷⁰ Vietnam Legal & Economic Career – VLEC (2022), *Một số thách thức pháp lý của Metaverse*, tham khảo nguồn tại: <https://www.facebook.com/vlecforum/posts/1344735636046225>, truy cập ngày 9/4/2022

⁷¹ Tham khảo nguồn tại: <https://baodautu.vn/mua-ban-nft-hinh-anh-doanh-nhan-nguoi-noi-tieng-khoang-trong-phap-ly-va-rui-ro-d163625.html>

thu lợi mà chưa được chủ thể cho phép. Tuy nhiên, những người bị lợi dụng cũng rất khó để khởi kiện việc dùng hình ảnh trái phép tạo ra NFT, bán trên sàn OpenSea vì chưa thể xác minh danh tính. Các hình ảnh NFT nói trên chỉ xuất hiện trên các sàn giao dịch quốc tế chưa có quy định về xác thực danh tính nên rất khó xác định đối tượng trực lợi để kiện.

6. Một số định hướng, quan điểm của tác giả về hoàn thiện pháp lý về NFT trong Metaverse.

6.1. Một số định hướng, quan điểm để hoàn thiện pháp luật của NFT trong Metaverse về bản quyền trong Luật Sở hữu trí tuệ

Trong quá trình hoàn thiện khung pháp luật điều chỉnh đối với NFT, Metaverse, trong lĩnh vực Luật Sở hữu trí tuệ. Cần tiến hành xây dựng và ban hành một số điều luật về Tài sản mã hóa, cụ thể là NFT trong Metaverse trong lĩnh vực Luật Sở hữu trí tuệ. Đây là một vấn đề mang tính cấp thiết, không những góp phần vào quá trình đón đầu và tiếp nhận xu thế của thời đại mới mà còn thúc đẩy sự phát triển, sáng tạo của các sản phẩm nghệ thuật trong thời đại mới.

Một là, các điều kiện để NFT trong Metaverse được bảo hộ bản quyền, một tác phẩm tối thiểu phải (1) là sản phẩm sáng tạo của con người; (2) được thể hiện ra ngoài và (3) có tính nguyên gốc, bao gồm cả sự hình thành độc lập và sự sáng tạo thì mới được bảo hộ bản quyền. Khi đã đáp ứng đủ 3 điều kiện trên, thì NFT nên được xem là một đối tượng độc lập, cần bổ sung thêm vào điều 14 Luật Sở Hữu trí tuệ hiện hành. Cụ thể quy định thêm đối tượng là tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học (từ điểm a đến điểm m khoản 1 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành dưới dạng mã hóa kỹ thuật số.

Hai là, phân phối quyền về Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ trong các giao dịch NFT trong Metaverse. Cụ thể là phân phối quyền giữa tác giả, chủ sở hữu NFT và chủ thể nhận mua lại NFT. Khi thực hiện các giao dịch mua bán NFT trong Metaverse, người mua có quyền sở hữu với bản sao NFT, nhưng không có bất kỳ quyền nào với tác phẩm gốc, càng không được tự động tạo ra những bản sao tiếp theo từ tác phẩm NFT. Quyền nhân thân và quyền tài sản với tác phẩm gốc vẫn thuộc về tác giả. Người mua được sử dụng hoặc nhận chuyển nhượng hai quyền này chỉ khi đạt được thoả thuận với người bán. Tuy nhiên, ba trong số quyền nhân thân là đặt tên, đứng tên, và bảo vệ

sự vẹn toàn của tác phẩm không được phép chuyển nhượng. Quy định này sẽ tương tự như quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành về quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả.

Ba là, ghi nhận và đưa ra cách thức công nhận bản quyền của các tác phẩm NFT trong Metaverse trong Luật Sở hữu trí tuệ để tạo điều kiện cho các tác giả bảo vệ tác phẩm của mình một cách tối ưu hơn. Cụ thể, ghi nhận đối tượng mới này tại Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành: đối tượng là tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học (từ điểm a đến điểm m khoản 1 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành) dưới dạng mã hóa kỹ thuật số”. Từ việc được ghi nhận đó, ban hành thêm quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành và văn bản hướng dẫn cụ thể về cách thức đăng ký và công nhận bản quyền của các tác phẩm NFT.

Bốn là, đưa ra quy định về xác thực danh tính đối với các chủ thể tham gia trên các sàn giao dịch mua bán NFT. Cụ thể bao gồm về danh tính kỹ thuật số (Danh tính kỹ thuật số của công dân Việt Nam; người nước ngoài; tổ chức); Định danh kỹ thuật số (Mô hình cấp tài khoản định danh kỹ thuật số; đối tượng được đăng ký tài khoản định danh kỹ thuật số; Nơi tiếp nhận hồ sơ định danh; Trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh; Thông tin trong hệ thống định danh kỹ thuật số; Dịch vụ định danh và xác thực kỹ thuật số; Quyền và nghĩa vụ các bên sử dụng và trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có liên quan. Khi xảy ra các hành vi vi phạm bản quyền, có thể dễ dàng truy xuất danh tính của chủ thể vi phạm đó.

6.2. Một số định hướng, quan điểm khác có liên quan đến NFT trong Metaverse

Thứ nhất, cần có một định nghĩa rõ ràng cụ thể về đồng tiền mã hóa (Token không thể thay thế - NFT) vào Bộ Luật Dân sự để làm nền tảng xây dựng khung pháp luật về đồng tiền mã hóa để từ đó xác định phạm vi đối tượng tiền ảo, đồng tiền mã hóa. Từ đó, làm cơ sở cho việc xây dựng các quy định pháp luật khác có liên quan: như quản lý sàn giao dịch, thuế, sở hữu trí tuệ... Đây đều là những lĩnh vực có ảnh hưởng tương đối lớn đến nền kinh tế trong nước và đời sống giao lưu dân sự ở phạm vi nội địa hay liên quốc gia.

Thứ hai, Việt Nam cần ghi nhận tiền ảo, đồng tiền mã hóa là một loại tài sản mới – tài sản kỹ thuật số trong Bộ luật Dân sự. Khái niệm về tài sản tại Điều 105 Bộ luật Dân sự 2015 cần có sự sửa đổi theo hướng bổ sung thêm “*Các loại tài sản khác do*

pháp luật quy định”⁷². Việc pháp luật thừa nhận tiền ảo là tài sản là hướng đi phù hợp với tình hình Việt Nam hiện nay và xu thế chung của thế giới, qua đó giúp các cơ quan có thẩm quyền quản lý tốt hơn, đấu tranh có hiệu quả chống lại các hành vi trái pháp luật trong sử dụng tiền ảo.

Thứ ba, cần coi tiền ảo trong hoạt động giao dịch về tài sản kỹ thuật số là một loại tài sản đặc biệt lưu thông có điều kiện. Tiền ảo có tính ẩn danh rất cao nên khó kiểm tra danh tính chủ sở hữu các ví tiền ảo, dẫn đến việc kiểm soát các hoạt động liên quan đến tiền ảo bị ảnh hưởng. Vì vậy, cần coi tiền ảo là một loại tài sản đặc biệt, lưu thông có điều kiện, không thể đánh đồng như những loại tài sản thông thường. Cụ thể, đối với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực trao đổi, giao dịch tiền ảo cần đăng ký hoạt động với các cơ quan chức năng như: Đăng ký quyền sở hữu tài khoản; lưu trữ thông tin về lịch sử giao dịch; đăng kí giao dịch, đăng kí thành lập các doanh nghiệp thương mại,..

7. Kết luận

Như vậy, để ngăn chặn các hoạt động bất hợp pháp, kiểm soát được một cách tối đa các hoạt động liên quan đến tiền ảo, hạn chế rủi ro cho các bên tham gia, Việt Nam chỉ nên công nhận các giao dịch liên quan đến tiền ảo đối với các ví giao dịch được đăng ký và có danh tính. Ngoài ra, cần tiến hành xây dựng và ban hành một số điều luật về Tài sản mã hóa, cụ thể là NFT trong Metaverse trong lĩnh vực Luật Sở hữu trí tuệ: các điều kiện để NFT trong Metaverse được bảo hộ bản quyền, Phân phối quyền về Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ trong các giao dịch NFT trong Metaversre, Ghi nhận và đưa ra cách thức công nhận bản quyền của các tác phẩm NFT trong Metaverse để tạo điều kiện cho các tác giả bảo vệ tác phẩm của mình một cách tối ưu hơn... Và cuối cùng, nên cấm tuyệt đối các hoạt động liên quan đến tiền ảo ẩn danh và xa hơn, có thể áp dụng các biện pháp hành chính hoặc hình sự đối với các chủ thể thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền ảo không đăng ký.

⁷² Trần Văn Biên, Nguyễn Minh Oanh (2021), Tiền ảo và một số vấn đề pháp lý đặt ra ở Việt Nam hiện nay, Viện hàn lâm khoa học xã hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Số liệu được công ty dữ liệu Nonfungible công bố vào ngày 10/3/2021, tham khảo tại: <https://vn.beincrypto.com/khoi-luong-nft-da-vuot-qua-moc-17-ty-usd/>, truy cập ngày 1/4/2022
2. Nike, Adidas, Docle & Gabbana, Philips, Budweiser, tham khảo nguồn tại: <https://tapchibitcoin.io/cac-thuong-hieu-ty-do-dang-do-xo-vaio-metaverse-nft-va-chap-nhan-tien-dien-tu.html>, truy cập ngày 1/4/2022
3. Token chính là 1 dạng chuỗi số mã hóa được phát triển dựa trên một nền tảng blockchain, phổ biến nhất hiện nay là dựa trên Ethereum.
4. Tham khảo nguồn tại: <https://arxiv.org/pdf/2105.07447.pdf>, truy cập ngày 01/4/2022.
5. Tham khảo nguồn tại: <https://www.facebook.com/vlecforum/posts/1219951695191287>, truy cập ngày 26/3/2022.
6. Tham khảo nguồn tại: <https://ueh.edu.vn/khoa-hoc/tim-hieu-ve-nft-tai-san-so-ung-dung-cong-nghe-blockchain-57881?app=true&app=true>, truy cập ngày 01/4/2022.
7. Tham khảo nguồn tại: <https://goonus.io/metaverse/>, truy cập ngày 10/4/2022
8. Tham khảo nguồn tại: <https://academy.binance.com/vi/articles/what-is-the-metaverse>, truy cập ngày 10/4/2022
9. Điều 106, Luật Quyền tác giả Hợp chủng quốc Hoa Kỳ: các quyền độc quyền đối với các tác phẩm được bảo hộ”,
 - Link tiếng Việt: <https://phapluatdansu.edu.vn/2017/03/13/22/40/luat-quyen-tc-gia-hop-chung-quoc-hoa-ky-ban-dich-trn-cov-gov-vn>
 - Link tiếng Anh: <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/17/106>
10. Điều 106A, Luật Quyền tác giả Hợp chủng quốc Hoa Kỳ: các quyền của tác giả đối với việc nêu nguồn gốc tác phẩm, tác giả và bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, tham khảo nguồn tại: <https://phapluatdansu.edu.vn/2017/03/13/22/40/luat-quyen-tc-gia-hop-chung-quoc-hoa-ky-ban-dich-trn-cov-gov-vn/>
11. Điều 4 Chỉ thị InfoSoc (Information Society Directive)- Copyright Directive: là một chỉ thị của Liên minh Châu Âu được ban hành để thực hiện Hiệp ước bản quyền

WIPO và để hài hòa các khía cạnh của luật bản quyền trên toàn Châu Âu, tham khảo nguồn tại: https://lexparency.org/eu/32001L0029/ART_4/

12. Điều 4 Chỉ thị InfoSoc (Information Society Directive)- Copyright Directive: là một chỉ thị của Liên minh Châu Âu được ban hành để thực hiện Hiệp ước bản quyền WIPO và để hài hòa các khía cạnh của luật bản quyền trên toàn Châu Âu, tham khảo nguồn: https://lexparency.org/eu/32001L0029/ART_4/

13. Tham khảo nguồn tại: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX%3A32001L0084>, truy cập ngày 10/4/2022

14. Tham khảo nguồn tại: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX%3A32001L0084>, truy cập ngày 10/4/2022

15. Tham khảo nguồn tại: <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/5900/nft-duoi-goc-nhin-luat-ban-quyen.aspx>, truy cập ngày 1/4/2022

16. Phạm vi bảo vệ bảo quyền bao gồm tất cả các sản phẩm trong lĩnh vực văn học, khoa học và nghệ thuật mà không có bất kỳ giới hạn về hình thức thể hiện nào. Khoản 1 Điều 2 Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật năm 1971, sửa đổi năm 1979

17. Nguyễn Ngọc Phương Hồng, Lưu Minh Sang (2022), *NFT dưới góc nhìn Luật bản quyền*, Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam, Trường Đại học Kinh tế Luật – Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

18. Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019.

19. Nguyễn Ngọc Phương Hồng, Lưu Minh Sang (2022), *NFT dưới góc nhìn Luật bản quyền*, Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam, Trường Đại học Kinh tế Luật – Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

20. Tham khảo nguồn tại: <https://www.reuters.com/legal/transactional/what-are-copyright-implications-nfts-2021-10-29/>, truy cập ngày 1/4/2022.

21. Tham khảo nguồn tại: <https://fortune.com/2021/08/04/nfts-copyright-violations-penalties-non-fungible-tokens-collectibles-nfttorney-jonathan-schmalfeld/>, truy cập ngày 26/3/2022.

22. Tham khảo nguồn tại: <https://www.abc.net.au/news/science/2021-03-16/nfts-artists-report-their-work-is-being-stolen-and-sold/13249408>

23. Tham khảo nguồn tại: <https://itsartlaw.org/2013/04/15/in-sobel-v-eggleston-limited-edition-is-no-limit-to-subsequent-editions/>, truy cập ngày 26/01/2022.

24. Vietnam Legal & Economic Career – VLEC (2022), *Một số thách thức pháp lý của Metaverse*, tham khảo nguồn tại:

<https://www.facebook.com/vlecforum/posts/1344735636046225>, truy cập ngày 9/4/2022

25. Tham khảo nguồn tại: <https://baodautu.vn/mua-ban-nft-hinh-anh-doanh-nhan-nguoi-noi-tieng-khoang-trong-phap-ly-va-rui-ro-d163625.html>, truy cập ngày 10/4/2022

26. Trần Văn Biên, Nguyễn Minh Oanh (2021), *tiền ảo và một số vấn đề pháp lý đặt ra ở Việt Nam hiện nay*, Viện hàn lâm khoa học xã hội.

GEN Z VÀ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI CÁC SÁNG TẠO TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Trần Thị Diệu⁷³; Y Diễm⁷⁴

Trịnh Mỹ Khánh Huyền⁷⁵

Nguyễn Thị Xuân Ny⁷⁶

Nguyễn Trần Khánh Du⁷⁷

Tóm tắt:

Không thể phủ nhận sự tích cực, lợi ích của mạng internet đem lại cho con người. Tuy nhiên điều này cũng để lại cho chúng ta nhiều hậu quả khôn lường, đặc biệt trong việc bảo vệ quyền tác giả đối với các sáng tạo sản phẩm của thế hệ Gen Z⁷⁸. Hiện nay có nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến vấn đề quyền tác giả. Tuy nhiên, mặc dù pháp luật Việt Nam đã ban hành một số luật để bảo vệ lợi ích các sáng tạo, các tác phẩm của tác giả nhưng vẫn chưa xây dựng được một khái niệm hoàn thiện, đầy đủ về Gen Z và các chế định riêng biệt về vấn đề Gen Z và quyền tác giả đối với các quyền sáng tác trên mạng xã hội. Đồng thời bên cạnh đó tuy pháp luật có quy định, nhưng vấn đề thực hiện áp dụng quy định đó vào thực tế lại tồn tại không ít khó khăn và vướng mắc. Từ đó có thể dễ dàng nhận thấy vẫn tồn tại nhiều vấn đề cần phải làm rõ, do đó trong phạm vi của bài viết “Gen Z và quyền tác giả đối với sáng tạo trên trang mạng xã hội” chúng tôi sẽ làm sáng tỏ hơn các vấn đề trên. Qua đó đưa ra giải pháp khắc phục hệ huy đối với sản phẩm Gen Z trên mạng xã hội đồng thời đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp lý về quyền tác giả trên mạng xã hội.

Từ khóa: Gen Z, quyền tác giả, các sáng tạo trên mạng xã hội.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay cùng với sự phát triển của viễn thông, internet thì sự bùng nổ của mạng xã hội là một trong những xu hướng chính. Để thu hút người xem trên mạng xã hội đã có vô số những sáng tạo mới được ra đời. Điều này đã lan tỏa đến nhiều bạn trẻ tham

⁷³ Lớp K44H – Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

⁷⁴ Lớp K43C- Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

⁷⁵ Lớp K45M - Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

⁷⁶ Lớp K45B – Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

⁷⁷ Lớp K44A - Luật kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

⁷⁸ Gen Z (Thế hệ Z) đây chính là cụm từ nói đến những người sinh trong khoảng thời gian từ 1995 đến 2012.

gia sáng tạo những tác phẩm ấn tượng mang nét riêng của mỗi người và tạo ra các tác phẩm sở hữu trí tuệ nước ta thêm màu sắc đa dạng. Tuy nhiên, điều đó cũng đặt ra cho chúng ta rất nhiều vấn đề hết sức cần thiết, đặc biệt là về quyền tác giả đối với các sáng tạo này. Bởi có nhiều đối tượng lợi dụng lỗ hổng quy định pháp luật để xâm phạm quyền tác giả đối với các sáng tạo trên mạng xã hội; cũng như do chủ sở hữu chưa thực sự hiểu biết về tầm quan trọng của quyền tác giả. Do đó, nhóm tác giả nghiên cứu lý luận chung, đặc điểm về Gen Z và quy định của pháp luật về quyền tác giả đối với các sáng tạo trên mạng xã hội. Qua đó, phân tích, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp khắc phục hệ lụy của Gen Z đối với các sáng tạo trên mạng xã hội. Đồng thời chỉ ra một số bất cập và một số kiến nghị hoàn thiện thêm hệ thống pháp lý về quyền tác giả đối với các sáng tạo trên mạng xã hội nước ta, tạo môi trường lành mạnh thúc đẩy sự phát triển của thế hệ trẻ.

2. Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về quyền tác giả đối với các sáng tạo trên mạng xã hội.

2.1. Sáng tạo trên mạng xã hội có liên quan đến bảo hộ quyền tác giả

Mạng xã hội có thể hiểu là một trang web hay nền tảng trực tuyến với rất nhiều dạng thức và tính năng khác nhau, giúp mọi người dễ dàng kết nối từ bất cứ đâu.

Sáng tạo trên mạng xã hội là sáng tạo những nội dung bằng văn bản, âm thanh hoặc hình ảnh cho các nền tảng tiếp thị nội dung trên mạng xã hội. Người sáng tạo nội dung chịu trách nhiệm về thông tin thể hiện bằng dạng văn bản, âm thanh hoặc hình ảnh được đăng tải lên mạng xã hội.

Khoản 2 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và năm 2019 quy định về Quyền tác giả: là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu. Quyền tác giả được phát sinh kể từ khi tác phẩm được tác giả sáng tạo ra và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt về nội dung tác phẩm, hình thức và chất lượng của sản phẩm, ngôn ngữ hay phương tiện sáng tạo ra tác phẩm. Quyền tác giả cũng không phụ thuộc vào việc tác phẩm chưa công bố hay đã được công bố, tác phẩm chưa được đăng ký hay đã được đăng ký.

Các sáng tạo trên mạng xã hội có liên quan đến liên quan đến bảo hộ quyền tác giả gồm: tác phẩm văn học, khoa học, giáo trình, sách giáo khoa và tác phẩm khác

được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác; Bài phát biểu, bài giảng và bài nói khác; tác phẩm báo chí; tác phẩm âm nhạc; tác phẩm sân khấu; tác phẩm điện ảnh và các tác phẩm được tạo ra theo phương pháp tương tự; tác phẩm tạo hình, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng; tác phẩm nhiếp ảnh; tác phẩm kiến trúc; bản họa đồ, bản đồ, sơ đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học, kiến trúc; tác phẩm văn học, tác phẩm nghệ thuật dân gian; chương trình máy tính; bộ sưu tập dữ liệu được đăng tải lên mạng xã hội.

2.2. Quy định của pháp luật về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm sáng tạo trên mạng xã hội.

Cũng giống như các quyền tác giả thông thường thì quyền tác giả trên mạng xã hội được trao cho chủ thể là tác giả hay đồng tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả. Trong đó, tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm. Còn chủ sở hữu tác giả là người sử dụng tài chính, thời gian, cơ sở vật chất kỹ thuật để sáng tạo ra tác phẩm. Nội dung của quyền này cũng gồm quyền nhân thân và quyền tài sản.

Quyền nhân thân: Quyền này gồm quyền nhân thân không gắn với tài sản và quyền nhân thân gắn với tài sản. Quyền nhân thân không gắn với tài sản là những quyền gắn liền với các giá trị nhân thân của tác giả và không thể chuyển giao, bao gồm ba quyền: Đặt tên cho tác phẩm; Đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng; Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả. Vì là quyền nhân thân không được chuyển giao nên nó chỉ được dành cho tác giả (cho dù đồng thời hay không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả). Các quyền này ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và danh dự của tác giả, tồn tại một cách độc lập đối với quyền tài sản, gắn liền với tác giả kể cả khi quyền sử dụng, định đoạt tác phẩm đã được chuyển giao. Quyền nhân thân gắn với tài sản là quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm. Chính từ quyền này làm phát sinh bản chất độc quyền của quyền tác giả. Quyền này là quyền nhân thân có thể chuyển giao, gắn với các quyền tài sản trong chế định quyền tác giả, vì thế nó chỉ giành cho chủ sở hữu quyền tác giả và tác giả nếu như tác giả cũng đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả.

Quyền tài sản: Quyền tài sản bao gồm các quyền như Làm tác phẩm phái sinh; Biểu diễn tác phẩm trước công chúng; Sao chép tác phẩm; Phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm; Truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác; Cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính.

Thời hạn bảo hộ quyền tác giả trên mạng xã hội: Tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm khuyết danh có thời hạn bảo hộ là bảy mươi lăm năm, kể từ khi tác phẩm được công bố lần đầu tiên; Tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng chưa được công bố trong thời hạn hai mươi lăm năm, kể từ khi tác phẩm được định hình thì thời hạn bảo hộ là một trăm năm, kể từ khi tác phẩm được định hình; Tác phẩm khuyết danh chưa được công bố, khi các thông tin về tác giả xuất hiện và Tác phẩm không thuộc loại hình Tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng có thời hạn bảo hộ là suốt cuộc đời tác giả và năm mươi năm tiếp theo năm tác giả chết; trường hợp tác phẩm có đồng tác giả thì thời hạn bảo hộ chấm dứt vào năm thứ năm mươi sau năm đồng tác giả cuối cùng chết; Thời hạn bảo hộ các quyền tài sản và quyền nhân thân có gắn với tài sản chấm dứt vào thời điểm 24 giờ ngày 31 tháng 12 của năm chấm dứt thời hạn bảo hộ quyền tác giả.

Thẩm quyền đăng ký bảo hộ quyền tác giả trên mạng xã hội: Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ quyền tác giả trên mạng xã hội là Cục Bản quyền Việt Nam.

2.2.1. Hạn chế

Bên cạnh những mặt tích cực thì vẫn còn một số hạn chế nhất định, cụ thể như sau:

Thứ nhất, pháp luật Việt Nam hiện hành chưa có một văn bản quy phạm pháp luật quy định đầy đủ và cụ thể về vấn đề quyền tác giả đối với các sáng tạo trên mạng xã hội cũng như các chế tài bảo vệ liên quan.

Thứ hai, về Quyền liên quan đến tác giả. Khoản 3 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009 và sửa đổi bổ sung năm 2019 quy định: “Quyền liên quan đến quyền tác giả (sau đây gọi là quyền liên quan) là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa”. Như vậy quyền liên quan là một thuật ngữ được hiểu là nó phải liên quan đến quyền tác giả, hay nói cách khác nhất thiết nó chỉ được

phát sinh trên cơ sở đã tồn tại một/ những tác phẩm trước đó. Khoản 3 Điều 16 Luật sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2019 và sửa đổi bổ sung năm 2019 quy định: “Tổ chức, cá nhân định hình lần đầu âm thanh, hình ảnh của cuộc biểu diễn hoặc các âm thanh, hình ảnh khác”. Như vậy các âm thanh, hình ảnh khác trong quy định này có thể được hiểu là âm thanh, hình ảnh không liên quan đến quyền tác giả, ví dụ một người ghi tiếng chim kêu, vượn hót, hình hươu, nai nhảy múa trong rừng hoặc bản ghi hình một trận đấu thể thao.

Khoản 12 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009 và sửa đổi bổ sung năm 2019 coi hành vi "cố ý huỷ bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình" là xâm phạm quyền tác giả.

3. Thực tiễn hoạt động của Gen Z liên quan đến các sáng tạo trên mạng xã hội và vấn đề bảo hộ quyền tác giả.

3.1. Đặc trưng hoạt động của Gen Z liên quan đến bảo hộ quyền tác giả đối với các sáng tạo trên mạng xã hội.

Gen Z là thế hệ thích phá cách, không làm theo những quy tắc đã có sẵn. Sinh ra trong thời kỳ kinh tế hội nhập, Gen Z được tiếp thu nhiều nền văn hóa khác nhau. Thực tế, gen Z ở giai đoạn mở cửa này, thường bị phân vân giữa “cái cũ” - “cái mới”, “truyền thống” và “hiện đại”. Chính bản thân Gen Z sẽ quyết định con đường riêng của mình. Vì vậy, “những đứa trẻ hiện đại” này có xu hướng thể hiện bản thân mình và thách thức các giới hạn của những quan điểm sống cũ. Và qua đó có những nét đặc trưng riêng có.

Tiếp xúc và sử dụng công nghệ ngay khi còn nhỏ: Đây là đặc điểm giúp phân biệt thế hệ Z với các thế hệ trước đó và sau này. Họ là những người được sinh ra trong thời đại bùng nổ của Internet. Vì thế không quá khó hiểu khi những bạn trẻ này dễ nắm bắt và luôn thoải mái, “theo trend” công nghệ, Internet hay các phương tiện xã hội khác.

Là những người tạo nên xu hướng mới với lợi thế được tiếp cận công nghệ, internet ngay từ khi còn nhỏ, gen Z được gọi là những người dẫn đầu xu hướng. Họ là người tạo ra xu hướng, tiên phong cho nó và biến thành những trào lưu của cả cộng

đồng. Dù số lượng không lớn như gen Y nhưng gen Z đang thể hiện sự ảnh hưởng to lớn của mình khi đa số các “hot trend” của giới trẻ đều do nhóm tuổi này tạo ra.

Ưu chuộng những nội dung tương tác: Gen Z được đánh giá là những người năng động bởi họ thích những nội dung có tính tương tác hơn là đọc báo, xem truyền hình, đọc sách,... như các thế hệ trước. Họ thích livestream, chia sẻ cảm xúc, bình luận, trò chuyện với nhau thay vì các trò chơi offline như trước. Những hoạt động mang tính tương tác rộng rãi cũng thu hút sự chú ý của nhóm người này nhiều hơn.

Niềm yêu thích với công nghệ: Vẫn dựa trên đặc điểm chung là được tiếp xúc với công nghệ từ sớm nên thế hệ này luôn đặt nhiều sự quan tâm, yêu thích với những món đồ công nghệ, nhất là smartphone. Nhiều nghiên cứu, khảo sát được thực hiện cho kết quả rằng có đến 39% gen Z khi được hỏi đều ưu tiên sử dụng ứng dụng trên điện thoại hơn thay vì phiên bản web trực tuyến.

Những đặc trưng trên đã giúp cho gen Z có những sáng tạo bứt phá trên mạng xã hội nên trong thời gian qua có vô số những sáng tạo ra đời mang đến rất nhiều tranh cãi trái chiều. Rất nhiều bạn trẻ lao mình để đi tìm sự nổi tiếng qua những sáng tạo mới lạ. Tuy nhiên họ không quan tâm đến nội dung mà chỉ để ý về số lượng tương tác nên tạo ra những video không có ý nghĩa mà chỉ có sự tiêu cực phần nhiều với mục đích câu view. Thuần phong mỹ tục bị phớt lờ khiến cho người khác cảm thấy bị phản cảm nhưng những video đó vẫn tiếp tục được lan truyền rộng rãi.

3.2. Tình hình hoạt động của Gen Z có liên quan đến bảo hộ quyền tác giả đối với các sáng tạo trên mạng xã hội

Gen Z có các thái độ cũng như có những hoạt động thể hiện sự tích cực, ý tưởng sáng tạo liên quan đến bảo hộ quyền tác giả đối với các sáng tạo trên mạng xã hội cần phát huy như sau:

Tác phẩm điện ảnh: Đăng các video ngắn: Với các video dưới 5 phút với những nội dung tạo hứng thú như video về cuộc sống hàng ngày, review về các sản phẩm;

Bài nói: Chia sẻ những câu chuyện truyền cảm hứng: Đây phải là những câu chuyện khiến cho mọi người cảm động và thực sự thu hút về nội dung;

Tác phẩm được thể hiện dưới dạng viết chữ: Đưa ra những sự thật thú vị: Con người rất tò mò vì vậy đưa ra những sự thật mang tính thú vị mà chưa ai biết sẽ khơi gợi sự tò mò cho mọi người;

Tác phẩm báo chí: Viết về những điều “Bạn có biết”: Tìm hiểu và chia sẻ những điều chưa ai biết chắc chắn là điều thú vị của bạn. Có thể tìm hiểu thông tin về cuộc sống, về ngành học của bạn ...

Bên cạnh những ý tưởng vô cùng sáng tạo lành mạnh, tồn tại thực trạng những hành động của Gen Z đối với các sáng tạo trên mạng xã hội như sau:

Vi phạm bản quyền trên các nền tảng bán NFT trực tuyến. Thế hệ Gen Z tồn tại những hành vi đã tự ý tạo ra NFT từ các tác phẩm mà không có sự cho phép của tác giả hay chủ sở hữu, hành vi này về bản chất cũng giống như đăng tải phim lên các website phim lậu, chép lại các bức tranh của người khác rồi đem bán, in sách lậu và bán, livestream lậu các trận bóng đá, các bài hát mà chưa được cho phép.

Sử dụng những ý tưởng hoặc tác phẩm đã được phát hành trên mạng xã hội nhưng không chú thích trong phần trích dẫn. Điều này có sự thiếu tôn trọng đối với các sáng tạo và đặc biệt là tác giả tạo ra nó.

Lợi dụng sơ hở nên tự ý sửa chữa, cắt xén, xuyên tạc các sáng tạo gây phương hại đến danh dự và uy tín của người sáng tác. Sao chép, trích ghép đối với cuộc biểu diễn đã được định hình, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà không được phép của người biểu diễn, nhà sản xuất ghi âm, ghi hình, tổ chức phát sóng.

Một số hình ảnh, tư liệu phim “Lật mặt 3” của ca sĩ Lý Hải bị quay lên và live stream trên mạng; vụ việc chương trình truyền hình Táo quân của VTV bị phát tán tràn lan trên mạng xã hội.

Trên mạng xã hội hiện nay cho phép cộng đồng mạng thỏa sức sáng tạo và xu hướng. Tuy nhiên, ngày càng nhiều bạn trẻ bất chấp hậu quả đi “chệch đường đua” và sản xuất ra những nội dung độc hại đến xã hội. Ví dụ như là Xem kênh của Thơ Nguyễn thấy nhiều clip như: dạy trẻ cách trèo lan can, ban công ở tầng cao; tự mình chui vào sông 24h trong bãi rác.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền tác giả đối với các sáng tạo trên mạng xã hội

Khoản 3 Điều 16 được bảo hộ theo quyền liên quan, nhưng bản ghi âm, ghi hình này lại không hề liên quan gì đến quyền tác giả, không được phát sinh trên cơ sở đã tồn tại tác phẩm bất kỳ nào trước đó. Thực chất bản ghi âm, ghi hình này là một tác phẩm nghệ thuật (nếu nó thỏa mãn định nghĩa tác phẩm nghệ thuật – nhưng rất tiếc

Luật Sở hữu trí tuệ cũng không định nghĩa cụ thể tác phẩm, trong đó có tác phẩm nghệ thuật), bởi vậy nó được bảo hộ quyền tác giả chứ không phải được bảo hộ theo quyền liên quan). Luật Sở hữu trí tuệ cần có quy định định nghĩa cụ thể về tác phẩm trong đó có tác phẩm nghệ thuật, bởi vì Luật hiện hành chỉ bảo hộ được quyền tác giả chứ không phải bảo hộ theo quyền liên quan.

Khoản 12 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009 và sửa đổi bổ sung năm 2019 coi hành vi "cố ý huỷ bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình" là xâm phạm quyền tác giả. Nên đặt quy định này trong một điều khoản khác, bởi lẽ không thể coi các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm là một bộ phận của tác phẩm, vì nội dung của quyền tác giả chỉ bao gồm quyền nhân thân (được quy định tại điều 19) và quyền tài sản (được quy định tại điều 20).

Nâng cao ý thức của Gen Z thông qua các buổi định hướng, các buổi tuyên truyền về chủ đề quyền sở hữu trí tuệ để hạn chế vi phạm bản quyền trên các nền tảng NFT trực tuyến.

Tác giả bảo vệ lợi ích của mình từ các sản phẩm, nếu phát hiện sản phẩm của mình bị người khác chia sẻ để thu lợi có thể nhanh chóng báo với cơ quan có thẩm quyền kịp thời để xử lý.

Nếu phát hiện những hành vi lợi dụng sơ hở để sửa chữa, cắt xén, xuyên tạc các sản phẩm gây hại đến danh dự người khác thì báo ngay với tác giả cùng với cơ quan có thẩm quyền vào cuộc.

Cần cơ quan có thẩm quyền kịp thời phát hiện và xử lý để đảm bảo công bằng cho tác giả.

Giới trẻ cần nhận thức đúng đắn những nội dung trên mạng xã hội một cách văn minh và có ích cho tương lai, song với đó phụ huynh cũng quan tâm nhắc nhở con em mình tránh xa những nội dung ảnh hưởng tiêu cực đến tương lai của con.

4. Kết luận

Sự phát triển không ngừng của thời đại công nghiệp hoá hiện đại hoá đã và đang mở ra nhiều cơ hội cho mọi người trên khắp thế giới và đặc biệt là Gen Z. Vì thế hệ này được tiếp cận gần nhất với thời đại 4.0 và có nhiều cơ hội để thỏa sức sáng tạo

cũng như đóng góp nhiều ý tưởng, sáng chế độc đáo của mình thông qua nhiều phương tiện khác nhau. Tận dụng cơ hội đó để làm nên tên tuổi của bản thân và thu lợi nhuận. Mà phương tiện “tiện lợi” “thông dụng” và “nhanh chóng” nhất đó là mạng xã hội như Facebook, tiktok, YouTube, instagram,... Nơi mà những sáng tạo được đến gần hơn với độc giả. Song với những thuận lợi cũng có không ít khó khăn và thách thức đang nằm trên đôi vai của thế hệ trẻ này. Những trở ngại khi các sáng tác của mình dễ dàng bị đánh cắp. Các hình ảnh đề tài của mình đột nhiên trở thành tài sản của người khác. Đây là vấn đề mà nhiều bạn trẻ trong thế hệ GEN Z gặp phải. Gen Z và quyền tác giả đối với các sáng tạo trên mạng xã hội là một vấn đề cần thiết. Tuy nhiên lại rất ít được quan tâm. Làm ảnh hưởng ra khá nhiều về chưa có các quy định pháp luật cụ thể để giải quyết vấn nạn này. Hiểu được vấn nạn này nhóm tác giả chúng tôi đã tìm hiểu và đưa ra những giải pháp để khắc phục.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội, Luật sở hữu trí tuệ 2005 sửa đổi bổ sung năm 2009, sửa đổi bổ sung năm 2019.
2. Công ty luật ACC, *Quyền Tác Giả Trên Mạng Xã Hội Được Quy Định Như Thế Nào?* <https://accgroup.vn/quyen-tac-gia-tren-mang-xa-hoi/> , truy cập ngày 3/4/2022.
3. Công ty luật TNHH Minh Khuê, *Quyền tác giả là gì? Quy định về quyền tác giả theo Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành?* <https://luatminhkhue.vn/quyen-tac-gia-la-gi---quy-dinh-phap-luat-ve-quyen-tac-gia.aspx#3-quy-dinh-ve-quyen-tac-gia-theo-luat-so-huu-tri-tue-hien-hanh>, truy cập ngày 3/4/2022.

“REVIEW PHIM TRÁ HÌNH” – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Trần Văn Dũng⁷⁹
Trần Thị Kim Ngân⁸⁰

Tóm tắt:

“Review phim trá hình” được xem là một hành vi vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ, gây ra những thiệt hại to lớn đối với nền điện ảnh nói chung và cho các nhà sản xuất phim nói riêng, nhưng vẫn chưa có các biện pháp xử lý kịp thời, mạnh tay đối hoạt động vi phạm này. Trong bài viết này nhóm tác giả đi tập trung nghiên cứu về quy định pháp luật liên quan đến hoạt động “review phim trá hình” và những ảnh hưởng tiêu cực của nó nhằm tìm ra những hạn chế, bất cập về pháp luật trong việc bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm điện ảnh trên môi trường kỹ thuật số. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành về bảo hộ quyền tác giả nói chung và bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số nói riêng đối với hoạt động xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ còn khá mới mẻ này.

Từ khóa: Review phim trá hình, Luật Sở hữu trí tuệ, bảo hộ quyền tác giả, tác phẩm điện ảnh, môi trường kỹ thuật số.

1. Đặt vấn đề

Trong thời gian gần đây, khi mà các hãng phim đang “vật lộn” với đại dịch Covid - 19 thì xuất hiện thêm một vấn nạn khác khiến ngành điện ảnh thêm kiệt quệ: Trào lưu “Review phim trá hình”. Hàng loạt video có độ dài từ 03 đến 05 phút được gắn mác giật tít với tựa đề núp bóng “Review phim” liên tục được phát tại mục Watch của Facebook, hay trên các nền tảng khác như Tiktok, Youtube. Theo thống kê cụ thể cho thấy như kênh W*** Movies có hơn 340.000 lượt xem, kênh này cũng đăng video tóm tắt một số phim như *The Forever Purge*, *28 Weeks Later* với hàng trăm nghìn lượt xem sau 12 tiếng đăng tải; Kênh NEW C*** T* Phim cũng đăng video tóm tắt phim với tần suất 2-3 ngày/video, hoặc 2 video/ngày, được thể hiện bằng phụ đề và thuyết minh, thu hút 161.000 lượt xem sau 2 tiếng⁸¹. Tuy nhiên, trước làn sóng tương tác mạnh mẽ từ phía người xem thì hình thức này đang dần bộc lộ nhiều điểm tiêu cực như xuyên tạc, bóp méo nội dung phim, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu trí

⁷⁹ Lớp: Luật kinh tế K43C. Số điện thoại: 0585830224. Gmail: dung100322@gmail.com

⁸⁰ Lớp: Luật kinh tế K43A. Số điện thoại: 0762771024. Gmail: kimngan2602001@gmail.com

⁸¹ Phúc Thịnh (2021), *Review phim trá hình có bản chất như quay lén trong rạp*, <https://zingnews.vn/nhung-kenh-tom-tat-phim-vi-pham-ban-quyen-tai-viet-nam-post1253683.html>, Tạp chí điện tử Tri thức trực tuyến, ngày truy cập 19/03/2022.

tuệ của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. Bên cạnh đó, “*review phim trá hình*” làm người xem mất đi trải nghiệm, khiến lượt xem trên mạng cũng như doanh thu phòng vé giảm sút nghiêm trọng, điều này đã giáng “*đòn kinh tế*” nặng nề vào các nhà sản xuất hay các tổ chức đã mua bản quyền phim khi đã đầu tư hàng triệu USD nhưng không thu hồi được vốn.

Đặc biệt, nhìn nhận dưới góc độ pháp luật thì trào lưu “*review phim trá hình*” được xem là một hành vi xâm phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ nhưng vẫn chưa được xử lý kịp thời, mạnh tay. Những quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động này vẫn còn bộc lộ những điểm bất cập, hạn chế. Do vậy, việc đi phân tích, nghiên cứu và đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật liên quan đến hoạt động “*review phim trá hình*” là một điều hết sức cần thiết nhằm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số hiện nay.

2. Khái niệm về “Review phim trá hình”

Trước khi đi vào khái niệm của hoạt động “*Review phim trá hình*” thì ta cần phải định nghĩa chính xác về loại hình “*review phim*”. Review phim được hiểu là cách nhận xét đánh giá một bộ phim của người đánh giá khi xem xong bộ phim đó. Review phim được thực hiện dưới những tiêu chí bao gồm: không “*spoil*” (hành vi tiết lộ các chi tiết, tình tiết quan trọng của một bộ phim), không kể lại toàn bộ nội dung phim mà chỉ nêu cảm nhận, đánh giá về các tình tiết đặc sắc trong phim. Từ đó, mang lại những cảm giác gợi mở, tò mò cho những người chưa xem phim để họ tìm đến để trải nghiệm bộ phim. Hoạt động “*review phim thuần túy*” là hành vi không vi phạm pháp Luật Sở hữu trí tuệ. Trong bài viết này, nhóm tác giả không đi sâu vào phân tích hoạt động này mà chú trọng vào việc nghiên cứu hoạt động “*review phim trá hình*” (hoạt động thực hiện tóm tắt toàn bộ nội dung của phim).

Cụ thể, trên các nền tảng mạng xã hội gần đây xuất hiện những video mặc dù được định danh là những video “*review phim*” nhưng thực chất các video này được thực hiện gần giống như một hình thức khác mà thuật ngữ điện ảnh gọi là “*recap*” (hoạt động thực hiện tóm tắt toàn bộ nội dung của phim). Song, do cố tình nhầm lẫn, đánh tráo khái niệm, núp bóng “*review phim*” để thực hiện tóm tắt toàn bộ nội dung trong vài phút qua việc dựng video có sử dụng những hình ảnh và tình tiết từ bộ phim gốc chưa qua đồng ý hay chấp thuận của tác giả để cắt ghép, chắp nối một cách hời hợt, thậm chí thêm vào những chi tiết, yếu tố có nội dung khác so với bản gốc hoặc

những đánh giá cá nhân khiến cho nội dung phim bị sai lệch nhằm mục đích thu về lợi nhuận không lồ từ chính sách của các nền tảng mạng xã hội, dẫn đến trào lưu này đang có những dấu hiệu vi phạm bản quyền⁸².

Từ những phân tích trên có thể hiểu: “*Review phim trá hình*” là hoạt động có mục đích thu lợi nhuận của tổ chức, cá nhân sản xuất những video sử dụng những hình ảnh, nội dung, tình tiết cắt xén từ một bộ phim gốc mà chưa có sự đồng ý hay chấp thuận của tác giả, kèm theo đó là những bình luận mang tính cảm quan, làm sai lệch nội dung gốc của phim, gây ảnh hưởng đến cảm nhận của người xem và đặc biệt xâm phạm nghiêm trọng quyền sở hữu trí tuệ của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

3. Quy định pháp luật liên quan đến hoạt động “*Review phim trá hình*”

3.1. Điều ước quốc tế về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số

Thứ nhất, Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật.

Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật, còn được gọi ngắn gọn là Công ước Berne được ký tại Bern (Thụy Sĩ) năm 1886, lần đầu tiên thiết lập và bảo vệ quyền tác giả giữa các quốc gia có chủ quyền. Công ước đã được qua nhiều lần sửa đổi cho phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ trong lĩnh vực này. Đạo luật hiện hành là Đạo luật Paris ngày 24/07/1971 được bổ sung ngày 02/10/1979. Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Công ước Berne từ ngày 26/10/2004. Theo đó, quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh là tự động, không cần phải đăng ký, không cần phải viết trong thông báo tác quyền. Công ước Berne cho phép tác giả được hưởng tác quyền suốt đời cộng thêm tối thiểu 50 năm sau đó.

Công ước Berne bảo hộ các loại hình tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học trong đó bao gồm tác phẩm điện ảnh, trong cả môi trường kỹ thuật số với ba nguyên tắc cơ bản sau:

Một là, nguyên tắc đối xử quốc gia là nguyên tắc bảo hộ tác phẩm có nguồn gốc từ quốc gia thành viên của Công ước tương tự như sự bảo hộ tác phẩm của công dân chính quốc gia mình.

⁸² Việt Anh (2020), “*Review phim trá hình - Đánh mất trải nghiệm của người xem*” ,<https://bitly.com.vn/Oupfhy>, truy cập ngày 29/03/2021

Hai là, nguyên tắc bảo hộ tự động là sự bảo hộ không phụ thuộc vào bất kỳ hình thức, thủ tục nào, đã đăng ký hay chưa đăng ký quyền tác giả.

Ba là, nguyên tắc bảo hộ độc lập là việc hưởng và thực hiện các quyền được độc lập với việc bảo hộ hiện có tại nước xuất xứ của tác phẩm.

Thứ hai, Hiệp định TRIPs (Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ).

Hiệp định TRIPs được thông qua ngày 15/04/1994 tại Marrakech là hiện thân của các kết quả của vòng đàm phán Uruguay trong khuôn khổ Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT), trong đó đề cập đến những khía cạnh quyền SHTT liên quan đến thương mại (gọi tắt là Hiệp định TRIPs). Hiệp định TRIPs là những đạo luật liên quan giữa Berne và WTO.

Hiệp định TRIPs đề cập đến những vấn đề khác nhau, trong đó có quyền tác giả bao hàm quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh kể cả trong môi trường kỹ thuật số. Theo đó, Hiệp định TRIPs khẳng định phạm vi bảo hộ quyền tác giả bao gồm sự thể hiện, và không bao gồm các ý đồ, trình tự, phương pháp tính hoặc các khái niệm toán học⁸³. Tương tự như Công ước Berne, sự bảo hộ mà Hiệp định TRIPs nhằm hướng tới chỉ là sự sáng tạo ở hình thức thể hiện, chứ không phải ở bản thân ý tưởng. Một ý tưởng giống nhau nhưng được thể hiện bằng những cách khác nhau hoàn toàn có thể làm phát sinh quyền tác giả⁸⁴.

Thứ ba, Hiệp ước WIPO về quyền tác giả (WIPO Copyright Treaty – WCT).

Hiệp ước WIPO về quyền tác giả và quyền kề cận thông qua ngày 20/12/1996 tại Geneva có hiệu lực từ ngày 06/03/2002. Hiện nay, Hiệp ước gồm 25 điều, có 110 quốc gia thành viên, trong đó có Việt Nam. Theo đó, Hiệp ước là một thỏa thuận đặc biệt theo quy định của Công ước Berne liên quan đến việc bảo vệ các tác phẩm và quyền của các tác giả trong môi trường kỹ thuật số. Nội dung chính của WCT bao gồm những vấn đề sau:

Một là, mục đích bảo hộ của quyền tác giả, Hiệp ước WCT nhấn mạnh quyền tác giả chỉ bảo hộ hình thức thể hiện ý tưởng, không bảo hộ nội dung ý tưởng.

⁸³ Khoản 2 Điều 9 Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPs) 1995.

⁸⁴ Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2019), *Giáo trình Pháp luật sở hữu trí tuệ*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, tr.425.

Hai là, đối tượng bảo hộ, Hiệp ước qui định các tác phẩm được bảo hộ bao gồm cả chương trình máy tính và cơ sở dữ liệu.

Ba là, nội dung, một số quyền tác giả như quyền phổ biến tác phẩm, quyền cho thuê tác phẩm cũng được làm rõ.

3.2. Quy định pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số

Hiện nay, pháp Luật Sở hữu trí tuệ tại Việt Nam vẫn chỉ mới quy định về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh mà chưa có một Điều luật nào quy định cụ thể về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số. Đầu tiên, ta cần đi làm rõ khái niệm quyền tác giả, được áp dụng phổ biến, thống nhất một cách rõ ràng tại Khoản 2 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) (sau đây gọi là Luật SHTT 2005): *“Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu”*. Trong đó, tổ chức, cá nhân có tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả bao gồm người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm và chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại Khoản 1 Điều 13 Luật SHTT 2005. Việc bảo hộ quyền tác giả là việc Nhà nước ban hành các quy phạm pháp luật, tạo cơ sở cho việc xác lập, công nhận và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do họ sáng tạo. Việc bảo hộ này phải vừa bảo vệ quyền lợi của người sáng tạo, vừa bảo vệ lợi ích cộng đồng.

Bên cạnh đó, tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định 22/2018/NĐ-CP về hướng dẫn Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan, quy định tác phẩm điện ảnh là: *“Tác phẩm được thể hiện bằng hình ảnh động kết hợp hoặc không kết hợp với âm thanh và các phương tiện khác theo nguyên tắc của ngôn ngữ điện ảnh. Hình ảnh tĩnh được lấy ra từ một tác phẩm điện ảnh là một phần của tác phẩm điện ảnh đó”*. Mặt khác, tại Khoản 1 Điều 14 Luật SHTT 2005 quy định ba đối tượng chính được bảo hộ quyền tác giả là tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học. Trong đó, tác phẩm điện ảnh chính là một trong những loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả tại điểm e Khoản 1 Điều 14 SHTT 2005.

Như vậy, dựa vào cơ sở các phân tích trên, ta có thể hiểu quy định pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số là: *Việc*

Nhà nước ban hành các quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho việc xác lập, công nhận và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm điện ảnh do họ sáng tạo ra trên môi trường kỹ thuật số. Trong đó, việc ban hành phải bao gồm các nội dung về xác lập, công nhận quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh, quản lý, sử dụng, khai thác quyền tác giả đối với tác phẩm ảnh và bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh chống lại các hành vi xâm phạm trên môi trường kỹ thuật số.

3.3. Quy định pháp luật về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của hoạt động “Review phim trá hình”

Theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 8 Điều 28 Luật SHTT 2005 lần lượt quy định: “Việc sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả” và “Sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác theo quy định của pháp luật” đều được xem là hành vi xâm phạm quyền tác giả. Thêm vào đó, tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định 22/2018/NĐ - CP quy định về quyền tác giả, quyền liên quan có nêu rõ quyền tác giả bao gồm quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, cụ thể: “Không cho người khác sửa chữa, cắt xén tác phẩm trừ trường hợp có thoả thuận của tác giả”. Từ những quy định trên, có thể thấy các đoạn video “review phim trá hình” được đăng tải trên Facebook, Youtube và Tiktok hành đã sử dụng những tư liệu cắt ghép từ tác phẩm gốc chưa qua sự đồng ý của tác giả, thậm chí tự ý thêm vào những chi tiết, yếu tố có nội dung khác khiến nội dung phim bị bóp méo, sai lệch, đã vi phạm trực tiếp quyền tác giả khi thực hiện thay đổi, cắt xén tác phẩm mà không có sự đồng ý từ phía tác giả, đồng thời không có sự chi trả lợi nhuận khi sử dụng tác phẩm, dẫn đến hậu quả chất lượng phim không đảm bảo, ảnh hưởng đến lợi ích cũng như uy tín của người làm phim.

Bên cạnh đó, việc “núp bóng” để cắt ghép, chắp vá nội dung phim để làm thành một đoạn video như trên nhằm mục đích thu lợi nhuận từ nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube và Tiktok. Vậy nên, hành vi này không thuộc các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố mà không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao nhằm mục đích nghiên cứu, giảng dạy theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Luật SHTT 2005. Do đó, hoạt động “review phim trá hình” được xem là một trong những hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

3.4. Quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với hoạt động “Review phim trá hình”

Hiện nay, pháp luật Việt Nam đã có những quy định về các biện pháp xử lý hành vi vi phạm đối với hoạt động “*review phim trá hình*”. Đầu tiên phải kể đến biện pháp hành chính, theo quy định tại Điều 10 Nghị định 131/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan. Hành vi xâm phạm quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm sẽ chịu các hình phạt sau: (1) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tự ý sửa chữa, cắt xén tác phẩm gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả; (2) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xuyên tạc tác phẩm gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả. Ngoài ra, Nghị định 131/2013/NĐ-CP cũng nêu rõ biện pháp khắc phục hậu quả: (1) Buộc cải chính công khai trên phương tiện thông tin đại chúng thông tin sai sự thật đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; (2) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm vi phạm dưới hình thức điện tử, trên môi trường Internet và kỹ thuật số hoặc buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Bên cạnh đó, hoạt động trên còn có thể bị xử phạt theo pháp luật hình sự. Theo đó, tại Khoản 1 Điều 225 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định: Mức phạt hạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm áp dụng đối với người nào không được phép của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan mà cố ý sao chép tác phẩm bản ghi âm, bản ghi hình phân phối đến công chúng bản sao tác phẩm, bản sao bản ghi âm, bản sao bản ghi hình nhằm mục đích xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan đang được bảo hộ tại Việt Nam với quy mô thương mại, thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, hàng hóa vi phạm trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

Như vậy, pháp luật sở hữu trí tuệ đã có những quy định liên quan đến việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh. Tuy nhiên, những quy định trên mới chỉ dừng lại ở quy định chung chung trong việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh mà chưa có những quy định làm rõ được bản chất việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trên môi trường kỹ thuật số. Đặc biệt, “*review phim trá hình*” là hoạt động còn khá mới mẻ và được hiện trên môi trường kỹ thuật số, do đó

pháp luật Sở hữu trí tuệ vẫn chưa có những quy định cụ thể về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số sẽ dẫn tới việc áp dụng pháp luật trong việc xử lý các hành vi vi phạm nêu trên nói chung và hoạt động “*review phim trá hình*” nói riêng trên thực tiễn vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế.

4. Những hạn chế, bất cập về pháp luật trong bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trên môi trường kỹ thuật số

Trên thực tế, hành vi vi phạm pháp luật sở hữu trí tuệ này vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền xử lý một cách triệt để. Sở dĩ như vậy là việc áp dụng pháp luật để xác định hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số vẫn còn gặp nhiều khó khăn và vướng mắc khi mà Luật Sở hữu trí tuệ chưa có những quy định cụ thể về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số. Do đó, trong bài viết này, nhóm tác giả xin chỉ ra một số hạn chế, bất cập về mặt pháp luật như sau:

Thứ nhất, vấn đề tham gia và nội luật hóa các Điều ước quốc tế của Việt Nam còn hạn chế.

Hiện nay, có ba Điều ước quốc tế có các quy định quan trọng trong lĩnh vực quyền tác giả, liên quan đến bảo hộ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số nói chung và bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số nói riêng, đó là: Công ước BERNE về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật; Hiệp định TRIPs (Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ); Hiệp ước của WIPO về quyền tác giả. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam còn đang rất hạn chế về nội luật hóa các Điều ước quốc tế⁸⁵ vào pháp luật Sở hữu trí tuệ liên quan đến vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác giả trong môi trường kỹ thuật số, trong đó bao gồm cả tác phẩm điện ảnh. Trong Luật SHTT 2005 có quy định tại Điều 25 về các hành vi xâm phạm quyền tác giả, nhưng vẫn chưa có quy định cụ thể nào về hành vi xâm phạm quyền tác giả đối trong môi trường kỹ thuật số. Việc không quy định cụ thể về hành vi xâm phạm quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số sẽ dẫn tới hậu quả sau:

Một là, tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả khó có thể xác định tác phẩm điện ảnh của mình có đang bị xâm phạm về quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường kỹ thuật số

⁸⁵ “*Nội luật hóa điều ước quốc tế*” được hiểu là chuyển hóa các điều ước quốc tế thành quy phạm pháp luật trong nước và thi hành các điều ước quốc tế đó trên cơ sở các quy phạm pháp luật trong nước vốn là quy phạm của điều ước quốc tế.

hay không. Từ đó, dẫn đến việc e ngại việc khởi kiện các hành vi xâm phạm trên bởi không đủ cơ sở để xác định cũng như tránh việc mất thời gian, tiền bạc.

Hai là, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ không chủ động trong việc thụ lý và giải quyết vụ việc bởi không đủ căn cứ pháp lý để áp dụng.

Ba là, chủ thể vi phạm lợi dụng việc pháp luật không có quy định cụ thể về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số để lẩn tránh và tiếp tục thực hiện những hành vi vi phạm của mình nhằm mục đích thu lợi nhuận.

Thứ hai, các biện pháp xử lý vi phạm đối với hoạt động “Review phim trá hình”.

Đối với biện pháp hành chính, theo Nghị định 131/2013/NĐ-CP quy định tùy theo mức độ mà hành vi này có thể bị xử phạt hành chính từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Ngoài ra, người vi phạm cũng có thể bị xử lý theo Bộ Luật hình sự với mức phạt tiền lên đến 300.000.000 đồng và phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm đối với cá nhân; phạt tiền lên tới 1.000.000.000 đồng và phạt tù lên đến 03 năm đối với hành vi có tính tổ chức. Tuy nhiên, mức xử phạt này còn quá thấp so với mức lợi nhuận mà các kênh, các trang thu được, theo thống kê trung bình lợi nhuận của một Fanpage hoạt động theo hình thức này trên facebook có thể lên đến 100.000 USD/tháng (tương đương hơn 2,3 tỷ đồng)⁸⁶, so với mức xử phạt thì đây chỉ là con số lẻ đối với lợi ích đạt được.

Bên cạnh đó, biện pháp xử lý hình sự về phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm vẫn còn quá nhẹ, các cá nhân, tổ chức vẫn có thể tiếp tục tự do thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, Khoản 1 Điều 225 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) chỉ quy định các hành vi xâm phạm quyền tác giả bị xử lý hình sự chỉ bao gồm hành vi sao chép tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình hoặc phân phối đến công chúng bản sao tác phẩm, bản sao bản ghi âm, ghi hình mà không có sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả. Còn các hành vi xâm phạm như cố ý hủy bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật, thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử vẫn chưa được quy định.

Thứ ba, xác định hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số.

⁸⁶ Trần Trân (2021), *Review phim “ăn xối” - nỗi buồn điện ảnh*, <https://baophapluat.vn/review-phim-an-xoi-noi-buon-dien-anh-post377757.html>, Báo điện tử Pháp luật Việt Nam, ngày truy cập 21/03/2022.

Trong Luật SHTT 2005, các hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh được quy định tại Điều 28. Tuy nhiên, điều luật này chỉ mang tính liệt kê các hành vi vi phạm quyền tác giả, dẫn đến việc quy định thiếu, quy định một cách chung chung rất khó để áp dụng khi có một hành vi vi phạm xảy ra trong môi trường kỹ thuật số. Hơn nữa, việc xác định chủ thể vi phạm lại càng khó khăn hơn khi trên môi trường internet rộng lớn, xác định cụ thể ai là người trực tiếp là chủ sở hữu các trang fanpage xâm phạm, phân phối các video cắt ghép, sử dụng hình ảnh trái phép,... Từ đó, khó khăn trong việc xác định hậu quả của hành vi xâm phạm, cũng như tìm ra cách thức phù hợp để ngăn chặn hành vi xâm phạm ấy.

Thứ tư, xác định bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số.

Theo Khoản 1 Điều 205 Luật SHTT 2005 đã quy định trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã gây thiệt hại về vật chất cho mình thì có quyền yêu cầu Tòa án quyết định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền ở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là Điều 205 không có khoản nào quy định cụ thể nào về xác định bồi thường thiệt hại trong môi trường kỹ thuật số nên việc xác định thiệt hại đối với tác phẩm điện ảnh luôn là vấn đề gặp nhiều khó khăn trên thực tế. Rất khó để kiểm soát được số lượng người truy cập trong trường hợp tác phẩm được sao chép trái phép từ một trang website nào, sau đó được các cá nhân khác tiếp tục chia sẻ lên các trang mạng xã hội hay các website khác. Ngoài ra, cơ sở để đánh giá về mức giám sát thu nhập, lợi nhuận đối với chủ sở hữu tác phẩm điện ảnh cũng đặc biệt khó khăn. Vì việc sử dụng tác phẩm phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, tâm lý của công chúng, khả năng thẩm thấu nghệ thuật...

4. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số

Thông qua việc phân tích và nghiên cứu những hạn chế, bất cập về mặt pháp luật trong bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số thì nhóm tác giả xin đề xuất một số giải pháp hoàn thiện nhằm giải quyết những hạn chế, bất cập nêu trên. Cụ thể:

Thứ nhất, đứng trước tốc độ toàn cầu hóa mạnh mẽ, việc ra đời của các Điều ước quốc tế được ví như một chiếc chìa khóa mở ra quan hệ hợp tác giữa các nước và Việt

Nam cũng nằm trong số đó, nên việc cần tham gia vào các Điều ước quốc tế liên quan đến vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số là hết sức cần thiết nhằm mở rộng quan hệ hợp tác cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể có nguy cơ bị xâm hại trên nền tảng kỹ thuật số. Bên cạnh đó, cần nhanh chóng nội luật hóa các quy định pháp luật trong Điều ước quốc tế như Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật; Hiệp định TRIPs (Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ) và Hiệp ước WIPO về quyền tác giả liên quan đến vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số vào pháp luật sở hữu trí tuệ tại Việt Nam.

Thứ hai, tăng mức xử phạt hành chính trong Nghị định 131/2013/NĐ-CP cũng như mức xử phạt tiền quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) lên gấp nhiều lần và tăng mức phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm thành phạt tù mới có thể răn đe được các đối tượng vi phạm. Cụ thể, nhóm tác giả xin đề xuất tăng mức xử phạt theo cấp số nhân dựa vào số lượng người truy cập vào một trang website hay lượt xem một kênh youtube, kênh tik tok nào đó, bởi lẽ các đối tượng vi phạm thường dựa vào hai tiêu chí trên để nhận được mức thu nhập khủng, lượt xem lượt truy cập càng nhiều thì số tiền xử phạt càng lớn, con số xử phạt sẽ không dừng ở mức triệu đồng mà sẽ tăng lên con số hàng tỷ đồng.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 28 Luật SHTT 2005 về hành vi xâm phạm quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số, trong đó có tác phẩm điện ảnh hoặc bổ sung một Điều luật mới quy định cụ thể về vấn đề này, tránh trường hợp quy định chung chung dẫn đến khó áp dụng. Trong đó, việc ban hành phải bao gồm các nội dung cụ thể về xác định hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số và các trường hợp nào được sử dụng tác phẩm điện ảnh đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao.

Thứ tư, sửa đổi bổ sung quy định tại Điều 205 Luật SHTT 2005 về xác định bồi thường thiệt hại trong môi trường kỹ thuật số. Trong đó, cần quy định rõ ràng căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại cũng như các tính thiệt hại vật chất do hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số gây ra. Bên cạnh đó, để Điều 205 Luật SHTT 2005 đã sửa đổi bổ sung được áp dụng trong thực tế thì cần ban hành Điều luật quy định về trách nhiệm cung cấp số liệu truy cập, lượt xem của các tổ chức, cá nhân cung cấp nền tảng số như trang website hay các kênh trong facebook,

youtube, tik tok,... cũng như các hình thức xử lý vi phạm nếu các tổ chức, cá nhân đó không hợp tác, gây cản trở việc chứng minh của nguyên đơn, nhằm có thể xác định được tối đa mức thiệt hại xảy ra trên thực tế.

5. Kết luận

Hoạt động “*review phim trá hình*” đang nổi lên như một trào lưu, diễn ra nhanh chóng với số lượng lớn và trở thành một vấn đề nổi cộm mới mẻ gây khó khăn để các quy định pháp luật kịp thời thích ứng, điều chỉnh phù hợp. Tuy nhiên, biểu hiện sai phạm của hoạt động núp bóng “*review phim*” vô cùng rõ ràng, là cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền tiến hành truy cứu, xử lý vi phạm. Song, cho đến khi các quy định được xây dựng và sửa đổi cụ thể, bám sát thực tiễn hơn thì bên cạnh sự nỗ lực siết chặt quản lý của cơ quan có thẩm quyền, vai trò của khán giả là vô cùng quan trọng. Bất cứ ai cũng cần giữ vững thái độ kiên quyết, nói không với hình thức “*review phim trá hình*”. Mỗi người bên cạnh nhu cầu tinh thần cá nhân, cần tôn trọng công sức lao động nghệ thuật của những người nghệ sĩ chân chính cũng như tôn trọng những giá trị mà bản thân đón nhận để nền phim truyện, điện ảnh không bị bóp méo, lệch lạc, thật sự tồn tại đúng với những ý nghĩa nhân văn thuần túy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật (1886), Berne - Thụy sĩ.
2. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) (1994), *Hiệp định TRIPs (Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ)*, Marrakech.
3. Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), *Hiệp ước WIPO về quyền tác giả (WIPO Copyright Treaty – WCT) (1996)*, Geneva.
4. Quốc hội (2005), *Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung 2019*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Quốc Hội (2015), *Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Chính phủ (2013), *Nghị định số 131/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan*, Hà Nội.
7. Chính phủ (2018), *Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan*, Hà Nội.
8. Giáo trình Pháp luật sở hữu trí tuệ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
9. Nguyễn Thị Quế Anh (2019), “*Bảo hộ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số theo pháp luật Việt Nam*”, Luận văn thạc sỹ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Việt Anh (2020), “*Review phim trá hình - Đánh mất trải nghiệm của người xem*”, <https://bitly.com.vn/0upfhy>, truy cập ngày 29/03/2021
11. Sơn Lâm – Duy Linh (2021), *Làm video tóm tắt phim: Hành vi vi phạm bản quyền ngày càng tràn lan*, <https://vtv.vn/van-hoa-giai-tri/lam-video-tom-tat-phim-hanh-vi-vi-pham-ban-quyen-ngay-cang-tran-lan-20210702143913756.htm>, Báo điện tử VTV, ngày truy cập 24/03/2022.
12. Phúc Thịnh (2021), *Review phim trá hình có bản chất như quay lén trong rạp*, <https://zingnews.vn/nhung-kenh-tom-tat-phim-vi-pham-ban-quyen-tai-viet-nam-post1253683.html>, Tạp chí điện tử Tri thức trực tuyến, ngày truy cập 19/03/2022.
13. Trân Trân (2021), *Review phim “ăn xối” - nỗi buồn điện ảnh*, <https://baophapluat.vn/review-phim-an-xoi-noi-buon-dien-anh-post377757.html>, Báo điện tử Pháp luật Việt Nam, ngày truy cập 21/03/2022.

BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ TRƯỚC CÁC HÀNH VI XÂM PHẠM TÁC PHẨM ĐIỆN ẢNH TRONG MÔI TRƯỜNG KỸ THUẬT SỐ

SVTH: Trương Thị Kim Anh, Huỳnh Ngọc An, Hna buôn'Ya⁸⁷

Tóm tắt

Tác phẩm điện ảnh là một trong những loại hình giải trí không thể thiếu trong đời sống tinh thần xã hội. Vì vậy, trong việc phát triển loại hình này đang được các nhà doanh nghiệp đầu tư và phát triển. Tuy nhiên, quyền lợi của họ đang bị xâm phạm bởi các hành vi vi phạm bản quyền phim ảnh, đặc biệt trong môi trường kỹ thuật số. Với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, các nền tảng ứng dụng, mạng xã hội, quyền tác giả đối với các tác phẩm điện ảnh càng trở nên dễ dàng bị xâm phạm hơn. Tình trạng sửa chữa, cắt xén, thay đổi kịch bản mà không xin phép tác giả kịch bản để xây dựng tác phẩm điện ảnh là hành vi xâm phạm quyền nhân thân phổ biến nhất. Nhìn lại quá trình thi hành Luật Điện ảnh năm 2006, một số nhà chuyên môn cho rằng, Luật đã bộc lộ nhiều điểm không phù hợp so với thực tế. Một trong số đó là vấn nạn vi phạm bản quyền với nhiều diễn biến tiêu cực, phức tạp mà Luật chưa quy định, chưa có chế tài xử lý⁸⁸. Chính vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung phân tích làm rõ cơ sở lý luận của việc bảo đảm quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh. Bên cạnh đó, bài viết cũng phân tích tình hình trong và ngoài nước về hành vi vi phạm bản quyền trong môi trường kỹ thuật số hiện nay nhằm đưa ra giải pháp thắt chặt hành lang pháp lý và nâng cao chất lượng bảo hộ quyền tác giả quyền liên quan về hành vi vi phạm trên.

Từ khóa: Quyền tác giả; tác phẩm điện ảnh, vi phạm, bảo đảm, sở hữu trí tuệ.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước ngày càng phát triển thì không thể không nhắc đến môi trường kỹ thuật số. Tuy nhiên, hiện nay hành vi vi phạm trong lĩnh vực điện ảnh, tình trạng sửa chữa, cắt xén, thay đổi kịch bản mà không xin phép tác giả kịch bản để xây dựng tác phẩm điện ảnh là hành vi xâm phạm quyền nhân thân phổ biến nhất. Tình trạng này khó phát hiện việc xâm phạm quyền tài sản của tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả. Bên cạnh đó, tác giả hay chủ sở hữu

⁸⁷ Sinh viên lớp Luật K43A Luật Kinh tế

⁸⁸ Hà Phương (2020), “*Luật Điện ảnh sửa đổi cần phù hợp trong thời đại công nghệ số*”, VOV.VN - Việc xây dựng Luật Điện ảnh lần này cần được đặt trong bối cảnh mới, với nhận thức mới phù hợp.

quyền tác giả cụ thể, nếu đối tượng của hành vi vi phạm là tác phẩm thì hành vi quyền tác giả gây thiệt hại về kinh tế cho tác giả (chủ sở hữu quyền tác giả) do không thu được tiền quyền tác giả hoặc thu được ít hơn và nhiều vấn đề phát sinh khác. Chính vì vậy, nhằm nâng cao và bảo hộ cho tác giả trước các hành vi xâm phạm các tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số, chúng tôi sẽ tập trung phân tích làm rõ cơ sở lý luận của việc bảo đảm quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh. Bên cạnh đó, bài viết cũng phân tích tình hình trong và ngoài nước về hành vi vi phạm bản quyền trong môi trường kỹ thuật số hiện nay nhằm đưa ra giải pháp thắt chặt hành lang pháp lý và nâng cao chất lượng bảo hộ quyền tác giả quyền liên quan về hành vi vi phạm trên.

1. Khái quát chung về bảo hộ quyền tác giả trước các hành vi xâm phạm bản quyền điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số

“Copyright” là thuật ngữ được hiểu theo các nghĩa khác nhau tùy vào mỗi khu vực pháp lý. Theo các quốc gia thuộc hệ thống thông luật (common law) - hệ thống pháp luật Anh-Mỹ, "copyright" được hiểu là "bản quyền", dùng để chỉ quyền phi vật thể của một người đối với tác phẩm trí tuệ mà họ tạo ra. Trong khi đó, theo các nước thuộc hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa (civil law), thuật ngữ này được dịch là quyền tác giả. Quyền tác giả coi người sáng tạo ra tác phẩm - tác giả - là trung tâm và bảo hộ tất cả các quyền về cả quyền nhân thân và quyền tài sản còn bản quyền lại chỉ bảo vệ quyền lợi kinh tế của người sở hữu quyền tác giả hơn là chính tác giả.

Ở Việt Nam thuật ngữ này được hiểu và sử dụng là "quyền tác giả". Vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với bản quyền phim điện ảnh không những được pháp luật Việt Nam bảo hộ mà một số văn bản quốc tế đã và đang bảo hộ đến vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nói chung cũng như bảo hộ quyền tác giả đối với bản quyền phim điện ảnh nói riêng. Một số văn bản liên quan như Công ước Berne, Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương. Tuy nhiên, để làm rõ cơ chế bảo hộ quốc tế thì gồm có 2 phương thức bảo hộ đó là Biện pháp dân Sự và Biện pháp hình sự.

Một là, đối với biện pháp dân sự quy định tại Khoản 3 Điều 18.74 CPTPP quy định thì với điều quy định như vậy làm rõ thủ tục như thẩm quyền buộc cho người xâm phạm trả cho chủ thể quyền khoản bồi thường thiệt hại thỏa đáng để đền bù cho tổn thất mà chủ thể quyền phải gánh chịu do hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

song quy định tại điều 214 Luật sở hữu trí tuệ quy định về xử phạt chế tài dân sự không chỉ bồi thường thiệt hại mà buộc xin lỗi cải cách chính thông tin sau khi chấm dứt hành vi xâm phạm, cá nhân, tổ chức phải thực hiện xin lỗi và đính chính lại thông tin. Bên cạnh đó, buộc bồi thường thiệt hại nếu có thiệt hại xảy ra phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại được quy định trong luật và buộc tiêu hủy, phương tiện, tang vật xâm phạm không như quy định tại CPTPP quy định rằng làm rõ trình tự thủ tục như thẩm quyền buộc phải đền bù tổn thất khác biệt so với chế tài xử phạt dân sự.

Hai là, biện pháp hình sự quy định tại khoản 1 Điều 18.77 CPTPP đã làm rõ các trình tự thủ tục khi mỗi bên phải quy định các thủ tục và hình phạt hình sự để áp dụng ít nhất trong các trường hợp cố ý làm giả nhãn hiệu hoặc sao lậu quyền tác giả và quyền liên quan ở quy mô thương mại có nghĩa là khi hai bên hợp tác thì phải luôn thực hiện đúng các điều khoản quy định trong các quy định đó đưa ra các điều khoản về biện pháp hình sự để tránh trường hợp làm giả nhãn hiệu hoặc sao lậu quyền tác giả và quyền liên quan ở quy mô thương mại song đối với Đối với chế tài xử phạt hình sự quy định tại điều 225 Bộ luật Hình Sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đưa ra các mức xử phạt tiền, phạt tù, cấm đối với các hành vi vi phạm.

Như vậy, cơ chế bảo hộ quyền tác giả trước các hành vi vi phạm bản quyền điện ảnh trong nước và quốc tế khác biệt nhau về cách thức và hình thức. Nhưng giống nhau ở chỗ đều là bảo vệ quyền lợi của tác giả và cố gắng thắt chặt khung pháp lý ở mọi phương diện trong việc bảo hộ quyền tác, quyền liên quan đối với hành vi vi phạm bản quyền điện ảnh.

2. Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh theo pháp luật Việt Nam

2.1. Quyền tác giả

Theo pháp luật quy định tại Luật sở hữu trí tuệ thì quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.⁸⁹ Đối với mỗi tổ chức hay mỗi cá nhân với tác phẩm thì có quyền sở hữu để đem lại lợi ích kinh tế cho bản thân tác giả trong quá trình hoạt động sáng tạo của tác giả về quyền như: quyền sao chép tác phẩm và quyền phân phối hoặc phổ biến các tác phẩm đến công chúng bằng bất kỳ phương tiện nào và cũng còn được hiểu là quyền về việc cho phép người khác sử dụng các tác phẩm theo những cách thức cụ thể.

⁸⁹ khoản 2 Điều 1 Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung 2009)

Quyền tác giả bao gồm các quyền của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật dân sự, cụ thể là của tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả. Quyền tác giả không chỉ đơn thuần là quyền của tác giả mà còn là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả. Đó là, trọng tâm của sự ra đời luật bảo hộ quyền tác giả.

Quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh là quyền của các tổ chức, cá nhân là tác giả, chủ sở hữu của tác phẩm điện ảnh. Căn cứ tại Điều 21 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành, các chủ thể liên quan đến tác phẩm điện ảnh được bảo hộ các quyền tác giả khác nhau.

Bên cạnh đó, định nghĩa tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư 28/2014/TT-BVHTTDL có thể hiểu quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh không chỉ là quyền tác giả mà còn là quyền sở hữu và bảo hộ gồm có hai quyền đó là quyền nhân thân và quyền tài sản.

Quyền nhân thân là một đặc trưng của quyền tác giả làm nên sự khác biệt rõ ràng với một quyền sở hữu công nghiệp như quyền sáng chế hay quyền nhãn hiệu. Các quyền nhân thân không gắn với tài sản là những quyền gắn liền với các giá trị nhân thân của tác giả và không thể chuyển giao, bao gồm ba quyền: quyền được đặt tên tác phẩm, đứng tên tác phẩm và bảo vệ sự toàn vẹn của nội dung tác phẩm.

Theo luật Việt Nam, quyền tài sản bao gồm quyền sử dụng và quyền được khai thác tác phẩm dưới các hình thức do pháp luật quy định và chuyển giao các quyền này cho những người khác. Thông thường chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng quyền sử dụng, còn tác giả được hưởng thù lao, giải thưởng. Quyền sử dụng bao gồm quyền làm tác phẩm phái sinh như cải biên, chuyển thể; biểu diễn tác phẩm trước công chúng, công bố, phổ biến, trình diễn; sao chép; truyền đạt bằng các phương tiện hữu tuyến hoặc vô tuyến, mạng thông tin điện tử bằng cách ghi âm, ghi hình, phát thanh truyền hình; cho thuê tác phẩm. Các quyền này do tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện. Mọi hành vi khai thác, sử dụng một, một số hoặc toàn bộ các quyền nêu trên đều phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác cho chủ sở hữu quyền tác giả

Quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số là một mảng hệ số hóa với quy mô tầm quốc tế và được sự quan tâm của giới luật nói riêng và các lĩnh vực khác nói chung. Từ những yếu tố đã được phân tích trên cho thấy tầm

quan trọng trong việc bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan là việc cần thiết để phát triển trong nền công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

2.2. Các hành vi xâm phạm bản quyền điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số.

Bản quyền điện ảnh là đối tượng được bảo hộ mà cụ thể là bảo hộ bằng quyền tác giả nên các hành vi sử dụng hay có liên quan đến tác phẩm mà không được sự cho phép sẽ bị xem là vi phạm bản quyền. Cụ thể, Điều 28 Luật sở hữu trí tuệ 2005 sửa đổi, bổ sung 2009, xác định các hành vi này bao gồm: (1) Chiếm đoạt quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; (2) Mạo danh tác giả; (3) Công bố, phân phối tác phẩm mà không được phép của tác giả; (4) Công bố, phân phối tác phẩm có đồng tác giả mà không được phép của đồng tác giả đó; (5) Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả; (6) Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 25 của Luật này; (7) Làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được dùng để làm tác phẩm phái sinh, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 của Luật này; (8) Sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật này.

Vì vậy có thể thấy rằng, thực tế lĩnh vực điện ảnh hiện đang bị xâm phạm nhiều nhất bởi các hành vi sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới nhiều hình thức gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả và hành vi nhân bản, sản xuất bản sao, phân phối tác phẩm điện ảnh đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

3. Thực trạng bảo hộ quyền tác giả trước các hành vi xâm phạm bản quyền điện ảnh ở nước ta

Khi internet ngày càng phát triển thì những hành vi vi phạm bản quyền điện ảnh lại có thêm nhiều hình thức vi phạm trên các nền tảng số. Các nền tảng ứng dụng, mạng xã hội ngày càng trở nên phổ biến với người dân. Tính phổ biến và dễ dàng tiếp cận nên ai cũng có thể trở thành đối tượng xâm phạm hoặc bị xâm phạm bản quyền,

vi phạm pháp luật. Pháp luật Việt Nam ban hành các quy phạm pháp luật trong đó có các chế tài dân sự, hành chính và hình sự được quy định trong luật để xử lý hành vi xâm phạm bản quyền tác phẩm điện ảnh. Như vậy, có thể thấy được rằng các hành vi xâm phạm bản quyền điện ảnh chủ yếu gồm hai nhóm như sau:

Thứ nhất, hành vi sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm điện ảnh thì thực trạng được đề cập đến nhiều nhất hiện nay là tình trạng sửa chữa, cắt xén, thay đổi kịch bản mà không xin phép tác giả kịch bản để xây dựng tác phẩm điện ảnh. Một trong những hành vi vi phạm dễ dàng nhận ra hiện nay chính là việc tóm tắt các bộ phim (review phim) trên các nền tảng xã hội như Facebook, TikTok, YouTube. Tại Việt Nam, ước tính mỗi ngày có từ 200 - 300 video tóm tắt phim được đăng khắp các kênh trên mạng internet. Các kênh này thu hút rất đông người xem, mang lại nguồn thu lớn cho chủ kênh. Các video ngắn này chỉ tóm tắt từ 3-15 phút nhưng đã thông tin tới người xem toàn bộ cốt truyện và từ đó người xem không còn muốn xem trọn vẹn các tập phim vì đã nắm bắt được nội dung chính vừa nhanh vừa thuận tiện. Bên cạnh đó, vì muốn thu hút lượt xem mà có những video thể hiện thông tin sai lệch về nội dung phim, dẫn dắt người xem hiểu khác nội dung mà tác giả muốn truyền tải phá hủy tâm huyết của các nhà làm phim về công sức, thời gian đặc biệt là gây thiệt hại lớn về kinh tế.

Tại Việt Nam, đã có nhiều vụ kiện đã xảy ra nhưng lại nhanh chóng thu hồi đơn kiện điều liên quan đến trình tự và thủ tục cũng chính vì vậy có thể thấy việc thi hành pháp luật không chặt chẽ nên ở Việt Nam tình trạng review phim còn tràn lan và không có dấu hiệu giảm từ năm 2018 đến nay.⁹⁰

Thứ hai, hành vi nhân bản, sản xuất bản sao, phân phối tác phẩm điện ảnh đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan hiện nay vi phạm ngày càng nhiều và khó kiểm soát nhất chính là đạo phim và phim lậu. Theo số liệu của Hiệp hội Điện ảnh Mỹ, có khoảng 710 triệu bộ phim điện ảnh và truyền hình được chia sẻ trên các web một cách phi pháp,

⁹⁰ Song Nhật. (20/2/2022). Trào lưu review phim trái phép trên mạng xã hội: Cần được xử lý kịp thời mạnh tay. <<http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Giai-tri/1024938/trao-luu-review-phim-trai-phep-tren-mang-xa-hoi-can-xu-ly-kip-thoi-manh-tay?fbclid=IwAR1I0LI-Pezcl5-zCOeun6lSolxAqHOONA6Q1LTdwhvcxKi5Wd-hkCJuuEk>> Truy cập ngày 10/4/2022.

gây thiệt hại hàng tỷ USD⁹¹. Có hàng loạt bộ phim điện ảnh, phim truyền hình bị vi phạm nghiêm trọng bản quyền và bị đạo phim, chiếu lậu trên các website và ứng dụng youtube. Trên thực tế có, những bộ phim vừa ra mắt là đã có mặt trên Internet đã gây khó khăn và thiệt hại lớn cho nhà sản xuất và cơ quan chức năng từ năm 2017 đến nay ở Việt Nam có 25 bộ phim bị vi phạm bản quyền. Ngoài ra, theo thống kê đưa ra tại Việt Nam có khoảng hơn 400 website tiếng Việt đang công khai chiếu hàng chục ngàn bộ phim trên Internet, từ 60% đến 70% các bộ phim được chiếu trên website là không có bản quyền. Theo đánh giá của cơ quan chuyên về lĩnh vực điện ảnh tại Việt Nam, hơn 40% các bộ phim chiếu rạp bị phát tán ngay khi công chiếu. Động phim lậu lớn nhất Việt Nam “Phimmoi.net” là trang web dành cho các cá nhân sao chép, sử dụng tác phẩm điện ảnh để đăng tải các bộ phim thu lợi nhuận khổng lồ mà không cần trả tiền bản quyền, nhuận bút...web này đã liên tục xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan. Theo SimilarWeb, năm 2020, bất chấp việc chặn truy cập của các nhà mạng, phimmoi.net vẫn đứng thứ 27 trong các trang web ngành công nghiệp giải trí toàn cầu. Được biết, trang mạng này có kho lưu trữ tới 3.830 phim điện ảnh, 2.697 phim truyền hình của nhiều nước, có phim chưa phát hành, có phim mới phát hành, một số là bản CAM - thu trực tiếp tại rạp bằng camera kỹ thuật số. Và ngoài trang web phimmoi.net thì còn có hàng trăm các trang web phim lậu khác, mặc dù cơ quan chức năng có vào cuộc xử lý nhưng bằng những phương thức tinh vi các trang web phim lậu này sau đó lại được hình thành và hoạt động mạnh trở lại.

Năm 2017 đến nay, tại Việt Nam đã xảy ra nhiều vụ bị xâm phạm bản quyền, một số trong đó đã bị khởi kiện. Điển hình là bộ phim “Cô Ba Sài Gòn” khi đang được khởi chiếu tại các rạp phim đã bị một nam thanh niên quay lại và phát trên Fanpage chuyên về phim do bản thân quản lí. Nữ diễn viên, nhà sản xuất Ngô Thanh Vân sau khi biết sự việc đã trình đơn yêu cầu công an vào cuộc điều tra. Làm việc với cơ quan công an, nam thanh niên thừa nhận đã phát tán phim lên mạng xã hội với lí do không ý thức được việc phát tán phim là hành vi vi phạm pháp luật. Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sau quá trình điều tra đã quyết định xử phạt 15 triệu đồng đối với hành vi vi phạm trên. Ngoài ra, còn có các bộ phim khác như phim “ Hẻm cụt” của nghệ sĩ Trần Thành được công chiếu vào dịp tết năm 2022 cũng bị xâm phạm bản quyền nghiêm trọng khi chỉ mới khởi chiếu được 4 tập. Do vậy, nam nghệ sĩ đã nộp đơn

⁹¹ Lê Thủy (2021), “Siết phim lậu để bảo vệ công nghiệp điện ảnh”, Tạo môi trường lành mạnh để phát triển công nghiệp văn hóa.

khởi kiện lên cơ quan chức năng yêu cầu giải quyết. Các bộ phim ngoài nước khi được công chiếu tại Việt Nam cũng gặp những trường hợp như trên. Điển hình như phim “Kong: Skull Island” đã bị quay trộm và tung lên mạng. Vào tháng 3/2017, đại diện Hiệp hội điện ảnh Hoa Kỳ đã phải sang Việt Nam làm việc với các cơ quan chức năng để giải quyết các hành vi vi phạm đối với việc xâm phạm bản quyền nêu trên. Hiện nay, các hành vi vi phạm đang được cơ quan chức năng vào cuộc xử lý. Điển hình nhất là cơ quan CSĐT Công an TP.HCM khởi tố vụ án hình sự và đang tiến hành điều tra vụ án xâm phạm quyền tác giả liên quan đến website www.phimmoi.net vào ngày 19/8/2021.⁹²

Từ đó, có thể thấy được rằng có rất nhiều phương thức xâm phạm tinh vi và mang tính quy mô về quyền tác giả, quyền liên quan đối với bản quyền điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số mà việc xử lý các vi phạm bản quyền trên Internet gặp khá nhiều khó khăn trong việc xác định chủ thể của các website. Đa số các trang web vi phạm đều đăng ký tên miền quốc tế, chủ thể những trang này đều ẩn danh, hoặc khai báo thông tin không đúng để tránh sự kiểm tra của cơ quan pháp luật, vì vậy có thể nói cuộc chiến chống vi phạm bản quyền trên Internet là cuộc chiến rất cam go, lâu dài. Do vậy, việc xử lý triệt để các web xem phim lậu cần phải có những giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tác giả.

4. Nguyên nhân và một số giải pháp đề xuất

4.1. Nguyên nhân

Có thể thấy rằng, thực trạng bảo hộ quyền liên quan, quyền tác giả đối với bản quyền điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số gặp nhiều khó khăn trong việc thực thi pháp luật do nhiều nguyên nhân khác nhau:

Đầu tiên, có thể kể đến việc người xem chưa ý thức được vấn đề bảo vệ quyền tác giả, quyền tác phẩm. Với sự thuận tiện, dễ dàng và tiết kiệm khi truy cập các tác phẩm điện ảnh thông qua các trang web lậu, họ có thể coi phim bất kỳ lúc nào mà không cần phải trả tiền cũng như tới rạp chiếu phim.

Hơn nữa, còn một số quy định của pháp luật chưa chặt chẽ, chưa đi kịp với xu thế thời đại internet và công nghệ số.

⁹² Luật sư Nguyễn Văn Nam.(2017). “*Cô Ba Sài Gòn bị livestream: Nên thận trọng lên án người vi phạm*”.

Ngoài ra, chưa có sự vào cuộc mạnh mẽ từ cơ quan có thẩm quyền để xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm. Các mức xử phạt hành chính còn quá nhẹ. Theo đó, mức xử phạt hành chính với cá nhân thì dao động từ 5-10 triệu hoặc đối với tổ chức vi phạm từ 10-20 triệu. Mức xử phạt hành chính của khung thời điểm hiện tại nó chưa đáp ứng được đối với thị trường kinh tế hiện nay cũng như đối với mức thu nhập mà các đối tượng các cá nhân trực lợi từ các hành vi vi phạm nêu trên. Về hình sự thì các chế tài hình sự chưa có thật sự hiệu quả, việc xử lý vụ án không công khai, không lưu động nên tính tuyên truyền, răn đe để các tổ chức, cá nhân chưa cao.

Bên cạnh đó, cũng có thể thấy rằng người tạo ra tác phẩm, chủ sở hữu chưa thực sự quan tâm bảo vệ tác phẩm của mình. Hầu như rất ít bộ phim bị xâm phạm bản quyền được nhà làm phim đứng ra khởi kiện. Điều này có thể giải thích được bởi vì thủ tục rắc rối, trì trệ, mất thời gian và tốn chi phí quá nhiều.

4.2. Giải pháp

Bảo hộ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số là nhu cầu cần thiết mà các quốc gia đều phải đối diện. Tuy mỗi nước có chế độ chính trị, kinh tế, xã hội khác nhau nhưng đều có chung nhận thức và hướng giải quyết khi xiết chặt các quy định liên quan đến trách nhiệm của ISP cùng với việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tăng cường vai trò chủ động của bản thân tác giả và các hội, hiệp hội bảo vệ quyền tác giả. Do đó, với một nước đang phát triển và có trình độ công nghệ ở mức hạn chế như Việt Nam thì cần cố gắng hoàn thiện, siết chặt quản lý bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trước các hành vi xâm phạm bản quyền điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số hơn nữa

Thứ nhất, khắc phục các thiếu sót của pháp luật hiện hành, bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số. Cụ thể là về trình tự thủ tục rút gọn lại các bước thủ tục khởi kiện bên phía đương sự.

Thứ hai, tăng cường vai trò chủ động và năng lực của các cơ quan, hiệp hội liên quan đến quyền tác giả tại Việt Nam như Hiệp hội Công nghiệp ghi âm Việt Nam, Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam... trong việc đại diện cho chủ sở hữu tác phẩm hoặc hỗ trợ chủ sở hữu tác phẩm trong việc giải quyết các vụ việc vi phạm. Với sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì những vi phạm quyền tác giả trên internet sẽ ngày càng tinh vi và phức tạp hơn. Tương lai này đòi hỏi sự nhập cuộc tích cực, chủ động hơn của các hội, hiệp hội bảo vệ quyền tác giả để có thể sát cánh cùng chủ sở hữu quyền tác giả bảo hộ hiệu quả các quyền này.

Thứ ba, đối với các mức phạt quy định trong xử phạt chế tài hành chính trong Luật Sở hữu trí tuệ và xử phạt hình sự trong Bộ luật Hình sự cần được nâng cao mức phạt hơn nhằm thắt chặt quản lý các hành vi vi phạm.

KẾT LUẬN

Như vậy, có thể thấy rằng bảo hộ quyền tác giả là vấn đề cần quan tâm trong nước và quốc tế. Để có thể giải quyết các hành vi vi phạm đối với tác phẩm điện ảnh, đặc biệt trong môi trường kỹ thuật số cần phải kết hợp đồng bộ các giải pháp. Dựa trên cơ sở lý luận và phân tích thực trạng hành vi vi phạm đã phân tích ở trên, đề tài đã đưa ra những nguyên nhân chủ yếu cũng như đề xuất các giải pháp tương ứng nhằm hoàn thiện khung pháp lý về quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số. Chúng tôi hy vọng những giải pháp đó sẽ góp phần cải thiện tình hình vi phạm quyền tác giả đồng thời thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp điện ảnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đoàn Đức Lương, Giáo trình Pháp luật Sở hữu trí tuệ - Nhà xuất bản Đại học Huế, năm 2011.
2. Phạm Quốc Trung, Đặng Nhật Minh. *“Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cá nhân vi phạm bản quyền số ở Việt Nam”*. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, tập 20, số 4-2017.
3. Nguyễn Thị Quế Anh. *“Một số vấn đề lý luận về quyền sao chép”*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học Tập 32, S 4 (2016) 1-7.
- Trinh Nguyễn. *“Bảo vệ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số”*. Hà Nội, 2017.
4. Phạm Hồng Hải. *“Bảo Hộ Quyền Tác Giả Trong Môi Trường Kỹ Thuật Số Theo Pháp Luật Việt Nam”*. Hà Nội, 2013.
5. Lê Hồng Hạnh, *“Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”*. Nhà xuất bản chính trị quốc gia. Hà Nội, 2004.
6. Võ Trung Hậu. *“Pháp Luật Về Bảo Hộ Quyền Tác Giả Trong Môi Trường Internet”*. TP. Hồ Chí Minh, năm 2020.
7. Trần Văn Nam (2014), Quyền tác giả ở Việt Nam pháp luật và thực thi, Nxb. Tư Pháp.
8. Nguyễn Anh Đức, *“Bảo Hộ Quyền Tác Giả Trước Những Xâm Phạm Từ Internet Trên Thế Giới Và Việt Nam: Phân Tích Dưới Góc Độ Quyền Con Người”*. Hà Nội 2014.

BẮT BUỘC CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG SÁNG CHẾ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM, LIÊN HỆ VỚI VẤN ĐỀ VACCINE COVID 19

Trần Thị Vân Anh

Nguyễn Trần Tuấn Thành

Trần Thị Mai Loan⁹³

Tóm tắt:

Độc quyền sáng chế là một trong những ưu thế mà hệ thống bảo hộ sở hữu trí tuệ mang lại cho chủ sở hữu sáng chế để khai thác thương mại. Tuy nhiên, sự độc quyền này vẫn có ngoại lệ trong một số trường hợp, trong khuôn khổ bài viết tác giả đi phân tích trường hợp bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Thông qua việc phân tích thực tiễn và liên hệ thực tế với trường hợp sáng chế vaccine covid-19 để có những đề xuất hoàn thiện pháp luật hiện hành về vấn đề nghiên cứu.

Từ khóa: Sáng chế; Bắt buộc chuyển giao; Covid-19; Vaccine.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, bảo hộ sáng chế trở thành thách thức lớn đối với các quốc gia đang phát triển khi phải thực hiện các cam kết rất cao trong WTO về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo tiêu chuẩn của Hiệp định TRIPS. Trong bối cảnh đó, giải pháp quan trọng cho các quốc gia đang phát triển là khai thác hiệu quả các quy định linh hoạt của các điều ước quốc tế, trong đó, các quy định về ngoại lệ và giới hạn quyền đối với chủ sở hữu sáng chế đóng vai trò quan trọng. Là một trong những trường hợp hạn chế quyền của chủ sở hữu sáng chế, Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt. Trong khoa học pháp lý của nhiều quốc gia, bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế không phải là vấn đề mới, tuy nhiên, tại Việt Nam và một số quốc gia đang phát triển khác, bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế dường như là vấn đề rất mới. Trong thực tế, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chưa một lần cấp quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế. Trong khi đó, trong những năm gần đây, bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế là vấn đề gây nhiều tranh cãi, nhất là trong giai đoạn khi cả thế giới đang phải đối mặt với Đại dịch COVID 19 vô cùng tàn

⁹³ Lớp Luật Kinh tế K44E, Trường Đại học Luật – Đại học Huế

khó thì việc Nhà nước sử dụng quy định này một cách hợp lý để góp phần bảo vệ lợi ích của nhân dân trong bối cảnh Covid-19 là vô cùng quan trọng. Để sử dụng có hiệu quả bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế đòi hỏi không chỉ có một khung pháp luật đầy đủ và hiệu quả về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế nói riêng, quyền sở hữu trí tuệ nói chung mà cả về điều kiện kinh tế, công nghệ, nguồn nhân lực... Điều đó đòi hỏi Việt Nam nói riêng, các quốc gia đang phát triển nói chung cần có sự nhìn nhận nghiêm túc về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sử dụng một cách hữu hiệu công cụ này.

2. Khái quát về Sáng chế và Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

2.1. Khái niệm Sáng chế

Sáng chế là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên. Sáng chế được bảo hộ độc quyền dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

2.2. Khái niệm Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế (BBCGQSDSC) là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền của một quốc gia – trên cơ sở quy định của pháp luật – ra quyết định cưỡng chế, buộc người nắm độc quyền phải chuyển giao quyền sử dụng sáng chế cho Chính phủ hoặc cá nhân, tổ chức khác sử dụng thông qua hợp đồng bằng văn bản, với những điều kiện cơ bản đã được ấn định trong quyết định cưỡng chế mà không cần được sự đồng ý của người nắm độc quyền, với mục đích ngăn chặn sự lạm dụng độc quyền được xác lập bởi Bằng độc quyền sáng chế hoặc vì mục đích cộng đồng, phi thương mại.

3. Quy định của Hiệp định TRIPS và pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam về Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

3.1. Khái quát về Quy định của Hiệp định TRIPS

TRIPS được thiết lập với ý nghĩa là một phần của Những Thỏa thuận Thương mại đa phương trong vòng Đàm phán Uruguay trong khuôn khổ Thỏa thuận chung về Thuế quan và Thương mại (GATT). Hiệp định thiết lập mức độ bảo hộ tối thiểu đối với quyền tác giả, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, sự đa dạng thực vật, bí mật thương mại. Hiệp định TRIPS là Phụ lục 1C của

Thỏa thuận thiết lập tổ chức WTO (Tổ chức thương mại thế giới). Hiệp định có hiệu lực bắt buộc đối với tất cả các thành viên

WTO, được thông qua tại Marrakesh ngày 15 tháng 4 năm 1994 và có hiệu lực từ ngày 11-1995. Hiệp định là một trong những trụ cột quan trọng nhất của WTO và bảo hộ sở hữu trí tuệ trở thành một phần không thể tách rời trong hệ thống thương mại đa phương WTO

3.2. Quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

3.2.1. Đối tượng của Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

Đối tượng của bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế chính là những sáng chế được cấp bằng độc quyền sáng chế, tuy nhiên trong quá trình khai thác sử dụng những sáng chế này chủ sở hữu đã rơi vào những trường hợp bắt buộc phải chuyển giao theo quy định của pháp luật và vì vậy bắt buộc phải chuyển giao quyền sử dụng theo quyết định bắt buộc

Giải pháp kỹ thuật

Trước hết sáng chế phải là những giải pháp kỹ thuật, có nghĩa là tập hợp cần và đủ các thông tin về cách thức kỹ thuật và/hoặc phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một vấn đề xác định⁹⁴

Các đối tượng không được bảo hộ sáng chế

Tại Việt Nam, Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam đã khẳng định chính sách của Nhà nước Việt Nam là: “Không bảo hộ các đối tượng sở hữu trí tuệ trái với đạo đức xã hội, trật tự công cộng, có hại cho quốc phòng, an ninh”. Bên cạnh quy định chung, Điều 59 Luật sở hữu trí tuệ đã loại trừ một số đối tượng không được bảo hộ với danh nghĩa là sáng chế⁹⁵.

⁹⁴ Điểm 25.3.b Thông tư 16/2016/TT-BKHCN về sửa đổi Thông tư 01/2007/TT-BKHCN

⁹⁵ Điều 59 Luật SHTT Việt Nam quy định các đối tượng sau không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế: “*Phát minh, lý thuyết khoa học, phương pháp toán học; Sơ đồ, kế hoạch, quy tắc và phương pháp để thực hiện các hoạt động trí óc, huấn luyện vật nuôi, thực hiện trò chơi, kinh doanh; chương trình máy tính; 3. Cách thức thể hiện thông tin; Giải pháp chỉ mang đặc tính thẩm mỹ; Giống thực vật, giống động vật; Quy trình sản xuất thực vật, động vật chủ yếu mang bản chất sinh học mà không phải là quy trình vi sinh; Phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán và chữa bệnh cho người và động vật*”

3.2.2. Chủ thể có liên quan trong bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

Chủ thể của bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế là bên nắm độc quyền sáng chế, bên có thẩm quyền ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế và những tổ chức cá nhân được nhận chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc. Bên nắm độc quyền sáng chế là chủ sở hữu sáng chế và tổ chức, cá nhân được chuyển giao sáng chế theo hợp đồng độc quyền. Bên bị chuyển quyền sử dụng theo quyết định bắt buộc.

Bên bị chuyển quyền sử dụng sáng chế là chủ sở hữu sáng chế và những người được chủ sở hữu sáng chế chuyển giao quyền giao sáng chế theo hợp đồng độc quyền. Chủ sở hữu sáng chế là tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ sáng chế⁹⁶ Căn cứ để xác lập quyền sở hữu đối với sáng chế được xác lập trên cơ sở quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện việc đăng ký sáng chế theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Bên có thẩm quyền ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng.

Có thể nói bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế là một quan hệ phức tạp với sự tham gia quản lý của nhiều cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời có sự phân công phù hợp với chức năng quản lý của từng cơ quan, thẩm quyền chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng sáng chế được phân chia một cách linh hoạt cho từng cơ quan chủ quản có thẩm quyền chung trong từng lĩnh vực tùy theo căn cứ nào được áp dụng để bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế. Thẩm quyền chuyển giao được quy định như sau:

Bộ Khoa học và Công nghệ: Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế trên cơ sở xem xét yêu cầu được chuyển giao quyền sử dụng đối với trường hợp⁹⁷:

- Người nắm độc quyền sử dụng sáng chế không thực hiện nghĩa vụ sử dụng sáng chế⁹⁸;
- Người có nhu cầu sử dụng sáng chế không đạt được thỏa thuận được với người nắm độc quyền sử dụng sáng chế⁹⁹;

⁹⁶ Khoản 1 điều 121 Luật Sở hữu trí tuệ

⁹⁷ Khoản 1 điều 147 Luật Sở hữu trí tuệ.

⁹⁸ Điểm b, khoản 1, điều 145 Luật Sở hữu trí tuệ.

⁹⁹ Điểm c, khoản 1, điều 145 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Người nắm độc quyền sử dụng sáng chế bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật cạnh tranh¹⁰⁰.

Bộ, cơ quan ngang Bộ: Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình khi xảy ra trường hợp việc sử dụng sáng chế nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ quốc phòng an ninh, phòng bệnh chữa bệnh, dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng nhu cầu cấp thiết cho xã hội trên cơ sở tham khảo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ¹⁰¹.

Bên nhận quyền sử dụng bị chuyển giao

Bên nhận quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc là tổ chức và những cá nhân không phải chủ sở hữu quyền sử dụng sáng chế nhưng được phép sử dụng sáng chế thông qua quyết định bắt buộc chuyển giao của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Điều này chỉ xảy ra khi thỏa mãn những căn cứ và điều kiện cụ thể được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ.

3.2.3. Nội dung của bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

Căn cứ bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế¹⁰²

Bắt buộc nhằm mục đích công cộng, phi thương mại¹⁰³

Mục đích công cộng, phi thương mại có thể hiểu là để nhằm phục vụ quốc phòng, an ninh, chữa bệnh, nâng cao sức khỏe cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội. Nhu cầu cấp thiết có thể là những vấn đề ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống của nhân dân cần được xúc tiến nhằm cải biến xã hội, nâng cao dân trí.... như: phòng chống HIV/AIDS, điều trị bệnh ung thư, vấn đề nước sạch phục vụ sinh hoạt cho vùng biên giới hải đảo, phổ cập giáo dục cho đồng bào miền núi, giảm thiểu tác hại của thuốc lá... Những vấn đề trên chính là những nội dung cơ bản thuộc chức năng đối nội của một nhà nước. Do đó, để khai thác sáng chế với mục đích bảo vệ cộng đồng như vậy, các cơ quan nhà nước sẽ trực tiếp là bên nhận chuyển giao quyền sử dụng sáng chế bắt buộc thuộc lĩnh vực mình quản lý. Và khi ở vào trường hợp này, bất chấp tư cách pháp lý của chủ sở hữu là có vi phạm nghĩa vụ sử dụng sáng chế hay không, việc bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế vẫn

¹⁰⁰ Điểm d, khoản 1, điều 145 Luật Sở hữu trí tuệ

¹⁰¹ Khoản 2, điều 147 Luật Sở hữu trí tuệ.

¹⁰² Tham khảo tại Điều 145 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành

¹⁰³ Tham khảo tại Khoản 1 điểm a điều 145 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành

được tiến hành. Đây là điểm chung của chế định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế tại các nước, phù hợp với quy định của Hiệp định TRIPS - Hiệp định về những vấn đề liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ của WTO

Người nắm độc quyền sử dụng sáng chế không thực hiện nghĩa vụ sử dụng sáng chế¹⁰⁴

Luật sở hữu trí tuệ hiện hành quy định về nghĩa vụ sử dụng sáng chế: “Chủ sở hữu sáng chế có nghĩa vụ sản xuất sản phẩm được bảo hộ hoặc áp dụng quy trình được bảo hộ để đáp ứng nhu cầu quốc phòng, an ninh, phòng bệnh, chữa bệnh, dinh dưỡng cho nhân dân hoặc các nhu cầu cấp thiết khác của xã hội”¹⁰⁵.

Khi có các nhu cầu quy định tại khoản này mà chủ sở hữu sáng chế không thực hiện nghĩa vụ đó thì Bộ Khoa học và công nghệ¹⁰⁶ có thể chuyển giao quyền sử dụng sáng chế cho người khác mà không cần được phép của chủ sở hữu sáng chế theo quy định tại Điều 145 và 146 Luật sở hữu trí tuệ. *“Tuy nhiên trong trường hợp các nhu cầu quốc phòng, an ninh, phòng bệnh, chữa bệnh, dinh dưỡng cho nhân dân hoặc các nhu cầu cấp thiết khác của xã hội được đáp ứng bởi sản phẩm nhập khẩu, sản phẩm do bên nhận chuyển quyền sử dụng sáng chế theo hợp đồng sản xuất thì người nắm độc quyền sử dụng sáng chế không phải thực hiện nghĩa vụ sản xuất sản phẩm được bảo hộ hoặc áp dụng quy trình được bảo hộ. Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế trong trường hợp người nắm độc quyền sáng chế từ chối ký kết hợp đồng chuyển giao tự nguyện*

Quy định như vậy có nghĩa rằng, trước khi được cấp phép sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc, người có nhu cầu đã cố gắng thiết lập hợp đồng với chủ sở hữu nhưng không thành công. Có thể nhận thấy quan điểm chủ quan của nhà làm luật xác định kết quả đó là một cơ sở độc lập với những căn cứ còn lại và cũng được xem là một căn cứ để bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế. Không có một mối liên hệ nào giữa các căn cứ còn lại và chỉ cần một điều kiện là hai bên không đạt được thỏa thuận

¹⁰⁴ Điểm a khoản 1 điều 145 Luật Sở hữu trí tuệ.

¹⁰⁵ Khoản 1 điều 136 Luật Sở hữu trí tuệ.

¹⁰⁶ Khoản 1, điều 147 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: “Bộ khoa học và công nghệ ban hành quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế trên cơ sở xem xét yêu cầu được chuyển giao quyền sử dụng đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 điều 145 Luật Sở hữu trí tuệ”.

Người nắm độc quyền sử dụng sáng chế bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh¹⁰⁷

Pháp luật về sở hữu trí tuệ trao cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ quyền độc quyền khai thác tài sản trí tuệ, nhưng điều đó không có nghĩa quyền sở hữu trí tuệ không chịu sự tác động của pháp luật cạnh tranh. Tức là sự tồn tại quyền độc quyền theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ không vi phạm pháp luật cạnh tranh, nhưng việc khai thác và sử dụng quyền đó có thể vi phạm pháp luật cạnh tranh.

Hành vi hạn chế cạnh tranh là hành vi gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh, bao gồm hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường và lạm dụng vị trí độc quyền¹⁰⁸ 16. Như vậy, giữa quyền chống cạnh tranh không lành mạnh và quyền sở hữu công nghiệp có mối quan hệ nội tại, gắn bó chặt chẽ và trực tiếp ảnh hưởng đến nhau. Bên cạnh việc ngăn ngừa cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, cần phải có cơ chế kiểm soát tình trạng độc quyền

Từ đó, có thể nhận thấy, Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam chế định căn cứ bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế như khoản 1 của điều 145 nhìn chung là phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế.

Điều kiện Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế (Điều 146)

Quyền sử dụng được chuyển giao thuộc dạng không độc quyền¹⁰⁹

Đây là hình thức mà bên chuyển giao vẫn có quyền sử dụng sáng chế, quyền ký kết hợp đồng sử dụng sáng chế không độc quyền với người khác. Xuất phát từ mục đích của việc bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế và trên nguyên tắc “*cân bằng lợi ích*”¹¹⁰. Nội dung nguyên tắc này yêu cầu: Việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ phải tạo được sự hài hòa giữa chủ sở hữu và cộng đồng. Mặc dù bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế là sự cưỡng chế đối với chủ sở hữu, nhưng nó không thể quá nghiêm khắc ở mức độ phải áp dụng hình thức chuyển giao độc quyền. Điều này rõ ràng đã “*hy sinh*” lợi ích của chủ sở hữu một cách không thỏa đáng, vi phạm nguyên tắc “*cân bằng lợi ích*”.

¹⁰⁷ Điểm d khoản 1 điều 145 Luật Sở hữu trí tuệ.

¹⁰⁸ Khoản 2 điều 3 Luật Cạnh tranh 2018

¹⁰⁹ m a kho n 1 điều 146 Luật Sở hữu trí tuệ.

¹¹⁰ Khoản 1 điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ.

Còn đối với hình thức chuyển giao thứ cấp, đây là hình thức được tiến hành sau khi đã tồn tại ít nhất một quan hệ pháp luật có hiệu lực về chuyển giao quyền sử dụng sáng chế đang được xin cấp phép sử dụng. Điều này có nghĩa rằng, trước thời điểm nộp đơn xin cấp phép sử dụng sáng chế bắt buộc của cá nhân, tổ chức khác, chủ sở hữu đã thực hiện nghĩa vụ sử dụng sáng chế. Do đó, không thể cưỡng chế đối với người nắm độc quyền với lý do không thực hiện nghĩa vụ sử dụng sáng chế.

Thời hạn và phạm vi quyền sử dụng sáng chế được chuyển giao

Đây là khoảng thời gian và phạm vi sử dụng cần thiết để Bên nhận chuyển giao thực hiện những hành vi cụ thể nhằm đạt được mục đích của mình. Hai giới hạn này được Luật Sở hữu trí tuệ quy định gián tiếp thông qua cách thức ước lượng theo mục đích cần đạt được. Pháp luật sở hữu trí tuệ nước ta ghi nhận quyền sử dụng được chuyển giao chỉ được giới hạn trong phạm vi và thời hạn đủ để đáp ứng mục tiêu chuyển giao.¹¹¹

Người được chuyển giao quyền sử dụng không được chuyển nhượng quyền đó cho người khác¹¹²

Trên nguyên tắc “cân bằng lợi ích” và giá trị pháp lý của bằng độc quyền sáng chế, việc bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế phải đảm bảo rằng, sau khi thực hiện sự cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng sáng chế, chủ sở hữu vẫn tiếp tục là chủ thể nắm độc quyền đối với sáng chế. Nói cách khác, độc quyền này hay một bộ phận của nó không thể được chuyển nhượng mà không có sự đồng ý của chủ sở hữu (trừ trường hợp ngoại lệ do luật định). Do đó, bên nhận chuyển giao không thể có thêm đặc quyền chuyển nhượng lại quyền sử dụng sáng chế đã được chuyển giao.

Tuy nhiên, lý do quan trọng nhất là vì nền tảng cho quy định này xuất phát từ thực tế là để cấp phép sử dụng bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền phải căn cứ vào tình trạng pháp lý của chủ thể nộp đơn. Mối quan hệ giữa tình trạng pháp lý của doanh nghiệp và quyền sử dụng mong muốn đạt được là mối quan hệ biện chứng, ảnh hưởng đến quyết định cuối cùng có cấp phép hay không. Nói cách khác, đó là hai yếu tố cùng tồn tại trong một thể thống nhất. Chính vì vậy nên có một ngoại lệ, đó là: trường hợp chuyển nhượng cùng với cơ sở kinh doanh của mình¹¹³.

¹¹¹ Điểm b khoản 1 điều 146 Luật Sở hữu trí tuệ.

¹¹² m c kho n 1 điều 146 Luật Sở hữu trí tuệ

¹¹³ Điểm c, khoản 1, điều 146 Luật Sở hữu trí tuệ

Người được chuyển giao quyền sử dụng phải trả cho người nắm độc quyền một khoản tiền đền bù thỏa đáng¹¹⁴

Tùy theo quan điểm khác nhau của các Chính phủ mà tính thỏa đáng này sẽ được xác định cụ thể khác nhau. Với pháp luật Việt Nam, điều đó dựa trên các cơ sở: một là, giá trị kinh tế của quyền sử dụng đó trong từng trường hợp cụ thể; hai là, khung giá đền bù do Chính phủ quy định:

“Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, quyền sử dụng sáng chế được chuyển giao trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 137 của Luật này còn phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a. Người nắm độc quyền sử dụng sáng chế cơ bản cũng được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế phụ thuộc với những điều kiện hợp lý;

b. Người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế cơ bản không được chuyển nhượng quyền đó, trừ trường hợp chuyển nhượng cùng với toàn bộ quyền đối với sáng chế phụ thuộc.”

4. Thực tiễn áp dụng quy định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế và liên hệ với vấn đề vaccine covid 19 hiện nay

4.1. Thực tiễn áp dụng quy định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế bắt buộc ở Việt Nam

Tại Việt Nam với tư cách là một quốc gia đang phát triển thì vấn đề bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế còn chưa được phổ biến rộng rãi và ít được quan tâm. Nhưng quy định này đã có những tác động tích cực trong xã hội đặc biệt là đối với sức khỏe cộng đồng – về giá cả của thuốc, vaccine cũng như các trang bị y tế thông dụng trong đại dịch như hiện nay. Theo quá trình tìm hiểu của Nhóm tác giả thì hiện nay trên thực tế Việt Nam vẫn chưa ghi nhận trường hợp nào trong việc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo thủ tục bắt buộc. Trong thực tế, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chưa một lần cấp quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế. Như vậy đến nay tại Việt Nam chưa từng có trường hợp bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế thực tế nào xảy ra. Điều này có thể giải thích bởi nhiều lý do như:

¹¹⁴ m d, kho n 1, điều 146 Luật Sở hữu trí tuệ.

Các quy định về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế còn những bất cập, hạn chế

Đây là vấn đề chưa được phổ biến rộng rãi và ít được sự quan tâm của xã hội. Nhận thức về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế của xã hội cũng như các doanh nghiệp là chưa thực sự cao cho nên dẫn đến sự chưa chủ động trong việc bắt buộc chuyển giao

Thiếu nguồn nhân lực cũng như trình độ chuyên môn về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế chưa cao, bên cạnh đó là thiếu đi các kinh nghiệm thực tế cũng là một yếu tố dẫn đến việc này

Lo ngại việc bắt buộc chuyển giao có thể ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, biến động kinh tế và quá trình hội nhập của Việt Nam.

4.2. Liên hệ với vấn đề Vaccine Covid 19

Trước bối cảnh đại dịch Covid-19 đang hoành hành, việc nắm rõ những quy định của pháp luật quốc tế sẽ giúp Việt Nam có thể thương lượng tốt trên trường quốc tế để nắm lấy những cơ hội thông qua việc hoạch định những chính sách cụ thể nhằm tiếp cận đến nguồn Vaccine. Trong đó, việc xác định mối liên hệ phối hợp giữa cơ quan chủ quản là Bộ Y tế với các cơ quan trực thuộc là Cục y tế dự phòng, cơ quan kiểm soát bệnh tật CDC ở các địa phương cùng với việc đẩy mạnh việc chế tạo Vaccine phòng Covid-19 để có thể thực hiện tiêm chủng mở rộng là một điều cần thiết. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích các cơ chế tiếp cận Vaccine điều trị Covid -19, những khía cạnh của quyền sở hữu trí tuệ đối với bằng sáng chế Vaccine và đề xuất chính sách tiếp cận Vaccine một cách hiệu quả nhất.

Một trong những phương pháp tiếp cận Vaccine nhanh nhất là thông qua việc sử dụng sáng chế của một công ty dược phẩm đã sản xuất thành công của những công ty dược phẩm trước. Xuất phát từ luật Sở hữu trí tuệ bảo vệ bằng sáng chế thông qua cơ chế cấp văn bằng bảo hộ độc quyền sáng chế. Bên cạnh đó, Luật Sở hữu trí tuệ cũng đưa ra cơ chế bảo hộ bằng độc quyền sáng chế thông qua các cơ chế như bắt buộc chuyển giao bằng độc quyền sáng chế. Điều này đã được khẳng định trong các quy

định của pháp luật quốc tế như trong Hiệp định TRIPS, tuyên bố Doha về việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng¹¹⁵.

Pháp luật sở hữu trí tuệ có những quy định về cơ chế bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế. Tuy nhiên, để áp dụng quy định này, các quốc gia sẽ phải đáp ứng những điều kiện nhất định.

Điều 133 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và 2019 quy định về quyền sử dụng sáng chế nhân danh Nhà nước.

“1. Bộ, cơ quan ngang bộ có quyền nhân danh Nhà nước sử dụng hoặc cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng sáng chế thuộc lĩnh vực quản lý của mình nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng bệnh, chữa bệnh, dinh dưỡng cho Nhân dân và đáp ứng các nhu cầu cấp thiết khác của xã hội mà không cần sự đồng ý của chủ sở hữu sáng chế hoặc người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo hợp đồng độc quyền (sau đây gọi là người nắm độc quyền sử dụng sáng chế) theo quy định tại Điều 145 và Điều 146 của Luật này.

2. Việc sử dụng sáng chế quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được giới hạn trong phạm vi và điều kiện chuyển giao quyền sử dụng quy định tại khoản 1 Điều 146 của Luật này, trừ trường hợp sáng chế được tạo ra bằng việc sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật, kinh phí từ ngân sách nhà nước”.

Như vậy, pháp luật đã quy định những trường hợp sử dụng sáng chế nhân danh Nhà nước khi đáp ứng những điều kiện nhất định. Nhà nước cần sử dụng quy định này một cách hợp lý để góp phần bảo vệ lợi ích của nhân dân trong bối cảnh Covid-19. Việc này phải thông qua đàm phán liên tục với những quốc gia sở hữu bằng sáng chế này.

4.3. Về Vấn đề Miễn trừ quyền sở hữu trí tuệ trong tình hình dịch COVID 19

Trong bối cảnh thế giới đang cần đẩy nhanh sản xuất vaccine ngừa COVID-19 nhằm đối phó với sự biến đổi nhanh chóng của virus. Chia khoa mở kho vaccine thế giới hiện xoay quanh đề xuất miễn trừ quyền sở hữu trí tuệ.

¹¹⁵ Nguyễn Thái Cường (2021) “Chính sách cho cơ chế tiếp cận và nghĩa vụ chia sẻ bằng sáng chế Vaccine phòng COVID-19”

http://lapphap.vn/pages/tintuc/printpage.aspx?tintucID=210818&fbclid=IwAR28jA8tGNgxHTFCWae2_bySzRbMS14hSV3KghOqHVTLWRbT6MzbTseYoi0, truy cập ngày 01/12/2021

Nhiều nước thành viên WTO và các tổ chức phi chính phủ mà điển hình là Liên minh vaccine nhân dân đã bày tỏ quan điểm ủng hộ tuyên bố này. Mới đây nhất, ngày 20/5/2021, Nghị viện châu Âu cũng đã thông qua việc kêu gọi Liên minh châu Âu (EU) ủng hộ đề xuất nói trên. Về phía Việt Nam, ngày 13/5/2021, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đã phát biểu thể hiện quan điểm ủng hộ việc miễn trừ nghĩa vụ bảo hộ quyền SHTT đối với vaccine Covid-19 để vaccine sớm được phổ biến rộng rãi đến tất cả các nước trên thế giới¹¹⁶

5. Một số bất cập trong việc áp dụng quy định về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

5.1. Những vướng mắc, bất cập trong việc áp dụng quy định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

Tuy Việt Nam đã có cơ sở pháp lý, có điều khoản thi hành rõ ràng về Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế nhưng việc sử dụng quy định này là không hề dễ dàng vì:

Trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, Việt Nam không có đủ năng lực, thời gian để tập trung cho các vụ việc liên quan từ các khâu sáng chế.

Nếu sử dụng quy định này sẽ gặp một số vướng mắc bởi các hiệp định thương mại song phương, đa phương sẽ có điều khoản ràng buộc các vấn đề về bắt buộc chuyển giao.

Khi việc chuyển giao hoàn tất thì Việt Nam cũng không có đủ năng lực, công nghệ kỹ thuật để có thể tự sản xuất.

5.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật

Từ khi xây dựng các quy định BCGQSDSC đến nay, thực tiễn tại Việt Nam chưa có bất kỳ trường hợp nào BCGQSDSC. Trong thời gian tới, là một trong các thành viên của WTO với sự phát triển vượt bậc của Khoa học công nghệ. Số lượng sáng chế đăng ký bảo hộ và được khai thác tại Việt Nam sẽ gia tăng rất nhiều. Trước những thời cơ và thách thức mới, Việt Nam cũng như các nước đang phát triển khác không thể không sử dụng công cụ BCGQSDSC để bảo vệ an ninh, quốc phòng, sự ổn định kinh tế – xã hội, chính trị của dân tộc mình. Chính vì vậy, chúng ta phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Luật SHTT nói chung và chế định BCGQSDSC nói riêng. Sau đây là một số định hướng, đề xuất giải pháp hoàn thiện góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện về Bắt buộc Chuyển giao quyền sử dụng sáng chế mà Nhóm tác giả đã nghiên cứu:

Thứ nhất, cần phải ghi nhận rõ hơn giới hạn điều chỉnh của Luật Cạnh tranh trong việc xác định căn cứ bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

Thứ hai, nên thừa nhận cho phép khai thác quyền sử dụng được chuyển giao để cung cấp cho thị trường nước ngoài, trên cơ sở nguyên tắc “có đi có lại” giữa các quốc gia

Thứ ba, ghi nhận thêm những trường hợp cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng sáng chế được cấp phép

Thứ tư, cần ghi nhận nhiều phương án phản ánh đúng bản chất quy luật giá trị hơn nữa để xác định tiền đền bù thực sự thỏa đáng cho người nắm độc quyền

Thứ năm, kiến nghị những biện pháp hỗ trợ việc thực hiện những quy định về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

Bên cạnh đó, cần kết hợp một số giải pháp như:

Thứ nhất: Nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế.

Thứ hai: Phát triển các ngành công nghiệp trong nước, nâng cao năng lực công nghệ của các doanh nghiệp trong nước.

Thứ ba: Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế nói riêng, pháp luật Sở hữu trí tuệ, pháp luật cạnh tranh nói chung.

6. Kết luận

Qua nghiên cứu các vấn đề về quy định pháp luật và thực tiễn bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế của tình hình Việt Nam, Nhóm tác giả đưa ra những kết luận như sau:

Dưới góc độ pháp lý, quyền của chủ sở hữu sáng chế đã được pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia thừa nhận, bảo vệ như quyền dân sự, kinh tế cơ bản. Trong khi đó, bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế là sự hạn chế các quyền đã được pháp luật trao cho người nắm độc quyền sáng chế. Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế luôn chịu sự ảnh hưởng sâu sắc của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội và công nghệ. Trên thực tế, bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế luôn là vấn đề gây tranh luận trong các cuộc đàm phán quốc tế liên quan đến bảo hộ sáng chế và thực tiễn sử dụng bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế. Điều đó đòi hỏi bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế phải được điều chỉnh không chỉ dưới góc độ pháp luật quốc gia mà còn dưới góc độ pháp luật quốc tế, tạo ra một cơ sở pháp lý

ràng để có thể sử dụng bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế một cách hợp pháp và hợp lý.

Liên hệ với thực tiễn áp dụng quy định Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế trong bối cảnh đại dịch Covid 19 đang hoành hành thì Việt Nam cần xác định rõ ràng những cơ hội và thách thức một cách cẩn trọng, đúng đắn trong việc sử dụng phương thức tiếp cận bằng sáng chế Vaccine bằng phương thức Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế có thật sự cần thiết. Qua đó Nhà nước cần sử dụng quy định này một cách hợp lý để góp phần bảo vệ lợi ích của nhân dân trong bối cảnh Covid-19.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2019
2. Luật Cạnh tranh 2018
3. Hiệp định các khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS) năm 1994
4. Thông tư 16/2016/TT-BKHCN về sửa đổi Thông tư 01/2007/TT-BKHCN
5. Nghị định số 103/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp.
6. Đoàn Công Yên và Lê Thị Nam Giang, *Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 87, tháng 11/2006.
7. Lê Thị Nam Giang, *Những vấn đề pháp lý cơ bản về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Viện Nhà nước và Pháp luật, số 9 năm 2010.
8. Trương Thị Hồ Thanh, *Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế - Lý luận và thực tiễn, Luật văn tốt nghiệp*, Khoa Luật trường Đại học Luật Cần Thơ.
9. Tham khảo nguồn tại <https://tapchikhplvn.hcmulaw.edu.vn/module/xemchitietbaibao?oid=e50f28f3>, truy cập ngày 29/11/2021
10. Nguyễn Thái Cường (2021) “Chính sách cho cơ chế tiếp cận và nghĩa vụ chia sẻ bằng sáng chế Vaccine phòng COVID <http://lapphap.vn/pages/tintuc/printpage.aspx?tintucID=210818&fbclid=>, truy cập ngày 01/12/2021

BẢO HỘ SÁNG CHẾ ĐỐI VỚI BÀI THUỐC CỔ TRUYỀN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Nguyễn Trần Nghĩa Thảo¹¹⁷

Nguyễn Hà My¹¹⁸

Nguyễn Thúy Kiều¹¹⁹

Tóm tắt:

Bảo hộ sáng chế đối với đối tượng bài thuốc cổ truyền đóng vai trò quan trọng trong việc lưu giữ và khai thác thương mại nền y học cổ truyền tại Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích và làm rõ những quy định pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ trong việc bảo hộ sáng chế bài thuốc cổ truyền. Ngoài ra, thông qua các số liệu thực tiễn hoạt động đăng ký bảo hộ trên thực tế, tác giả có những đánh giá tổng quan về hiệu quả bảo hộ đối tượng này tại Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Sáng chế; Bài thuốc cổ truyền; Bảo hộ; Sở hữu trí tuệ

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, với sự chạy đua của toàn cầu, Việt Nam cũng không ngoại lệ. Bên cạnh những ngành công nghiệp chính đem đến nguồn thu nhập cơ bản cho đất nước thì trong những năm gần đây, Việt Nam đã dần quan tâm hơn về đến việc phát triển y học cổ truyền. Xét về những giá trị kinh tế mà y học cổ truyền đã mang lại cho đất nước ta, quả là một con số không hề nhỏ.

Đi đôi với những giá trị tích cực mà y học cổ truyền đem lại, thì những cuộc chiến pháp lý về độc quyền sáng chế đối với các bài thuốc cổ truyền luôn diễn ra một cách gay gắt.

Theo quy định của pháp luật, các bài thuốc cổ truyền không thể được cấp bằng độc quyền sáng chế nếu như nó chưa đảm bảo các điều kiện để được cấp bằng sáng chế. Tuy nhiên, ở mỗi quốc gia sẽ có những tiêu chuẩn quy định riêng các điều kiện. Bởi thế việc “bảo hộ sáng chế đối với bài thuốc cổ truyền” và nhất là “Bảo hộ sáng chế đối với bài thuốc cổ truyền ở Việt Nam” luôn là một trong những chủ đề nóng hổi, gây nhiều tranh cãi.

¹¹⁷ Lớp: K44G – Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

¹¹⁸ Lớp: K44G – Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

¹¹⁹ Lớp: K44G – Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Nhận thấy được tầm quan trọng của vấn đề này, nên nhóm tác giả quyết định chọn đề tài “Bảo hộ sáng chế đối với bài thuốc cổ truyền ở Việt Nam” là đề tài nghiên cứu lần này.

2. Khái niệm, đặc điểm về “sáng chế” và “thuốc cổ truyền”

2.1. Khái niệm về sáng chế

Theo khoản 12 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009,2019) “Sáng chế là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên.

Sáng chế được bảo hộ độc quyền dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.”¹²⁰

2.2. Đặc điểm của sáng chế

“Thuộc tính cơ bản của sáng chế là đặc tính kỹ thuật”¹²¹

Sáng chế có thể được thể hiện dưới dạng sản phẩm (vật thể, chất thể, vật liệu sinh học) hoặc quy trình hay phương pháp:

Thứ nhất, Sản phẩm dưới dạng vật thể được thể hiện bằng một tập hợp các thông tin xác định một sản phẩm nhân tạo được đặc trưng bởi các dấu hiệu (đặc điểm) về kết cấu, hoặc sản phẩm đó có chức năng (công dụng) như một phương tiện nhằm đáp ứng một nhu cầu nhất định của con người. Sản phẩm dưới dạng chất thể được thể hiện bằng một tập hợp các thông tin xác định một sản phẩm nhân tạo được đặc trưng bởi các dấu hiệu (đặc điểm) về sự hiện diện, tỉ lệ và trạng thái của các phân tử, có chức năng (công dụng) như một phương tiện nhằm đáp ứng một nhu cầu nhất định của con người; hoặc sản phẩm dưới dạng vật liệu sinh học được thể hiện bằng một tập hợp các thông tin về một sản phẩm chứa thông tin di truyền bị biến đổi dưới tác động của con người, có khả năng tự tái tạo.

Thứ hai, Quy trình hay phương pháp được thể hiện bằng một tập hợp các thông tin xác định cách thức tiến hành một quá trình, một công việc cụ thể được đặc trưng bởi các dấu hiệu (đặc điểm) về trình tự, điều kiện, thành phần tham gia, biện pháp, phương tiện thực hiện các thao tác nhằm đạt được một mục đích nhất định¹²²

¹²⁰ Khoản 12 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung 2009, 2019)

¹²¹ Tham khảo tại nguồn: <https://lawkey.vn/sang-che-la-gi/>, truy cập ngày 28/11/2021.

¹²² PGS. TS Đoàn Đức Lương, PGS.TS Trần Văn Hải, giáo trình Sở hữu trí tuệ (2018), NXB Đại học Huế, tr 116 – 117.

2.3. Khái niệm bài thuốc cổ truyền.

“Thuốc cổ truyền là thuốc có thành phần dược liệu được chế biến, bào chế hoặc phối ngũ theo lý luận và phương pháp của y học cổ truyền hoặc theo kinh nghiệm dân gian thành chế phẩm có dạng bào chế truyền thống hoặc hiện đại.” theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Luật Dược 2016.

Các bài thuốc y học thường chế biến, bào chế hoặc phối ngũ từ các dược liệu, cây cỏ, động vật, khoáng vật bắt nguồn từ kinh nghiệm của dân gian và được ông cha truyền từ đời này sang đời khác. Nó thường được sử dụng nhằm mục đích trị những căn bệnh phổ thông: đau lưng, tê tay, đau nhức xương khớp, mệt mỏi,....

3. Quy định của pháp luật về “bảo hộ sáng chế”

3.1. Những quy định của pháp luật về quyền bảo hộ sáng chế

Thứ nhất, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) thì: “Quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.”

Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp là chế định của pháp luật Việt Nam về vấn đề nhà nước công nhận quyền sở hữu của tác giả các sáng tác trong lĩnh vực công nghiệp bằng việc cấp văn bằng bảo hộ về các quyền, lợi ích, sản phẩm trí tuệ, nghĩa vụ đối với sáng tác của mình trong thời gian bảo hộ, là bảo hộ sản phẩm trí tuệ, quyền, lợi ích hợp pháp của các tác giả, chủ văn bằng bảo hộ hoặc người sử dụng hợp pháp đối tượng quyền sở hữu công nghiệp - chủ thể quyền sở hữu công nghiệp.

Các đối tượng sở hữu công nghiệp được nhà nước bảo hộ gồm: “*sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh*”¹²³. Từ quy định trên có thể thấy “sáng chế” là một trong những đối tượng của sở hữu công nghiệp.

Thứ hai, về bảo hộ sáng chế:

¹²³ Khoản 4 Điều 4 Bộ Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành

Một, sáng chế là “giải pháp kỹ thuật mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới, có trình độ sáng tạo, có khả năng áp dụng trong các lĩnh vực kinh tế xã hội.” Tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ có quy định;

Hai, đối tượng không được bảo hộ sáng chế, Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các đối tượng say đây không được bảo hộ sáng chế :

- “1. Phát minh, lý thuyết khoa học, phương pháp toán học;
2. Sơ đồ, kế hoạch, quy tắc và phương pháp để thực hiện các hoạt động trí óc, huấn luyện vật nuôi, thực hiện trò chơi, kinh doanh; chương trình máy tính;
3. Cách thức thể hiện thông tin;
4. Giải pháp chỉ mang đặc tính thẩm mỹ;
5. Giống thực vật, giống động vật;
6. Quy trình sản xuất thực vật, động vật chủ yếu mang bản chất sinh học mà không phải là quy trình vi sinh;
7. Phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán và chữa bệnh cho người và động vật.”

3.2. Điều kiện để được bảo hộ sáng chế đối với bài thuốc y học cổ truyền

Để được pháp luật Việt Nam bảo hộ độc quyền sáng chế thì những sáng chế đó phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được bảo hộ theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) quy định về điều kiện chung đối với sáng chế được bảo hộ tại khoản 1 Điều 58 như sau: “ Sáng chế được bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:a) Có tính mới;b) Có trình độ sáng tạo;c) Có khả năng áp dụng công nghiệp.”¹²⁴

Từ quy định trên, có thể thấy một sáng chế để được bảo hộ theo pháp luật Việt Nam phải đáp ứng ba điều kiện: có tính mới, có trình độ sáng tạo, có khả năng áp dụng công nghiệp. Quy định này của pháp luật Việt Nam đã phù hợp với Điều 27 của Hiệp định TRIPS¹²⁵ quy định về đối tượng có khả năng được cấp Patent¹²⁶ “ patent phải được cấp cho bất kỳ một sáng chế nào, dù là sản phẩm hay là quy trình, thuộc mọi lĩnh vực công nghệ, với điều kiện sáng chế đó phải mới, có trình độ sáng tạo và

¹²⁴ Tại khoản 1 Điều 58 Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019)

¹²⁵ Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền SHTT

¹²⁶ Bằng độc quyền sáng chế

có khả năng áp dụng công nghiệp”. Vì những đặc điểm riêng của các bài thuốc y học cổ truyền mà việc đăng ký bảo hộ quyền sáng chế còn gặp những khó khăn và bất cập nhất định.

Thứ nhất, về tính mới

Tính mới được quy định tại Điều 60 Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) “1.Sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên; 2. Sáng chế được coi là chưa bị bộc lộ công khai nếu chỉ có một số người có hạn được biết và có nghĩa vụ giữ bí mật về sáng chế đó; 3. Sáng chế không bị coi là mất tính mới nếu được người có quyền đăng ký quy định tại Điều 86 của Luật này hoặc người có được thông tin về sáng chế một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ người đó bộc lộ công khai với điều kiện đơn đăng ký sáng chế được nộp tại Việt Nam trong thời hạn mười hai tháng kể từ ngày bộc lộ.”¹²⁷

Như vậy, một sáng chế đảm bảo tính mới theo quy định của pháp luật Việt Nam khi sáng chế đó “chưa được bộc lộ công khai”¹²⁸ chưa được sử dụng, mô tả bằng văn bản hay dưới bất cứ hình thức nào ở trong và cả ngoài nước; chỉ có một vài cá nhân được biết nhưng có nghĩa vụ phải giữ bí mật cho sáng chế đó; cá nhân, tổ chức có thẩm quyền công bố bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp và đơn đăng ký của sáng chế đó được nộp tại Việt Nam trong thời hạn mười hai tháng kể từ ngày bộc lộ.

Vậy nên, đối với bài thuốc y học cổ truyền được coi là đảm bảo tính mới theo pháp luật Việt Nam nó phải chưa được nhiều người biết tới, sử dụng phổ biến, bài thuốc chưa được mô tả thuốc không kể dưới hình thức nào cả trong và ngoài nước. Vì thông thường những bài thuốc cổ truyền thường đã được sử dụng, lưu truyền rộng rãi nên điều kiện về tính mới là điều kiện khó đáp ứng nhất đối với một bài thuốc y học cổ truyền để được bảo hộ sáng chế. Ví dụ như khi tìm về các bài thuốc trị đau nhức xương khớp mọi người có thể dễ dàng lên mạng tìm được các nguyên liệu, cách thức thực hiện của bài thuốc “ Vạn thụ diên thọ hoàn” – bài thuốc nổi tiếng về trị đau nhức xương khớp. Vì bài thuốc này đã được mô tả chi tiết trên rất nhiều trang mạng xã hội, nhiều

¹²⁷ Điều 60 Luật sở hữu trí tuệ 2005

¹²⁸ Khoản 1 Điều 60 Luật sở hữu trí tuệ 2005

người biết đến sử dụng vậy nên bài thuốc này không thể được cấp bằng độc quyền sáng chế theo pháp luật Việt Nam do nó không bảo đảm điều kiện về “ Có tính mới”¹²⁹.

Ở điểm này, Luật sáng chế Hoa Kỳ có quy định về tính mới của sáng chế như sau một sáng chế không bị xem là mất đi tính mới nếu sáng chế đó chỉ được sử dụng, biết đến rộng rãi mà không được mô tả trong bất kỳ ấn phẩm nào. Quy định này đã tạo lợi thế rất lớn cho pháp luật Hoa Kỳ so với Việt Nam trong việc cấp bằng độc quyền sáng chế đối với các bài thuốc y học cổ truyền.¹³⁰ Bởi vì, hiện nay có rất nhiều bài thuốc cổ truyền được ông cha ta để lại đã có từ rất lâu và có rất nhiều người biết đến hoặc đã sử dụng rộng rãi nó chưa được mô tả dưới bất kỳ hình thức nào tuy nhiên nó lại không đáp ứng đủ điều kiện về tính mới để có thể đăng ký bảo hộ sáng chế trong nước.

Ngoài ra, bài thuốc y học cổ truyền cũng có khả năng không được cấp bằng độc quyền sáng chế nếu trước đó bằng sáng chế đã được cấp cho một bài thuốc giống hoặc có bản chất giống bài thuốc đăng ký cấp bằng độc quyền sáng chế. Ví dụ như đơn đăng ký sáng chế thuốc cai nghiện ma túy nộp vào ngày 01/12/2008 sáng chế này bị từ chối cấp bằng độc quyền sáng chế vì mất tính mới do “Trung quốc đã cấp patent CN1227102 A vào ngày 09/6/1998 về hoạt chất tetrodotxin (TTX) có tác dụng kiềm chế cơn nghiện ma túy”¹³¹

Thứ hai, về trình độ sáng tạo

Trình độ sáng tạo của sáng chế là một trong các điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét bảo hộ đối với một sáng chế.

Về định nghĩa sáng tạo, đối với cách hiểu thông thường là bắt nguồn từ những thứ đã có đưa ra những ý tưởng mới và từ đó tạo ra các kết quả về giá trị, phương pháp, cách giải quyết mới,...

Dưới góc độ pháp luật, trình độ sáng tạo cũng được hiểu khá giống với nghĩa tương ứng trên. Tuy nhiên, pháp luật mỗi nước sẽ có những quy định riêng đặc thù phù hợp với quốc gia mình. Đối với pháp luật quốc tế, theo khoản 1 Điều 27 Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền SHTT (*TRIPS*) giải thích:

¹²⁹ Điểm a khoản 1 Điều 58 Luật sở hữu trí tuệ 2005

¹³⁰ Tham khảo PGS. TS Trần Văn Hải, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội, Luật học, Tập 29, số 2 (2013), tr 7.

¹³¹ PGS. TS Trần Văn Hải, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội, Luật học, Tập 29, số 2 (2013), tr 7-15, Tính mới trong việc bảo hộ sáng chế đối với các bài thuốc cổ truyền của Việt Nam - TaiLieu.VN, truy cập ngày 29/11/2021.

Thuật ngữ “trình độ sáng tạo” có thể được mỗi Thành viên coi là đồng nghĩa với các thuật ngữ “không hiển nhiên” và “hữu ích”.¹³² Đối với pháp luật Việt Nam, cụ thể được quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019) như sau:

“Sáng chế được coi là trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký sáng chế trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng”.¹³³

Nhìn chung, theo pháp luật Việt Nam quy định về trình độ sáng tạo là sự kết hợp giữa 2 điều kiện đó là tính sáng tạo và không hiển nhiên được tạo ra.

Một là, tính sáng tạo ở đây khá gần với tính mới (*cũng là một trong 3 điều kiện để bảo hộ sáng chế*). Tính sáng tạo ở đây là phải có những ý tưởng hữu ích, bước tiến hoàn toàn mới, có giá trị và khả năng ứng dụng vào tất cả các mặt của cuộc sống. Chúng có thể bắt nguồn từ những sáng chế đã có, đã được đăng ký hoặc cấp văn bằng bảo hộ độc quyền từ trước, tuy nhiên nó có phần rạch ròi và không bị gò bó cũng như có một khoảng cách nhất định về các giá trị mới so với sáng chế trước đó.

Hai là, “không hiển nhiên” tức là không được tạo ra một cách dễ dàng từ những người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng. Mà người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng đã được nêu rõ tại Điểm 23.6 Thông tư 01/2007/TT-BKHHCN là người có các kỹ năng thực hành kỹ thuật thông thường và biết rõ các kiến thức chung phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng¹³⁴.

Bài thuốc cổ truyền cũng là một đối tượng được bảo hộ sáng chế nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện để bảo hộ sáng chế theo quy định của pháp luật, đồng nghĩa với việc nếu bài thuốc cổ truyền không đạt tiêu chuẩn về trình độ sáng tạo thì đương nhiên không thể được bảo hộ sáng chế. Tuy nhiên, trình độ sáng tạo là một điều kiện không

¹³² Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền SHTT (*TRIPS*), 1944.

¹³³ Xem khoản 1 điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2019.

¹³⁴ Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14 tháng 2 năm 2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, tham khảo nguồn tại: <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=14011&Keyword=103/2006/N%C4%90-CP>

dễ đáp ứng vì đó là thuộc tính để đánh giá chất lượng sáng chế của một bài thuốc y học cổ truyền.

Như đã phân tích ở trên, trình độ sáng tạo gồm 2 điều kiện chính là sáng tạo và không hiển nhiên tạo ra được. Để một bài thuốc y học cổ truyền đảm bảo về “trình độ sáng tạo”¹³⁵ thì nó cần phải được sáng tạo ra sau quá trình nghiên cứu để phát hiện các thuộc tính của các loại thảo dược, động vật, khoáng vật,... từ đó chế biến, bào chế, phối ngũ để tạo ra các thang thuốc mới. Có thể áp dụng những lý luận và phương pháp y học cổ truyền nhất định hoặc theo kinh nghiệm dân gian thành chế phẩm có dạng bào chế truyền thống hoặc hiện đại. Các bài thuốc đó được phổ biến, sử dụng rộng rãi để chữa trị các loại bệnh.

Các bài thuốc mới cũng có thể được bắt nguồn từ những bài thuốc y học cổ truyền trước đó (*đã tồn tại, được sử dụng, được đăng ký hoặc được cấp văn bằng độc quyền sáng chế*) tuy nhiên phải đảm bảo đạt tới một trình độ sáng tạo nhất định. Đồng thời, các bài thuốc y học cổ truyền chỉ được cấp bằng sáng chế khi nó không hiển nhiên được tạo ra, tức là một người có hiểu biết trung bình không dễ dàng bào chế, chế biến, phối ngũ ra các bài thuốc đó.

Ví dụ về bài thuốc “Gia vị ích tâm thang” đăng trong sách *Thiên gia diệu phương* do Viện Thông tin thư viện Y học Trung ương phát hành năm 1989 chứa các thành phần đan sâm, tam thất, huyết kiệt, đẳng sâm, hoàng kỳ, cát căn...Huyết kiệt được biết có tác dụng tán ứ, sinh tân, hoạt huyết, làm hết đau... dùng trong trường hợp đau ngực, đau bụng, trừ tà khí trong ngũ tạng...được đăng trong “Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam” do Nhà xuất bản Y học phát hành 2005. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực đông y có thể dễ dàng kết hợp huyết kiệt với tam thất, băng phiến và đan sâm để thu được thuốc đông y chữa bệnh đau thắt động mạch vành theo giải pháp nêu trong đơn yêu cầu bảo hộ. Như vậy, yêu cầu bảo hộ không đáp ứng trình độ sáng tạo quy định tại điều 25.6.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, do đó sáng chế bị từ chối cấp bằng độc quyền sáng chế.¹³⁶

¹³⁵ Điểm b khoản 1 Điều 58 Luật SHTT năm 2005 (*sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019*).

¹³⁶ PGS.TS Trần Văn Hải, Bàn về trình độ sáng tạo trong việc bảo hộ sáng chế đối với các bài thuốc cổ truyền của Việt Nam, 2014. Tham khảo ngày 29/11/2021 tại: [bản về trình độ sáng tạo trong việc bảo hộ sáng chế đối với các bài thuốc cổ truyền của việt nam - thông tin pháp luật dân sự \(phapluatdansu.edu.vn\)](http://bản về trình độ sáng tạo trong việc bảo hộ sáng chế đối với các bài thuốc cổ truyền của việt nam - thông tin pháp luật dân sự (phapluatdansu.edu.vn))

Trong một số trường hợp nếu bài thuốc cổ truyền không đảm bảo có tính sáng tạo mà chỉ có tính mới, khả năng áp dụng công nghiệp và không phải là những hiểu biết thông thường thì chỉ được cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích.¹³⁷

Thứ ba, về khả năng áp dụng công nghiệp:

Được quy định tại Điều 62 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019) như sau: “Sáng chế được coi là có khả năng áp dụng công nghiệp nếu có thể thực hiện được việc chế tạo, sản xuất hàng loạt sản phẩm hoặc áp dụng lặp đi lặp lại quy trình là nội dung của sáng chế và thu được kết quả ổn định”.

Một bài thuốc y học cổ truyền không được coi là không có khả năng áp dụng công nghiệp trong các trường hợp sau: “(i) Bản chất của đối tượng hoặc các chỉ dẫn nhằm thực hiện đối tượng đi ngược lại các nguyên lý cơ bản của khoa học (ví dụ không tuân theo nguyên lý bảo toàn năng lượng...); (ii) Đối tượng bao gồm các yếu tố, thành phần không có mối liên hệ kỹ thuật với nhau hoặc không thể liên hệ (ghép nối, ràng buộc, phụ thuộc ...) được với nhau; (iii) Đối tượng có chứa mâu thuẫn nội tại; (iv) Chỉ có thể thực hiện được các chỉ dẫn về đối tượng trong một số giới hạn lần thực hiện (không thể lặp đi lặp lại được); (v) Để có thể thực hiện được giải pháp, người thực hiện phải có kỹ năng đặc biệt và kỹ năng đó không thể truyền thụ hoặc chỉ cho người khác được; (vi) Kết quả thu được từ các lần thực hiện không đồng nhất với nhau; (vii) Kết quả thu được khác với kết quả nêu trong đơn; (viii) Hoàn toàn không có hoặc thiếu các chỉ dẫn quan trọng nhất để thực hiện giải pháp; (ix) Các trường hợp có lý do xác đáng khác”.¹³⁸

Như vậy, bài thuốc y học cổ truyền có khả năng áp dụng công nghiệp thì phải có thể được sản xuất hàng loạt, được áp dụng lặp lại nhiều lần, thu được kết quả đồng nhất sau mỗi lần thực hiện và đúng với kết quả nêu trong đơn, các vị thuốc trong bài thuốc y học cổ truyền phải có mối liên hệ với nhau để phát huy đúng tác dụng là chữa bệnh,...

Các điều kiện trên đều là các điều kiện để xem xét cấp bằng độc quyền sáng chế đối với một bài thuốc y học cổ truyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

¹³⁷ Khoản 2 Điều 58 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019)

¹³⁸ Điều 25.4 Thông tư 01/2007/ TT-BKHCN Hướng dẫn thi hành nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về sở hữu công nghiệp.

3.3. Các vấn đề khác về quyền bảo hộ sáng chế đối với bài thuốc y học cổ truyền

3.3.1. Sử dụng quyền bảo hộ sáng chế đối với bài thuốc y học cổ truyền.

Thứ nhất, cá nhân hoặc tổ chức có một giải pháp, phát minh hoặc ý tưởng về những bài thuốc y học cổ truyền có thể bảo hộ sáng chế và có tính mới so với các bài thuốc y học cổ truyền đã có để nhằm bảo vệ những thành tựu và ý tưởng sáng tạo, nhờ vậy ý tưởng về các cách chế biến, bào chế, phối ngũ,... sẽ không sợ bị “rò rỉ”, đánh cắp hoặc làm thiệt hại về kinh tế do bị lộ các bí mật của những thành tựu, ý tưởng mà cá nhân hoặc tổ chức nghiên cứu bài thuốc y học cổ truyền đã dày công đầu tư tạo ra.

Thứ hai, làm tăng giá trị cho những cá nhân hoặc tổ chức đã chế biến, bào chế và có ý tưởng từ những bài thuốc y học cổ truyền đã có.

Thứ ba, bài thuốc có thể được bảo hộ “độc quyền” trên thị trường về thuốc y học cổ truyền bằng patent đã được cấp, việc được bảo hộ tính duy nhất của bằng độc quyền sáng chế sẽ ảnh hưởng quan trọng đến lợi ích kinh tế của tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền.

Và cuối cùng, thông qua việc sở hữu quyền được bảo hộ sáng chế; có thể chuyển giao công nghệ của những bài thuốc cổ truyền đã được cấp bằng sáng chế hoặc thực hiện việc li xăng¹³⁹; cấp phép sử dụng bằng sáng chế của mình cho đối tác khác. Qua đó đạt được lợi ích kinh tế mong muốn.

3.3.2. Các hành vi xâm hại đến quyền bảo hộ sáng chế đối với bài thuốc y học cổ truyền.

Điều 126 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định về các hành vi bị coi là xâm phạm quyền đối với sáng chế gồm: Sử dụng sáng chế được bảo hộ trong thời hạn hiệu lực của văn bằng bảo hộ mà không được phép của chủ sở hữu; Sử dụng sáng chế mà không trả tiền đền bù theo quy định về quyền tạm thời.

Theo đó, Các hành vi được xem là xâm phạm quyền bảo hộ sáng chế đối với bài thuốc y học cổ truyền là các hành vi sử dụng các bài thuốc y học cổ truyền trong thời hạn hiệu lực của văn bằng bảo hộ mà không được sự cho phép của chủ sở hữu hoặc sử dụng bằng sáng chế mà không trả tiền đền bù theo quy định tại Điều 131 Luật sở hữu trí tuệ 2005 về quyền tạm thời đối với sáng chế.

¹³⁹ Li xăng là việc chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ cho phép người khác sử dụng các quyền sở hữu trí tuệ của mình nhưng vẫn không làm mất đi quyền sở hữu các quyền đó của chủ sở hữu.

4. Thực tiễn về việc bảo hộ sáng chế đối với bài thuốc cổ truyền ở Việt Nam

Năm	Số patent bài thuốc cổ truyền được cấp theo nguồn gốc nộp đơn
Năm 2018	2
Năm 2019	3
Năm 2020	4
Tháng 11/2021	1

Những sáng chế bài thuốc cổ truyền tại Việt Nam được cấp văn bằng bảo hộ theo phân loại sáng chế (IPC) thuộc phân lớp dược phẩm (A61K) tồn tại theo các nhóm: A61K35/70; A61K35/72; A61K35/78; A61K35/80; A61K35/82; A61K35/84; A61K36 có nguồn gốc y học cổ truyền¹⁴⁰. Để làm rõ hơn tình hình bảo hộ sáng chế bài thuốc cổ truyền, nhóm tác giả đã thống kê những sáng chế liên quan đến bài thuốc cổ truyền được cấp từ danh mục bằng sáng chế của Cục SHTT, từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 11 năm 2021, cụ thể như sau:

Bảng 1. Bảng thống kê số liệu số văn bằng bảo hộ bài thuốc cổ truyền được cấp theo nguồn gốc người nộp đơn từ năm 2018 đến tháng 11 năm 2021

Nguồn: Nhóm tác giả thống kê từ danh mục bằng sáng chế của Cục SHTT công bố tới thời điểm hiện tại và tham khảo số liệu từ bài viết Số. 45 (2020): Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn số 45/2020, Nguyễn Văn Phúc, Đỗ Thị Diễm, tr 58.

Từ số liệu thống kê trên có thể thấy số lượng bằng sáng chế liên quan đến thuốc cổ truyền Việt Nam được cấp còn hạn chế từ năm 2018 đến hiện tại thuốc cổ truyền ở Việt Nam. Giai đoạn từ năm 2000 đến 2012 chỉ có 44 đơn liên quan đến bài thuốc cổ truyền, trung bình mỗi năm có 3,3 sáng chế bài thuốc cổ truyền được nộp và số patent được cấp cho bài thuốc cổ truyền chỉ 21 patent, trung bình mỗi năm có 1,61 patent được cấp¹⁴¹.

Qua thực tiễn thấy rõ được số lượng bằng bảo hộ sáng chế cho thuốc cổ truyền ở Việt Nam còn rất hạn chế. Do hầu hết các bài thuốc y học cổ truyền đều được dựa trên kinh nghiệm của ông cha ta, lưu truyền rất lâu trong dân gian được cho nên có rất

¹⁴⁰ Bài viết Số 45 (2020): Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn số 45/2020, Nguyễn Văn Phúc, Đỗ Thị Diễm, tr 58.

¹⁴¹ Trần Văn Hải “Tình mới trong việc bảo hộ sáng chế đối với các bài thuốc cổ truyền của Việt Nam” Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học.

nhiều bài thuốc y học cổ truyền không bảo đảm về “tính mới” cũng như “trình độ sáng tạo” theo quy định của pháp luật Việt Nam dẫn tới việc có nhiều sáng chế bị từ chối. Bên cạnh đó, đại đa số người dân nước ta còn đang thiếu kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ cũng như chưa có ý thức trong việc tôn trọng tài sản trí tuệ nên dẫn đến tâm lý chung là người dân là vẫn còn e ngại nếu bộc lộ sáng chế của mình ra sẽ bị lộ, mất đề tài nên lại càng không muốn đăng ký bảo hộ sáng chế.

5. Kết luận

Bảo hộ sáng chế là một trong những chế định quan trọng của pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay nó lại chưa được phổ biến rộng rãi nên vẫn chưa có nhiều bài nghiên cứu liên quan về vấn đề này và đặc biệt bảo hộ sáng chế đối với các bài thuốc y học cổ truyền dẫn đến việc mọi người còn chưa chủ động trong việc nghiên cứu ra các bài thuốc mới cũng như đăng ký bảo hộ độc quyền sáng chế. Nhận thức được tầm quan trọng đó, nhóm tác giả đã chọn đề tài nghiên cứu là “ Bảo hộ sáng chế đối với bài thuốc cổ truyền theo pháp luật Việt Nam”. Nhóm tác giả đã có sự nghiên cứu, phân tích, làm rõ những quy định của pháp luật Việt Nam về bảo hộ sáng chế đặc biệt là bảo hộ sáng chế đối với bài thuốc y học cổ truyền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009,2019).
2. Luật Dược 2016.
3. Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền SHTT (*TRIPS*) năm 1995.
4. Thông tư 01/2007/ TT-BKHCN Hướng dẫn thi hành nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006.
5. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 2 năm 2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP.
6. Bài viết Số. 45 (2020): *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn số 45/2020*
7. Trần Văn Hải, *Tính mới trong việc bảo hộ sáng chế đối với các bài thuốc cổ truyền của Việt Nam*”, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học.
8. Tham khảo tại nguồn: <https://lawkey.vn/sang-che-la-gi/>
10. Tham khảo tại nguồn: [http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=14011&Keyword=103/2006/N%](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=14011&Keyword=103/2006/N%20)

**BÌNH LUẬN TRƯỜNG HỢP CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CHAMPAGNE
(SÂM-PANH) TẠI VIỆT NAM - GIẢI PHÁP KHI GIA NHẬP EVFTA**

*Võ Thị Thủy Tiên¹⁴²
Đông Thị Nhung¹⁴³
Nguyễn Phạm Hàn Ni¹⁴⁴*

Tóm tắt:

Việc tham gia các Hiệp định thế hệ mới như EVFTA tác động rất lớn đến việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) tại Việt Nam, đặc biệt cam kết công nhận 169 chỉ dẫn địa lý của EU tại Việt Nam. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả phân tích trường hợp chỉ dẫn địa lý Champagne của EU và những tác động khi công nhận chỉ dẫn địa lý này tại Việt Nam khi đã trở thành tên gọi chung của một loại rượu phổ biến. Qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý này tại Việt Nam.

Từ khóa: Chỉ dẫn địa lý; Champagne; EVFTA; Rượu

1. Đặt vấn đề

Trong thời kì hội nhập quốc tế hiện nay, quyền sở hữu trí tuệ nói chung và chỉ dẫn địa lý nói riêng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Với các tiêu chí khắt khe, cơ chế bảo hộ nghiêm ngặt, chặt chẽ, những sản phẩm gắn với chỉ dẫn địa lý thường dễ nhận được sự đón nhận và tin tưởng của người tiêu dùng tạo ra một lợi thế lớn trong cạnh tranh. Do đó vấn đề về chỉ dẫn địa lý luôn được chú trọng và nhận được sự quan tâm lớn, ảnh hưởng đến sự phát triển của nhiều doanh nghiệp, nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới.

Tiêu biểu trong đó là “Champagne” – chỉ dẫn địa lý cho một loại rượu vang sủi bọt nổi tiếng ở vùng Champagne (Pháp), với mức độ lan tỏa không chỉ trong nước Pháp mà còn lan rộng trên khắp thế giới. Nhìn chung, chỉ dẫn địa lý Champagne đã được thừa nhận và cấp văn bằng bảo hộ ở nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới nhưng đây vẫn đang là một vấn đề lớn, còn gây nhiều tranh cãi và xung đột. Đỉnh điểm như cuộc xung đột gay gắt giữa hai cường quốc Liên bang Nga và Cộng hòa Pháp về việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Champagne” trên lãnh thổ nước Nga.

Ở Việt Nam vấn đề về sử dụng chỉ dẫn địa lý “Champagne” đang một bài toán nan giải đang khiến các doanh nghiệp và các chuyên gia “đau đầu”. Đặc biệt, sau khi nước ta kí kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA). Đây là một

¹⁴² Lớp: K44G - Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

¹⁴³ Lớp: K44G - Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

¹⁴⁴ Lớp: K44G - Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

bước tiến lớn, không chỉ mang lại cho nước ta nhiều thuận lợi mà còn đem lại không ít khó khăn thách thức.

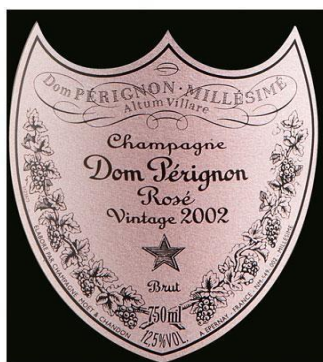
Xuất phát từ thực tiễn trên, nhóm tác giả đã chọn đề tài: Bình luận trường hợp chỉ dẫn địa lý Champagne (Sâm-panh) tại Việt Nam. Giải pháp khi gia nhập EVFTA.

2. Khái quát về chỉ dẫn địa lý Champagne.

2.1. Giới thiệu về rượu Champagne.

Mỗi khi nhắc tới “Champagne” hầu hết mọi người sẽ nghĩ ngay tới rượu vang Champagne được sản xuất vùng Champagne - một vùng trồng nho ở phía Đông Bắc nước Pháp, nổi tiếng về rượu với chất lượng tuyệt hảo nhờ sự kết hợp hoàn hảo giữa yếu tố thổ nhưỡng và khí hậu độc nhất vô nhị của vùng này. Rượu vang Champagne là một loại vang sủi được làm theo phương pháp Champenoise và chỉ được phép dùng 3 loại nho là Chardonnay (trắng), Pinot Noir (đỏ) và Pinot Meunier (đỏ). Chỉ những chai rượu vang sủi bọt được sản xuất tại vùng đất Champagne (Pháp) thì mới được gọi là Champagne và chỉ có chúng mới được sử dụng cái tên này. Còn các loại rượu sủi bọt khác, sản xuất từ nho trên những vùng khác được gọi bằng tên vang nổ hoặc rượu vang sủi bọt (sparkling wine).

Lịch sử phát triển lâu đời cùng với vị ngon đặc trưng hiếm có đã biến rượu champagne trở thành loại rượu được yêu thích, phổ biến rộng rãi không chỉ ở Pháp. Và trở thành niềm tự hào của đại đa số người dân nước Pháp - “đằng sau mỗi chai Champagne được bày bán trên thị trường còn có cả một truyền thống văn hóa lâu đời, một quá trình tìm tòi gần giống như là hình thức nghệ thuật”



Một số hình ảnh sưu tầm về rượu Champagne¹⁴⁵

¹⁴⁵ Tham khảo nguồn : <https://ruouvangcaominh.vn/ruou-champagne-la-gi> và <https://winevn.com/ruou-champagne-domperignon-rose> , truy cập ngày 31/12/2021.

2.1. Chỉ dẫn địa lý Champagne.

Cộng hòa Pháp là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành các quy định về bảo hộ chỉ dẫn địa lý, khởi nguyên của nó là tên gọi xuất xứ hàng hóa. Trong thời gian đầu, các quy định này nhằm mục đích bảo hộ ngành sản xuất rượu vang, sau đó mới mở rộng sang tất cả các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm khác.

Trong khi nhiều quốc gia sử dụng thuật ngữ rượu “Sâm-panh” để chỉ chung cho các loại rượu vang sủi bọt thì nước Cộng Hòa Pháp vẫn luôn cố gắng duy trì và bảo vệ quyền hợp pháp của họ đối với tên gọi “Champagne” trong hơn một thế kỷ qua và chỉ dẫn địa lý “Champagne”.

Trong pháp luật quốc gia Pháp, “Loi du 6 Mai 1919” - Luật ngày 6 tháng 5 năm 1919 các tên gọi xuất xứ đã được thiết lập. Và rượu Champagne cũng được xem là tài sản trí tuệ và được pháp luật quốc gia này bảo hộ¹⁴⁶.

Theo bài viết “Understanding history and considering the future of appellations of origin”¹⁴⁷ thì “La loi de 1927” - Luật năm 1927 của nước Cộng hòa Pháp là một bước quan trọng trong quy định về tên gọi xuất xứ. Theo quan điểm của các nhà lập pháp quốc gia này thời kì đó, nếu chỉ đề cập đến nguồn gốc địa lý là chưa đủ mà cần phải bổ sung thêm các tiêu chí kỹ thuật trồng trọt, các giống nho được sử dụng trong định nghĩa của tên gọi xuất xứ và định nghĩa của một khu đất được phân định giới hạn thích hợp cho việc sản xuất rượu vang chất lượng. Và đương nhiên, “tên gọi xuất xứ Champagne” cũng được bảo hộ khá chặt chẽ theo quy định này.

Nghị định ngày 30 tháng 7 năm 1935 đã thành lập một danh mục đặc biệt “Appellation d'Origine contrôlée” – nhãn hiệu nguồn gốc có kiểm định (AOC) cho rượu vang và rượu mạnh. Và cũng theo Nghị định ngày 30 tháng 7 năm 1935, Champagne là một trong những loại rượu sớm nhất được cấp một AOC¹⁴⁸.

Bên cạnh pháp luật quốc gia nước Cộng hòa Pháp, một trong những Điều ước quốc tế sớm nhất về bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với tên gọi xuất xứ và chỉ dẫn nguồn

¹⁴⁶ Tim Jay & Madeline Taylor (2013), *A case of champagne: a study of geographical indications*, <http://www.austlii.edu.au/au/journals/ElderLRev/2013/2.pdf>, truy cập ngày 31/12/2021.

¹⁴⁷ J. Gautier, F. Humbert & S. Wolikow (2019), *Understanding history and considering the future of appellations of origin*, https://www.researchgate.net/publication/336743239_Histoire_et_evolution_des_appellations_d'origine_francaises_es/f ulltext/5db07488299bf111d4c00c64/Histoire-et-evolution-des-appellations-dorigine-francaises.pdf, truy cập ngày 01/01/2022.

¹⁴⁸ Tim Jay & Madeline Taylor (2013), *tlđđ 2*, tr.6.

gốc là Công ước Paris về Bảo hộ quyền Sở hữu công nghiệp 1883, Thỏa ước Lisbon năm 1958 về bảo hộ tên gọi xuất xứ hàng hóa và đăng ký quốc tế tên gọi xuất xứ hàng hóa, Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu hàng hóa năm 1981. Tuy nhiên, trong các văn bản này chỉ mới hình thành các khái niệm chỉ dẫn nguồn gốc và tên gọi xuất xứ hàng hóa mà chưa xuất hiện thuật ngữ "chỉ dẫn địa lý". Do đó, trước khi Hiệp định TRIPS được ký kết, chỉ dẫn địa lý "Champagne" đã được bảo hộ tư cách là "chỉ dẫn nguồn gốc" và "tên gọi xuất xứ hàng hóa". Đến năm 1994, với sự ra đời của Hiệp định TRIPS, khái niệm chỉ dẫn địa lý lần đầu tiên xuất hiện và được quy định tại khoản 1 điều 22 của Hiệp định này. Sau đó, được thừa nhận rộng rãi trên phạm vi quốc tế.

Hiện nay có rất nhiều quốc gia, khu vực công nhận và cấp văn bằng bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý "Champagne" của Pháp. Trong đó, EU là một trong những khu vực sớm nhất cấp văn bằng bảo hộ số PDO-FR-A1359 đối với chỉ dẫn địa lý "Champagne" trong đăng ký chỉ dẫn địa lý của EU (eAmbrosia) đăng ký ngày 18 tháng 9 năm 1973¹⁴⁹. Tháng 12 năm 2015 Champagne trở thành chỉ dẫn địa lý được bảo hộ ở Canada. Tiếp đó, Lào là quốc gia thứ 116 cấp văn bằng bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý Champagne pháp. Có thể thấy, không chỉ trong phạm vi quốc gia, Cộng hòa Pháp vẫn luôn nỗ lực và cố gắng mở rộng phạm vi thừa nhận, bảo hộ chỉ dẫn địa lý "Champagne" trên toàn thế giới. Và Việt Nam cũng là một trong những quốc gia mà Cộng hòa Pháp đang hướng đến.

3. Bình luận, đánh giá trường hợp chỉ dẫn địa lý Champagne (Sâm-panh) tại Việt Nam.

3.1. Thực trạng về trường hợp chỉ dẫn địa lý Champagne ở Việt Nam.

Chính sự nổi tiếng và phổ biến rộng rãi, rượu Champagne đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng trong và ngoài vùng Champagne. Thậm chí, nổi tiếng đến mức trở thành tên gọi chung ở một số quốc gia.

Tại Hoa Kỳ, Champagne là một thuật ngữ chung được sử dụng để mô tả loại rượu vang sủi bọt. Hay ở Liên Bang Nga, từ thời Liên Xô cũ, "Shampanskoye" - nghĩa là

¹⁴⁹ Nguồn: Tra cứu từ trang web chính thức của Liên minh Châu Âu "eAmbrosia the EU geographical indications register" <https://ec.europa.eu/info/food-farming-fisheries/food-safety-and-quality/certification/qualitylabels/geographical-indications-register/>, truy cập ngày 01/01/2022.

Champagne bằng tiếng Nga đã được sử dụng như một thuật ngữ chung cho nhiều loại rượu vang sủi nội địa. Thậm chí, một “cuộc chiến Champagne” đã nổ ra giữa Nga và Pháp về vấn đề sử dụng tên gọi Champagne.

Ở Việt Nam tên gọi “Champagne” không được sử dụng nguyên gốc mà nó được phiên âm và sử dụng như một danh từ chung “Sâm-panh” hay “Sâm-banh” để chỉ chung cho các loại rượu vang sủi bọt. Do đó, đa số người Việt Nam đều có sự nhầm lẫn giữa các loại rượu vang sủi bọt và rượu Champagne. Kể cả các doanh nghiệp xuất rượu vang trong nước lẫn người tiêu dùng rượu, hay cả các phương tiện truyền thông quảng bá hình ảnh rượu Sâm-panh (vang sủi bọt) đều sử dụng danh từ này để chỉ chung cho các loại rượu vang sủi bọt.

Năm 2000 INAC (trung tâm bảo hộ rượu vang của Pháp) đã yêu cầu Việt Nam bảo hộ sản phẩm rượu vang Champagne. Tuy nhiên, Việt Nam đã từ chối cấp văn bằng bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý Champagne (Pháp)¹⁵⁰. Và tính đến thời điểm hiện tại, nước ta vẫn chưa cấp văn bằng bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý này.

Trước bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu, ngày 30/06/2019 Việt Nam đã ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU. Hiệp định có hiệu lực kể từ ngày

01/08/2020, có 17 Chương, quy định nhiều vấn đề quan trọng. Trong đó các cam kết về sở hữu trí tuệ được quy định trong “Chương 12 – Sở hữu trí tuệ”. Sau khi hiệp định được ký kết, EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam và ngược lại chúng ta cũng phải bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý của EU, trong đó có chỉ dẫn địa lý “Champagne” của Pháp. Bên cạnh các vấn đề chung liên quan đến chỉ dẫn địa lý thì hiệp định còn đề cập tới những vấn đề ngoại lệ cho Việt Nam liên quan tới chỉ dẫn địa lý rượu vang Champagne (Pháp) tại khoản 3 Điều 12.22.:

“Bất kể quy định của Điều 12.27 (Bảo hộ chỉ dẫn địa lý), trong khoảng thời gian chuyển tiếp 10 năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Champagne” liệt kê trong Phần A của Phụ lục 12-A (Danh sách các chỉ dẫn địa lý) không ngăn cản việc sử dụng chỉ dẫn này, hay bản dịch, phiên tự hoặc phiên âm của chỉ dẫn trên lãnh thổ Việt Nam của bất kỳ người nào, kể cả người kế nghiệp, đã sử

¹⁵⁰ Tham khảo nguồn tại: https://tailieumienphi.vn/doc/dieu-kien-bao-ho-chi-dan-dia-ly-483ptq.html?fbclid=IwAR3E6bE4nfCr7AAeaDdbHuWzzIAyomyDzh_Cb8bMJpsWIMhj1GMrQsM2Wmo, truy cập ngày 02/01/2022.

dụng thực sự trong thương mại một cách lành mạnh chỉ dẫn này cho sản phẩm trong nhóm “rượu vang”.

Như vậy, trong vòng 10 năm kể từ ngày Hiệp định EVFTA có hiệu lực thì các doanh nghiệp ở Việt Nam vẫn có thể sử dụng tên gọi rượu Champagne, sau thời hạn 10 năm thì Việt Nam sẽ sử dụng tên gọi khác thay thế cho sản phẩm rượu vang sủi bọt mà lâu nay vẫn được gọi là Sâm-panh trên thị trường Việt Nam.

3.2. Bình luận, đánh giá về trường hợp sử dụng tên gọi Sâm-panh cho các loại rượu vang sủi bọt ở Việt Nam.

Khi rượu Champagne được du nhập vào Việt Nam thì người Việt Nam đã sử dụng tên gọi này đối với các loại rượu có tính chất gần giống như thế, cụ thể là các loại rượu vang sủi bọt. Và dần dần “Sâm-panh” đã trở thành một danh từ chung ở Việt Nam.

Cách dùng từ như vậy của đại đa số người Việt Nam là chưa chính xác. Khiến cho hầu hết mọi người đều hiểu sai về bản chất, tên gọi và nguồn gốc của loại rượu “Champagne” – báu vật mà người Pháp rất trân quý. Có thể nói đây chính là một hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý Champagne (Pháp). Đồng thời, tạo ra những bất lợi rất lớn cho các doanh nghiệp sản xuất rượu Champagne ở Pháp. Trang “Comité Champagne” – một trang báo tiếng Pháp cho rằng Việt Nam là một trong những quốc gia hiếm hoi không công nhận chỉ dẫn địa lý Champagne và tên gọi Champagne đang bị “chiếm đoạt rộng rãi” ở Việt Nam¹⁵¹.

Có thể sai lầm này bắt nguồn từ việc phải chịu sự đô hộ của thực dân Pháp với cách đô hộ về cả thể xác lẫn tinh thần trong một thời gian dài khiến cho con người Việt Nam ảnh hưởng một phần không nhỏ những giá trị về phong cách sống và một số tên gọi, cách dùng từ ngữ của người Pháp.

3.3. Bình luận đánh giá về vấn đề bảo hộ chỉ dẫn địa lý Champagne ở Việt Nam trước khi kí kết EVFTA.

Mặc dù, chỉ dẫn địa lý Champagne đã được bảo hộ ở Pháp và EU từ lâu với cơ chế bảo hộ nghiêm ngặt và được cộng đồng quốc tế thừa nhận. Nhưng ở Việt

¹⁵¹ Tham khảo nguồn tại: https://www.champagne.fr/fr/actualites/defense-appellation-champagne/seminaire-sur-les-indications-geographiques-au-vietnam?fbclid=IwAR2a7TMxbceoHI-3z67wJuK_i0LDbX9PqMb1yW15hlwYiKxj9sWMHOCgBTY, truy cập ngày 02/01/2022.

Nam, chỉ dẫn địa lý này vẫn chưa được cấp văn bằng bảo hộ. Thời điểm năm 2000, khi INAC (trung tâm bảo hộ rượu vang của Pháp) đã yêu cầu Việt Nam bảo hộ sản phẩm rượu vang Champagne thì Bộ luật Dân sự 1995 và Pháp lệnh bảo hộ sở hữu công nghiệp của hội đồng nhà nước số 13-LCT/HĐNN8 ngày 28/1/1989 đang phát sinh hiệu lực và điều chỉnh các vấn đề liên quan đến Quyền sở hữu trí tuệ.

Tại thời điểm đó, hệ thống pháp luật nước ta về các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ vẫn chưa thật sự hoàn thiện và chưa xuất hiện thuật ngữ chỉ dẫn địa lý mà quy định dưới thuật ngữ “tên gọi xuất xứ hàng hóa”. Theo quy định tại Điều 786 Bộ luật Dân sự năm 1995 “*Tên gọi xuất xứ hàng hoá là tên địa lý của nước, địa phương dùng để chỉ xuất xứ của mặt hàng từ nước, địa phương đó với điều kiện những mặt hàng này có các tính chất, chất lượng đặc thù dựa trên các điều kiện địa lý độc đáo và ưu việt, bao gồm yếu tố tự nhiên, con người hoặc kết hợp cả hai yếu tố đó*”. Như vậy, một tên gọi xuất xứ hàng hóa đáp ứng đủ điều kiện trên thì sẽ được cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam. Đánh giá tổng quan, thì rượu vang Champagne (Pháp) đáp ứng đầy đủ các yếu tố:

Thứ nhất, chỉ xuất xứ của mặt hàng: xuất xứ của rượu Champagne là từ vùng đất Champagne-một vùng trồng nho nổi tiếng ở Pháp.

Thứ hai, có tính chất, chất lượng đặc thù dựa trên các điều kiện địa lý độc đáo và ưu việt: chất lượng tuyệt hảo của rượu Champagne (Pháp) được tạo nên nhờ sự kết hợp hoàn hảo giữa yếu tố thổ nhưỡng và khí hậu độc nhất vô nhị của vùng này, kết hợp với phương pháp làm rượu đặc biệt Champenoise.

Tuy nhiên, theo quan điểm của các nhà lập pháp Việt Nam thời kì đó thì tên gọi xuất xứ hàng hoá phải là tên chính thức và đang được sử dụng tại một quốc gia, một địa phương xác định trên bản đồ địa lý. Do đó, các cơ quan chức năng có thẩm quyền ở nước ta đã từ chối cấp văn bằng bảo hộ đối với rượu Champagne vì Champagne là một địa danh cổ nay không còn một địa phương nào mang tên này¹⁵². Tuy nhiên, thực tiễn lại cho thấy “chỉ dẫn địa lý” hay “tên gọi xuất xứ hàng hóa” có thể xuất hiện và được sử dụng rộng rãi từ rất lâu đời còn địa giới hành chính thì thường xuyên thay đổi tùy theo từng giai đoạn, từng thời kì và pháp luật của quốc gia đó. Nhưng trong thực tế, theo thói quen

¹⁵² Tham khảo nguồn tại: https://tailieumienphi.vn/doc/dieu-kien-bao-ho-chi-dan-dia-ly-483ptq.html?fbclid=IwAR3E6bE4nfCr7AAeaDdbHuWzzIAyomyDzh_Cb8bMJpsWIMhj1GMrQsM2Wmo , truy cập ngày 02/01/2022

thì người ta thường vẫn sử dụng tên gọi cũ này đối với các sản phẩm được tạo ra. Và rượu Champagne (Pháp) là ví dụ điển hình nhất. Như vậy, có thể thấy đây là một quan điểm chưa phù hợp, còn khá nhiều lỗ hổng. Và tại thời điểm đó, rượu Champagne đã bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ và không được bảo hộ ở Việt Nam.

Sau đó, khi Luật Sở hữu trí tuệ 2005 ra đời, thì hệ thống pháp luật về bảo hộ chỉ dẫn địa lý đã ngày càng hoàn thiện hơn, vấn đề về bảo hộ chỉ dẫn địa lý được quy định khá rõ ràng, cụ thể từ Điều 79 đến Điều 83. Tuy nhiên, chỉ dẫn địa lý “Champagne” vẫn chưa được cấp văn bằng bảo hộ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019

“Các đối tượng sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa chỉ dẫn địa lý:

1. Tên gọi, chỉ dẫn đã trở thành tên gọi chung của hàng hóa theo nhận thức của người tiêu dùng có liên quan trên lãnh thổ Việt Nam”

Như vậy, do tên gọi Champagne đã được phiên âm và sử dụng rộng rãi ở Việt Nam để chỉ chung cho các loại rượu vang sủi bọt. Nên chỉ dẫn địa lý “Champagne” đã không được pháp luật Việt Nam bảo hộ.

Việc không cấp văn bằng bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý “Champagne” là một quyết định phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tiễn ở nước ta, tạo ra ưu thế cạnh tranh và lợi thế lớn hơn cho các doanh nghiệp trong nước. Nếu chỉ dẫn địa lý “Champagne” được bảo hộ thì sẽ gây nhầm lẫn lớn cho người tiêu dùng. Bởi từ lâu, trong nhận thức của người tiêu dùng Việt Nam Sâmpanh đã là một loại rượu vang sủi bọt nói chung, chứ không phải là loại rượu đặc biệt bắt nguồn từ quốc gia hay vùng lãnh thổ nào.

3.4. Bình luận đánh giá về vấn đề bảo hộ chỉ dẫn địa lý Champagne ở Việt Nam sau khi ký kết EVFTA

Trước khi Việt Nam ký kết với EU Hiệp định EVFTA thì tên gọi “Sâm-panh” (Champagne) được sử dụng một cách rộng rãi ở Việt Nam mà không có bất cứ cản trở nào. Nhưng kể từ khi Việt Nam ký kết hiệp định này đã có nhiều thay đổi lớn xoay quanh việc sử dụng tên gọi Champagne (Sâm-panh) và bảo hộ chỉ dẫn Champagne (Pháp) ở Việt Nam.

Trong bài viết “The economic impact of the EU - Vietnam free trade agreement”¹⁵³ tác giả bài viết cho rằng sau khi Việt Nam kí kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU thì “chỉ dẫn địa lý "Champagne" sẽ được bảo vệ hoàn toàn sau một thời gian chuyển đổi là 10 năm. Đồng thời, chống lại việc sử dụng từ chuyển ngữ như Sâm-banh”¹⁵⁴.

Nhóm tác giả cũng hoàn toàn đồng tình với quan điểm trên. Căn cứ tại khoản 1 Điều 12.25 Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU quy định:

“Sau khi hoàn tất thủ tục phản đối và đã thẩm định các chỉ dẫn địa lý của Liên minh Châu Âu được liệt kê trong Phần A của Phụ lục 12-A (Danh sách các chỉ dẫn địa lý), Việt Nam công nhận rằng các chỉ dẫn này là chỉ dẫn địa lý theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Hiệp định TRIPS và đã được Liên minh Châu Âu bảo hộ theo hệ thống được đề cập tại Điều 12.24 (Hệ thống đăng ký và bảo hộ chỉ dẫn địa lý). Việt Nam phải bảo hộ các chỉ dẫn địa lý này theo mức độ bảo hộ được quy định trong Hiệp định này”.

Tuy nhiên, tại Điều 12.28 Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU có quy định về “*khoảng thời gian chuyển tiếp 10 năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực*”. Do đó, theo quan điểm của nhóm tác giả, thì khi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU phát sinh hiệu lực thì Việt Nam sẽ phải tuân thủ các quy định của Hiệp định này và phải bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý Champagne. Tuy nhiên, có thể nhận xét, đây là một hình thức bảo hộ chưa hoàn toàn và chỉ sau khi kết thúc “thời gian chuyển tiếp 10 năm” thì chỉ dẫn địa lý Champagne sẽ được bảo hộ theo quy định của Hiệp định EVFTA và khoản 1 Điều 22 Hiệp định TRIPS.

Các quy định trên trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU là hợp lý và phù hợp với bối cảnh thực tiễn ở Việt Nam. Khi cụm từ “Champagne” ở thị trường Việt Nam đã quá thông dụng và được sử dụng như một danh từ chung. 10 năm là khoảng thời gian đủ để Việt Nam có thể thực hiện các biện pháp thay đổi hoạt động của các doanh nghiệp và thói quen của người tiêu dùng Việt Nam trong cách gọi tên sản phẩm vang sủi bọt.

¹⁵³ Brochure (2017), *The economic impact of the EU - Vietnam free trade agreement*, tr.22, https://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2019/february/tradoc_157686.pdf, truy cập ngày 03/01/2022.

¹⁵⁴ Quan điểm trên không trích dẫn nhận định nguyên gốc của tác giả mà được nhóm tác giả tạm dịch từ tiếng Anh.

Tuy nhiên, vấn đề thay đổi vẫn là một khó khăn lớn, bất lợi cho các doanh nghiệp. Từ lâu, trong nhận thức của người tiêu dùng Việt Nam Sâm-panh đã là danh từ để chỉ các loại rượu vang sủi bọt, và khi người tiêu dùng mua sản phẩm rượu Sâm panh tức là nhu cầu mà họ hướng tới là rượu vang sủi bọt. Vậy sau khi thay đổi, rượu vang sủi bọt mà các doanh nghiệp Việt Nam bán ra được gọi là gì? Liệu người tiêu dùng có nắm bắt được sự thay đổi này hay không? Việc thay đổi có tạo ra sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng hay không? Liệu khi thay xong thì sản phẩm của mình bán ra thị trường còn được người tiêu dùng ưa chọn hay không? Ngoài ra, chưa kể đến các khoản chi phí phát sinh khác. Khi Việt Nam “đồng ký” ký Hiệp định EVFTA đồng nghĩa với việc chúng ta cần phải có những giải pháp hữu hiệu cho việc giải quyết tên gọi Champagne (Sâm-panh) để vừa không ảnh hưởng đến doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam vừa không xâm phạm đến chỉ dẫn địa lý của Pháp.

4. Giải pháp thực hiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật ở Việt Nam về trường hợp chỉ dẫn địa lý “Champagne” sau khi gia nhập EVFTA.

Thứ nhất, cơ quan tổ chức có thẩm quyền cần phải “đi đầu” hướng dẫn, lựa chọn tên gọi khác sử dụng cho các loại rượu vang sủi bọt thay thế cho Sâm-panh.

Việc lựa chọn tên gọi phù hợp thay thế cho cách gọi “Sâm-panh” đang là vấn đề cấp thiết và không hề dễ dàng. Do đó, vai trò của các cơ quan thẩm quyền là rất quan trọng và cần phải có sự định hướng, hỗ trợ của kịp thời của các cơ quan chức năng. Đồng thời, cần phải đẩy nhanh sự thay đổi ngay từ đầu – khi Hiệp định EVFTA phát sinh hiệu lực, tránh trường hợp chậm chạp sửa đổi nhằm hạn chế tối thiểu các thiệt hại, rủi ro cho doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam.

Thứ hai, bên cạnh các trang báo pháp luật, thì nên sử dụng các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, để phổ biến cho người tiêu dùng và doanh nghiệp nắm bắt được thông tin về sự thay đổi này một cách nhanh chóng hơn.

Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và sự phát triển, phổ biến rộng rãi của các trang mạng xã hội, thì đây là một cách hữu hiệu nhất để người tiêu dùng và doanh nghiệp người tiêu dùng và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và ý thức được về sự thay đổi này.

Thứ ba, các cán bộ và cơ quan có thẩm quyền cần phải quan tâm, hướng dẫn, yêu cầu các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện sự thay đổi tên gọi “Sâm-panh” cho các sản phẩm rượu vang sủi bọt từ sớm.

Tránh trường hợp nhiều doanh nghiệp coi nhẹ vấn đề, không chịu thay đổi mà núp trong “cái bóng” tên gọi rượu “Sâm-panh”. Và khi hết thời hạn 10 năm chuyển đổi sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi ích của các doanh nghiệp, dẫn đến nhiều vấn đề, tranh chấp pháp lý phát sinh liên quan tới bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Champagne”

Thứ tư, tuyên truyền, phổ cập kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ. Đặc biệt, là các quy định pháp luật về chỉ dẫn địa lý, tránh những rủi ro pháp lý cho các doanh nghiệp.

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp ở Việt Nam vẫn chưa thực sự chú trọng và quan tâm đến vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ. Mặc dù biết Việt Nam đã ký hiệp định EVFTA nhưng đôi khi hiểu biết của họ về vấn đề này chưa được thấu đáo, ý thức pháp luật về sở hữu trí tuệ chưa cao. Nên dù biết quy định của pháp luật nhưng họ vẫn thờ ơ, không nghiêm túc thực hiện dẫn đến rủi ro pháp lý cao. Đặc biệt là các tranh chấp pháp lý quốc tế.

5. Kết luận

Nhìn chung, trong bối cảnh hội nhập kinh tế và cạnh tranh toàn cầu, vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trở nên đặc biệt quan trọng, nhất là khi Việt Nam vừa ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU. Đây vừa là những cơ hội “vàng” vừa là những thách thức lớn cho nước ta.

Qua những phân tích, bình luận, đánh giá về trường hợp chỉ dẫn địa lý Champagne của Pháp ở Việt Nam, có thể thấy trong thời đại hội nhập kinh tế toàn cầu, nước ta cần phải có những giải pháp linh hoạt thích ứng ngay với những thay đổi của xã hội để có thể kịp thời khắc phục được những hạn chế thiếu sót. Để Việt Nam ngày càng đáp ứng tốt các nhu cầu và những đòi hỏi của quá trình hội nhập nền kinh tế toàn cầu, nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Dân sự năm 1995.
2. Công ước Paris về Bảo hộ quyền Sở hữu công nghiệp (1883).
3. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU.
4. Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019).
5. Thỏa ước Lisbon (1958)
6. Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu hàng hóa (1981).
7. Tham khảo nguồn tại: https://tailieumienphi.vn/doc/dieu-kien-bao-ho-chi-dan-dia-483ptq.html?fbclid=IwAR3E6bE4nfCr7AAeaDdbHuWzZIAyomyDzh_Cb8bMJps, truy cập ngày 02/01/2022.
8. Brochure (2017), The economic impact of the EU - Vietnam free trade agreement, tr.22, truy cập tại: https://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2019/february/tradoc_157686.pdf, truy cập ngày 03/01/2022.
2. Tham khảo nguồn khảo: <https://www.champagne.fr/fr/actualites/defense-appellation-champagne/seminaire>. truy cập ngày 02/01/2022.
3. J. Gautier, F. Humbert & S. Wolikow (2019), *Understanding history and considering the future of appellations of origin*, evolution-des-appellations-dorigine-francaises.pdf, truy cập ngày 01/01/2022.
4. Tim Jay & Madeline Taylor (2013), *A case of champagne: a study of geographical indications*, <http://www.austlii.edu.au/au/journals/ElderLRev/2013/2.pdf>, truy cập ngày 31/12/2021.

GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN CÁC WEB PHIM LẬU XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRÊN MẠNG INTERNET

*Nguyễn Trần Khánh Du; Võ Thị Kim Hoanh
Nguyễn Thị Kim Phượng; Nguyễn Thị Trà My¹⁵⁵*

Tóm tắt:

Web phim lậu đang dần trở thành trào lưu chính mà công chúng tiếp cận với các thể loại phim hiện nay, đã gây ra nhiều thiệt hại đối với các trang web xem phim phải trả phí. Đồng thời, cũng xâm phạm đến các quyền sở hữu trí tuệ của các hãng phim trả phí, cũng như các nhà sản xuất phim. Chính vì vậy, nhóm tác giả tìm hiểu và phân tích các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ trong nước, các điều ước quốc tế có điều chỉnh về hành vi các web phim lậu; đánh giá thực tiễn hành vi các web phim lậu; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật để xử lý hành vi của các web phim lậu. Từ đó, đưa ra các giải pháp ngăn chặn hành vi của các web phim lậu hiện nay.

Từ khóa: Giải pháp ngăn chặn, web phim lậu, quyền sở hữu trí tuệ, mạng Internet.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số đã đưa đến rất nhiều ảnh hưởng tích cực đến các lĩnh vực ở nước ta trong đó phải kể đến đó là mảng phim ảnh. Tuy nhiên đi kèm với đó là hàng loạt những điều tiêu cực mang đến ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển lành mạnh của ngành truyền thông nước nhà. Đặc biệt nổi cộm lên hiện nay đó chính là tình trạng các web phim lậu tràn lan trên mạng internet làm cho các nhà làm phim cảm thấy như bị ăn cắp đi sức lao động và trí tuệ của mình bởi lẽ đó mà dẫn đến rất nhiều tranh chấp. Thế nhưng các chủ web phim lậu vẫn dửng dưng tiếp tục đổi mới bằng các cái tên khác nhau sau khi bị tố bản quyền. Phải chăng điều này cho thấy pháp luật chưa thật sự đặt ra những quy định nghiêm khắc dành cho vấn đề này. Do đó chúng tôi chọn đề tài này với mong muốn được trình bày những ý kiến và đề xuất của mình về các giải pháp ngăn chặn các web phim lậu xâm phạm sở hữu trí tuệ trên mạng internet hiện nay.

¹⁵⁵ Lớp: K44A - Luật kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

2. Khái quát về hành vi các web phim lậu hiện nay

Web phim lậu- Một vấn đề nhức nhối đối với lĩnh vực sở hữu trí tuệ nói chung và với lĩnh vực phim ảnh nói riêng. Khi mà những bộ phim còn chưa được chính thức trình chiếu trên các web phim chính thống thì ở khắp các web phim lậu đã xuất hiện rất nhiều các hình ảnh và ngay cả những tập phim được chiếu khắp các trang. Không còn quá xa lạ khi mà những hành vi đó diễn ra thường xuyên gây nên sự tức giận và thất vọng của những người làm phim. Có thể kể đến một trang web phim lậu được coi là “li đòn nhất” phimmoi.net với những lần thoát xác để tiếp tục việc vi phạm của mình. Điều đáng nói, để nhanh chóng vượt lên so với các đối thủ, phimmoi.net còn ngang nhiên lấy các bản phụ đề phi thương mại của các cá nhân, các hội nhóm để đăng lên website mà không xin phép hay có được sự đồng ý của tác giả, nhà sản xuất. Dù đã nhiều lần bị đánh sập tuy nhiên trang web vẫn nhanh chóng được khôi phục bằng một cái tên mới gây phẫn nộ trong cư dân mạng. Đó chỉ là một trong vô vàn những trang web phim lậu ở nước ta vậy tự hỏi nếu pháp luật không can thiệp mạnh mẽ hơn thì những sáng tạo của phim ảnh sẽ bị những đối tượng đó hủy hoại.

3. Quy định của pháp luật điều chỉnh hành vi các web phim lậu

3.1. Quy định của điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ

Công ước Berne

Trong số các điều ước quốc tế hiện hành về quyền tác giả, Công ước Berne là công ước lâu đời nhất, quan trọng nhất được áp dụng phổ biến nhất trên thế giới. Có rất nhiều quốc gia đã gia nhập công ước từ tất cả các châu lục và với tất cả các cường quốc trên thế giới như Mỹ, Nga, Anh, Pháp, Đức, Nhật, Trung Quốc gia nhập Công ước Berne. Việt Nam đã gia nhập công ước ngày 26/10/2004.

Quyền tác giả, theo công ước Berne là tự động: không cần phải đăng ký tác quyền, không cần phải viết trong thông báo tác quyền có nghĩa là việc bảo hộ tác phẩm không lệ thuộc vào thủ tục đăng ký, nộp lưu chiểu hay các thủ tục tương tự. Ngoài ra, những quốc gia ký công ước Berne không được đặt ra các thủ tục hành chính sách nhiễu các tác giả trong việc thụ hưởng tác quyền.

Công ước Berne dành cho tác giả các quyền kinh tế như độc quyền dịch, sao chép dưới bất cứ hình thức nào, theo bất cứ quy trình nào ; quyền trình diễn tác phẩm kịch, nhạc kịch, âm nhạc; quyền phát sóng và truyền đạt tới công chúng; quyền tạo ra tác phẩm cải biên, chuyển thể... Bên cạnh đó, Công ước cũng thừa nhận sự bảo hộ đối với các quyền tinh thần của tác giả như quyền về danh nghĩa tác giả và quyền bảo vệ sự

toàn vẹn của tác phẩm, chống lại bất kỳ biểu hiện nhằm bóp méo, phá hoại xuyên tạc hay hành động xúc phạm tới tác phẩm để làm phương hại đến danh dự, uy tín của tác giả.

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

Hiệp định đã được ký kết ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại thành phố San-ti-a-gô, Chi-lê, và chính thức có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2018 đối với nhóm 6 nước đầu tiên hoàn tất thủ tục phê chuẩn Hiệp định gồm Mê-hi-cô, Nhật Bản, Xinh-ga-po, Niu Di-lân, Ca-na-đa và Ôt-xtrây-li-a. Đối với Việt Nam, Hiệp định có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2019.

Tuy nhiên, Chương Sở hữu trí tuệ của hiệp định này có nhiều quy định vượt quá phạm vi hay chưa được quy định của pháp luật Việt Nam. Vì vậy, phải ban hành Luật Sở hữu trí tuệ quy định mức độ bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ cao hơn mức quy định trong pháp luật hiện hành của Việt Nam. Hơn nữa, bên cạnh các chế tài dân sự, hành chính thì hiệp định còn yêu cầu chế tài hình sự đối với một số hành vi như sao chép bất hợp pháp tác phẩm điện ảnh,... Có thể thấy chế tài này đã giúp phân nào ngăn chặn và răn đe nặng hơn trong thời đại internet phát triển khiến các hành vi sao chép tác phẩm điện ảnh bị sao chép tràn lan công khai và càng ngày càng khó kiểm soát. Đây là điểm tiến bộ của hiệp định CPTPP so với các hiệp định trước này.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA)

EVFTA được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn vào ngày 8/6/2020, được coi là một hiệp định toàn diện, chất lượng cao, cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

So sánh Hiệp định EVFTA với quy định của pháp luật Việt Nam ta có thể thấy khá tương đồng, nhìn chung, đa số các cam kết về sở hữu trí tuệ trong Hiệp định EVFTA là phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Về chế tài, Hiệp định EVFTA khá giống với hiệp định CPTPP, ngoài chế tài dân sự và hành chính, chế tài hình sự cũng được đưa vào áp dụng.

2.2. Quy định của Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam¹⁵⁶

Theo Điều 20, 21 Luật sở hữu trí tuệ hiện hành việc sao chép và phân phối, truyền đạt bản gốc, bản sao các tác phẩm điện ảnh đến công chúng bằng các phương tiện,

¹⁵⁶ Luật TNHH Sao Việt (2021), *Website phim lậu – vô bực của hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ*, <https://www.saovietlaw.com/so-huu-tri-tue-1/-website-phimlau-%E2%80%93-vo-boc-cua-hanh-vi-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue/?fbclid=IwAR0pZOY8PItH66FfW8MHAzr0e0L2oVnrAaKFU7OM9N1s31MoVE5XIIIdq56s>.

mạng thông tin điện tử...thuộc độc quyền của các hãng sản xuất, nhà làm phim – những cá nhân, tổ chức đầu tư tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật để sản xuất các tác phẩm điện ảnh. Điều 27 về Thời hạn bảo hộ quyền tác giả có ghi rõ: “Tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm khuyết danh có thời hạn bảo hộ là bảy mươi lăm năm, kể từ khi tác phẩm được công bố lần đầu tiên; đối với tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng chưa được công bố trong thời hạn hai mươi lăm năm, kể từ khi tác phẩm được định hình thì thời hạn bảo hộ là một trăm năm, kể từ khi tác phẩm được định hình;...”.

Như vậy, các web phim lậu có hành vi tự ý sao chép, trình chiếu phim ảnh ra trước công chúng (chưa hết thời hạn bảo hộ) mà không xin phép chủ thể có quyền đều được coi là hành vi xâm phạm quyền tác giả, tùy theo tính chất, mức độ, cá nhân, tổ chức đó có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trách nhiệm hành chính

Tại Điều 15 Nghị định 131/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan có ghi rõ: “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi phân phối tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.”, đồng thời, buộc phải khắc phục hậu quả bằng cách “buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm vi phạm dưới hình thức điện tử, trên môi trường Internet và kỹ thuật số hoặc buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định”.

Trách nhiệm hình sự

Các cá nhân, tổ chức còn có thể bị truy cứu TNHS về tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại Điều 225 BLHS 2015 nếu:

“1. Người nào không được phép của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan mà cố ý thực hiện một trong các hành vi sau đây, xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan đang được bảo hộ tại Việt Nam với quy mô thương mại hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

- a) Sao chép tác phẩm, bản ghi âm, bản ghi hình;*
- b) Phân phối đến công chúng bản sao tác phẩm, bản sao bản ghi âm, bản sao bản ghi hình.”*

4. Thực tiễn áp dụng pháp luật xử lý hành vi các web phim lậu hiện nay, và những khó khăn, nguyên nhân còn tồn tại

4.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật xử lý hành vi các web phim lậu

Thứ nhất, tình hình hoạt động web xem phim lậu

Theo thống kê vào tháng 1/2020 của We Are Social, trang web phim lậu Phimmoi.net đang đứng ở vị trí thứ 14 với 5,2 triệu lượt truy cập mỗi tháng. Tại đây, trang web chứa hàng trăm nghìn bộ phim, chương trình truyền hình được phát lậu, không có bản quyền. Trang web này đạt từ 60 triệu đến 80 triệu lượt truy cập mỗi tháng (theo SimilarWeb). Cá biệt có thời điểm tháng 3/2020 khi tên miền này đón tới hơn 100 triệu lượt truy cập. Ngoài phimmoi.net thì có hàng trăm web phim lậu có lượng truy cập cũng cao không kém: BiluTV đạt khoảng 6 đến 8 triệu người truy cập xem phim mỗi tháng, web 247 phim đạt khoảng 3 đến 4 triệu người truy cập xem phim mỗi tháng, web phim 1080z đạt khoảng 3 đến 4 triệu người truy cập xem phim mỗi tháng, ngoài ra còn rất nhiều web phim khác như vaophimz.com, xemphiz.org, motphjtm.net, biphimtz.net, khophimhd.net, phimhay3s.com,...

Website	Thứ hạng		Lượng người thăm trong tháng 9. 2015 (triệu người)	Tỷ lệ người truy cập (%)
	Ở Việt Nam	Trong hãng phim Thế giới		
Phimmoi.net	34	26	14,5	86,4
Phim3s.net	87	444	7,4	76,1
Hayhaytv.vn	118	110	5,2	97,6
Hdviet.vn	121	114	4,8	97,2
Hdonline.vn	104	99	10,4	96,7
Phim14.net	72	52	10,0	82,3
Tv.zing.vn	n/a	n/a	8,6	98,2
Vivo.vn	217	1417	2,8	96,1
Xemphimso.com	339	265	2,0	75,9
Vkool.net	408	2542	1,3	80,0
Phimdata.com	996	422	1,1	35,7
Fptlay.net	135	848	4,5	97,4

Nguồn: SimilarWeb

Một số website phim đang thu hút hàng triệu người xem mỗi tháng

Thứ hai, thực tiễn xử lý

Trong tình hình đất nước ngày càng phát triển theo hướng CNH – HĐH, cùng với đó là sự tiến bộ của khoa học và công nghệ ngày một nâng cao. Kéo theo đó là sự ra đời của nhiều trang web phim trên mạng xã hội, bên cạnh sự ra đời của các trang web phim chính hãng thì các web phim lậu lại nổi lên ngày càng nhiều so với web phim chính hãng. Các web phim lậu ngày càng lấn chiếm và tràn lan trên mạng xã hội với các quy mô lớn, nhỏ. Do sự phát triển của khoa học công nghệ dẫn đến việc mọi người dễ dàng đánh cắp ý tưởng công sức của người khác nhằm đem lại lợi ích cho mình, đặc biệt tình trạng đánh cắp ý về mảng điện ảnh dẫn đến những ảnh hưởng xấu về mảng truyền thông. Bên cạnh đó thì các web phim lậu thời nay lại thu hút được nhiều giới trẻ yêu thích và xem hơn so với các web phim chính hãng, vì tình hình giới trẻ bây giờ toàn chọn những gì có lợi, không tốn phí cho mình khi xem. Chính vì lý do đó mà các web phim chính hãng, rạp phim... lượng khách khi xem và đăng ký ngày càng ít đi dẫn tới các hậu quả khá nghiêm trọng đối với các nhà sản xuất không thu lại lợi nhuận để trả tiền cho diễn viên của mình. Dẫn đến những ảnh hưởng xấu cho nhà sản xuất, cũng như mất đi một lượng khách lớn của các trang web phim chính hãng.

Trên thực tiễn tình hình web phim lậu hiện nay càng nhiều với các quy mô và mô hình lớn nhỏ khác nhau. Điển hình như web Phimmoiz.net, phimmoizz, phimmoizzz, zphimmoi... Các web phim này nhanh chóng nổi lên thu hút lượng người xem ngày càng nhiều, thu về lợi nhuận càng cao. Bên cạnh đó thì các web phim lậu đã bị công an vào cuộc khởi tố và đồng thời mở nhiều đợt truy quét nhằm vào các website vi phạm bản quyền, nhưng chỉ được ít lâu các trang này nhanh chóng "sống lại" dưới các tên miền mới. Và nguyên nhân là do các chủ website đặt máy chủ ở nước ngoài và thuê dịch vụ lưu trữ đám mây của Facebook, Google, Fshare... không giới hạn dung lượng với giá rất rẻ để lưu trữ phim. Trong khi đó, Việt Nam lại chưa có quy định nào về việc chặn các địa chỉ giao thức Internet về vi phạm bản quyền. Dẫn đến việc các trang web lậu vẫn hoạt động một cách bình thường và ngày càng nhiều, lí do dẫn đến việc vẫn chưa chấm dứt triệt để là do các máy chủ này được đặt ở nước ngoài nên không thể truy quét được.¹⁵⁷

¹⁵⁷ VTV Digital (2021), "*Đẹp nạn "vùng đen" vi phạm bản quyền*", <https://vtv.vn/kinh-te/dep-nan-vung-den-vi-pham-ban-quyen-20210823092010596.htm>.

Do các hành vi vi phạm đó hoạt động ở với quy mô lớn, và tính chất phức tạp nên việc xử lý còn gặp nhiều khó khăn bất cập. Các chế tài xử phạt còn nhẹ, không mang tính răn đe đối với các chủ trang web lậu nên dẫn tới việc các hành vi đó lại tiếp tục tái hiện.

4.2. Những khó khăn, nguyên nhân

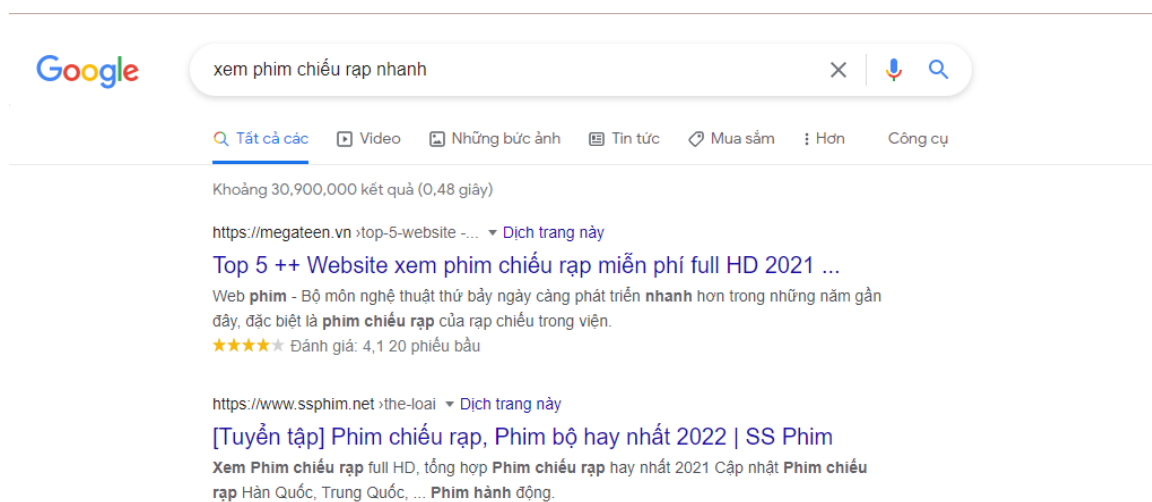
4.2.1. Khó khăn

Không thể triệt tiêu hết các web phim lậu

Web phim lậu không tự tồn tại và mất đi mà chỉ chuyển từ web này sang web khác.

Phimmoi.net là một ví dụ điển hình. Tuy đã bị cơ quan truy tố chức năng truy tố hình sự về hành vi vi phạm bản quyền đối với nhiều phim trong nước và thế giới nhưng với biệt danh là “vua lì đòn” thì anh ta đã không sợ và tiếp tục đổi tên miền nhằm lách luật và qua mặt cơ quan chức năng với “z” bất bại, nhưng rồi cái gì tới cũng đã tới tất cả các tên miền được chủ sở hữu phimmoi.net thay đổi, liên tục bị “xóa sổ”. Thế nhưng một câu hỏi đặt ra rằng, liệu phimmoi.net mất đi thì những phiên bản khác cũng giống như phimmoi.net sẽ như thế nào?

Ngay bây giờ khi search trên Google về từ khóa "xem phim chiếu rạp nhanh" thì cho ra hơn “30 triệu” kết quả trong vòng “0.48 giây”, chưa đầy 1 giây mà đã có ngay hàng loạt web phim chiếu rạp với đặc điểm là “miễn phí”, quá nhanh quá nguy hiểm.



Hay là bây giờ chúng ta search “ xem phim lậu” thì bất ngờ hơn là lại có 109 triệu kết quả. Và điều đáng chú ý ở đây là lại có một số web rất “thăng thản” đặt tên một cách công khai là phim lậu.



xem phim lậu



Tất cả các

Những bức ảnh

Video

Tin tức

Hơn

Công cụ

Khoảng 109.000.000 kết quả (0,42 giây)

<https://phimlau.online> ▾ Dịch trang này

Phim Lậu | Phim Lẻ Mới | Phim HD | Phim Hay HD

Web **xem phim** trực tuyến 1080HD miễn phí, luôn cập nhật các bộ **phim** lẻ và bộ **phim** mới nhất cho các bạn thưởng thức.

[1 nhtr](#) · [Tuyển Tập Phim I GRT Âu Mỹ](#) · [Phim - 1080HD](#) · [Phim Hành Động](#)

Tất cả điều này chứng tỏ, mặc dù "ông trùm phim lậu" đã có nguy cơ bay màu trong sớm muộn nhưng vẫn còn rất nhiều "ông trùm" khác tồn tại ngang nhiên làm giàu phi pháp trên giá trị chất xám của người khác.

Còn “câu” thì còn “cung”

Tuy lượng người xem trên của các web phim lậu tụt giảm khá nhiều, nhưng với bản tính yêu thích sự miễn phí thì vẫn còn đông đảo một bộ phận người xem trung thành với web phim lậu.

Cụ thể là trước thông tin phimmoi.net bị chặn hôm 18/6/2020 (và hoạt động bằng tên miền phụ chỉ sau đó một ngày), công chúng Việt Nam đã có những phản ứng gây tranh cãi. Trên một số fanpage của những người thích phim bộ và phim chiếu mạng, có hàng nghìn bình luận thể hiện sự tức giận, "khóc thương" cho trang này.

Nhiều người cho biết họ đang xem dở vài loạt phim ở đây và "không có nó thì biết sống sao!". Nhiều người than vãn vì cho rằng hành vi xem phim miễn phí, vi phạm bản quyền là bình thường. "Có trang chính thống nào đầy đủ phim như các trang lậu đâu?" - một khán giả nói. Đồng thời, nhiều khán giả thông báo hoan hỉ, ăn mừng với nhau khi phimmoi tung ra tên miền mới vào ngày 19/6/2020.

Sự yếu ớt trong bảo vệ quyền sở hữu của chính mình

Thực tế, hầu hết các bộ phim điện ảnh của Việt Nam, đặc biệt là các bộ phim được công chúng quan tâm thì đều bị vi phạm bản quyền. Cụ thể là vào năm 2017 bộ phim Cô Ba Sài Gòn của đạo diễn Ngô Thanh Vân đã bị quay phát trực tiếp lên mạng xã hội ngay khi còn ở trong rạp, hay mới đây là bộ phim Bố Già của nghệ sĩ Trấn Thành chỉ

trong 24 giờ sau khi được đưa lên ứng dụng xem phim trực tuyến trả phí Galaxy Play, đơn vị phát hành đã phát hiện ra hàng chục đường link "phim lậu". Việc vi phạm bản quyền một cách ngang nhiên này đều khiến các nghệ sĩ rất bức xúc, nên cũng đã tuyên bố một cách hùng hồn là sẽ “tuyên chiến tới cùng” nhưng rồi cũng chấp nhận bỏ qua vì lỗi chủ yếu liên quan tới ý thức của người xem. Bên cạnh đó, thủ tục tố tụng phức tạp, mức phạt chưa đủ sức răn đe cũng khiến các nghệ sĩ ngại theo đuổi tới cùng. Nên hầu hết tất cả các vụ vi phạm bản quyền đều bị “chìm xuống”.

Chính điều này đã tạo nên khó khăn trong việc thực thi pháp luật đồng thời cũng làm cho hình ảnh của pháp luật bị coi nhẹ đi trong mắt người xem. Từ đó sẽ còn tạo ra nhiều vụ vi phạm như này và số lượng sẽ càng ngày càng tăng lên.

4.2.2. Nguyên nhân

Web phim lậu là một mảnh đất màu mỡ

Lợi dụng việc thích xem phim “chùa” của người dùng các website chiếu phim lậu đã mọc lên “như nấm sau mưa”.

Bên cạnh lợi ích không mất chi phí từ việc ăn cắp nội dung do người khác sản xuất thì các chủ phim lậu còn được hưởng lợi từ việc đặt quảng cáo cá độ trực tuyến và các dịch vụ bất hợp pháp. Giá thành của các quảng cáo có nội dung này thường cao hơn hẳn so với thông thường bởi đây đều là các nội dung bị cấm.

Không những thế việc tạo ra một web phim lậu là không khó. Chủ sở hữu các trang web phim lậu thường bỏ tiền mua các tài khoản lưu trữ đám mây không giới hạn dung lượng với giá rất rẻ để lưu trữ phim. Cùng với đó, việc mua tên miền hay hosting quốc tế hiện tại rất dễ dàng và chi phí vô cùng rẻ.

Các web phim lậu mang tới doanh thu hàng tỷ đồng với vốn bỏ ra là rất thấp cho chủ sở hữu. Bởi vậy rất khó để ngăn chặn các chủ sở hữu ngừng phát triển.

Ý thức người dùng

Vẫn còn quá nhiều người xem phim tại các website phim lậu. Lý do giải thích điều này được cho là do nó miễn phí và rất tiện lợi. Người dùng chúng sẽ không cần phải đăng ký, tạo tài khoản hay đăng nhập mà vẫn có thể xem phim với độ phân giải tốt. Đồng thời, các công cụ tìm kiếm ở Việt Nam hiện nay vẫn hiển thị kết quả của website phim lậu lên những vị trí hàng đầu. Người dùng khi xem một bộ phim nào đó,

chỉ cần gõ tên rồi click vào đường link hiển thị trên Google là xong, chẳng phải đăng ký hay đăng nhập gì hết.

Việc xem phim trả tiền đã trở thành một cái gì đó rất xa xỉ và xa lạ với người xem. Họ thường biện hộ bằng cách là “việc xem phim bản quyền quá đắt” “tôi không đủ tiền” hay thẳng thắn hơn là “tại sao tôi phải trả phí khi có thể xem chúng miễn phí”. Trong khi thực tế hiện nay là có nhiều website xem phim bản quyền với giá không hề đắt. Như giá xem có bản quyền, chất lượng cao của Fpt Play là 100.000 đồng mỗi tháng; Danet là từ khoảng 50.000 mỗi tháng; ClipTV là 50.000 đồng mỗi tháng. Như vậy, chi phí khán giả bỏ ra để xem phim có bản quyền ở Việt Nam hàng tháng chỉ bằng một vài bát phở ăn sáng.

Có lẽ việc coi phim “chùa” đã ngấm sâu vào trong máu của người xem.

Chế tài có phần nhẹ nhàng không đủ sức răn đe

Vấn nạn về các trang web lậu được xử phạt trên các nước trên thế giới điển hình là Ấn Độ và ở Hoa Kỳ.

Để giải quyết nạn phát tán và xem phim lậu bất hợp pháp, chính phủ Ấn Độ đã giảm thuế dịch vụ, từ đó giảm giá vé xem phim. Điều này cho thấy Ấn Độ xem trọng sáng tạo nghệ thuật, quyền sở hữu trí tuệ của nhà sản xuất đến nhường nào. Các nhà làm phim coi đây là một bước tiến lớn trong công cuộc đẩy lùi nạn phim lậu vốn đang hoành hành bừa bãi ở quốc gia này.

Không chỉ đơn giản vậy, người dùng ở Ấn Độ thậm chí sẽ phải vào tù nếu như có tình truy cập hoặc phát tán phim lậu trên nền tảng Internet khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu bản quyền bộ phim.

Tùy từng trường hợp cụ thể mà người truy cập sẽ phải đối mặt với các mức án từ hành chính đến phạt tù. Vi phạm lần đầu tiên, người dùng có thể bị ngồi tù từ 6 tháng đến 3 năm, phạt từ 50.000 đến 200.000 rupee.

Nếu vẫn còn tiếp tục vi phạm, hình phạt sẽ càng trở nên nghiêm trọng hơn. Ngược lại, nếu người dùng chứng minh được hành vi vi phạm của mình không mang tính chất thương mại. Nghĩa là nếu họ chứng minh được rằng việc tải phim chỉ cho mục đích cá nhân thay vì phát tán, bán hoặc cho thuê, mức phạt sẽ nhẹ hơn.

Mức phạt đối với hành vi vi phạm này ở Việt Nam chúng ta còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe. người lập ra trang web phim lậu bị phạt là điều đương nhiên. Song người xem tại Việt Nam thì chưa có văn bản nào quy định về mức xử phạt đối với hành vi truy cập vào các trang web phim này.¹⁵⁸

Nếu bị bắt vì tội chia sẻ phim trên các trang web, người vi phạm có thể đối mặt với mức phạt từ 750 USD trở lên. Theo tờ *USA Today*, vào tháng 8/2019, với hành vi sao chép và phát tán phim trên các website cá nhân, Cục điều tra liên bang (FBI) đã buộc tội 8 người đàn ông với tội danh vi phạm bản quyền.

Tuy nhiên, ở Việt Nam các hành vi vi phạm chỉ bị xử phạt nhẹ điều này không đủ sức răn đe đối với các web phim lậu cụ thể như ở Nghị định 131/2013/NĐ-CP quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính quyền tác giả quyền liên quan thì mức xử phạt hành chính với các đơn vị vi phạm bản quyền cao nhất cũng chỉ là 60 triệu đồng đây là con số quá thấp so với lợi nhuận các website này thu được, các website này thu về với số tiền lên đến hàng tỷ đồng mà trong khi khó khăn lắm cơ quan chức năng mới truy vết và bắt được thì lại bị xử phạt chỉ có 60 triệu đồng, như vậy chả khác nào là “giọt nước giữa biển Đông”.

5. Giải pháp ngăn chặn các web phim lậu trên mạng internet

Thực tế cho thấy rằng việc giải quyết tranh chấp trong việc xác định quyền tác giả tồn đọng những mặt hạn chế, làm thế nào để các web phim chính thống có thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như pháp luật có thể quản lý được những hành vi vi phạm. Vậy nên, cần có những giải pháp cụ thể:

Một là, hình thức răn đe cần được thực hiện nghiêm khắc hơn

Cần phải có sự trợ giúp tích cực từ phía các nhà mạng và vào cuộc mạnh mẽ hơn nữa từ phía các cơ quan chức năng. Cụ thể, từ phía các nhà mạng, trong hợp đồng dịch vụ với khách hàng nên kèm theo điều khoản: “*Nếu khách hàng vi phạm bản quyền hoặc thực hiện những hoạt động chưa được cấp phép thì các nhà mạng có quyền thanh lý hợp đồng bất cứ lúc nào*”. Từ đó, kiên quyết xử lý thật nghiêm minh các đối tượng vi phạm. Bên cạnh đó, để triệt để xử lý các hành vi xâm phạm, mà nguyên nhân phần lớn là do ý

¹⁵⁸ Huntress (2021), *Các nước quốc tế xử phạt hành vi xem phim lậu như thế nào?*, <https://vietnamiplaws.com/cac-nuoc-quoc-te-xu-phat-hanh-vi-xem-phim-lau-nhu-the-nao/>

thức của người dùng, các cơ quan chức năng cần tham khảo thêm kinh nghiệm xử lý của một số nước trên thế giới

Hai là, đưa ra mức phạt cao hơn đủ sức ngăn chặn những hành vi vi phạm

Mức phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm là còn quá nhẹ. Cần tiếp thu pháp luật của các nước quốc tế về mức phạt đối với các hành vi vi phạm đó.

Ba là, pháp luật cần có sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật

Cần có sự liên kết giữa các văn bản pháp luật tránh tình trạng mâu thuẫn khi giải quyết tranh chấp. Tạo nên hệ thống văn bản thống nhất giúp tạo điều kiện thuận lợi để cho người thi hành pháp luật dễ dàng tiếp nhận và xử lý nhanh chóng hơn.

Bốn là, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Nâng cao ý thức chấp hành đúng quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực phim ảnh. Người Việt chúng ta cần nên thay đổi thói quen xem phim “chùa”. Hãy sống một cách văn minh. Đã coi phim thì phải trả tiền. Thực hiện tuyên truyền, giáo dục giới trẻ không nên xem phim lậu.

Tổ giác, tổ cáo với những hành vi sai lệch, vi phạm pháp luật đến từ cá nhân, tổ chức khác, cơ quan có thẩm quyền. Tham gia những buổi tuyên truyền liên quan nâng cao hiểu biết, cũng như truyền đạt những kiến thức hữu ích đến người dân khác, chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật đặt ra.

6. Kết luận

Trong thời đại internet phát triển nhanh chóng cộng với nền kinh tế còn khó khăn và đang trên đà phát triển của nước ta thì đã dẫn tới nhiều web phim lậu ra đời với mục đích mưu lợi riêng gây khó khăn trong việc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ. Chính vì vậy chúng ta cần có những giải pháp áp dụng phù hợp với thực tiễn để hạn chế những rủi ro xảy ra, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu các sản phẩm trong lĩnh vực phim ảnh. Trong bài viết ở trên thì chúng tôi cũng đã nêu ra một số bất cập và giải pháp nhằm mục đích hoàn thiện những lỗ hổng trong khung pháp luật đồng thời muốn nâng cao ý thức của người dân, tạo niềm tin cho các cá nhân, tổ chức khi tham gia vào việc đem đến những sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Sở hữu trí tuệ 2005 sửa đổi, bổ sung 2009, 2019.
2. Dự Thảo 8 thuộc Dự án Luật sửa đổi Luật Điện Ảnh (đang được thẩm tra bởi Ủy ban Văn hóa Giáo dục của Quốc Hội).
3. Nguyễn Thanh Hà - Công ty SB Law (2020), *Những thách thức về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 3/2020), tham khảo nguồn tại:
<https://congnghepcongnghercao.com.vn/tin-tuc/t22420/nhung-thach-thuc-ve-bao-ve-quyen-so-huu-tri-tue-trong-thuong-mai-dien-tu-ovietnam.html?fbclid=IwAR37LqhiPYPZuH6pY4S7wG5EikdHlcQH9AVQkCrm640f1FLjH502Z6YYacY>.
4. An Định (2021), *"Rào cản" trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ, tham khảo nguồn tại:* http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Van-hoa/1012140/rao-can-trong-thuc-thi-quyen-so-huu-tri-tue?fbclid=IwAR1BS-Ur1egzsvuSYxZLiXddwubLH_BkqgY2KMmI9xvtjpn8109WM21Jg1Y#.
5. Vinh, Le Quang (2021), *Luật Điện ảnh sửa đổi xung đột với Luật sở hữu trí tuệ?*, https://www.lexology.com/library/detail.aspx?g=ae9654df-1b3b-4a5b-b6b2-3ff11cbfd590&fbclid=IwAR3RayrtqO0qiygKx6_rnMK-PzxSv8nxIhU91wikmZc_dDgXTDdx8EViy5Q.
6. Huntress (2021), *Các nước quốc tế xử phạt hành vi xem phim lậu như thế nào?*, tham khảo nguồn tại: <https://vietnamiplaws.com/cac-nuoc-quoc-te-xu-phat-hanh-vi-xem-phim-lau-nhu-the-nao/>.
7. VTV Digital (2021), *Đẹp nạn “vùng đen” vi phạm bản quyền*, <https://vtv.vn/kinh-te/dep-nan-vung-den-vi-pham-ban-quyen2021092010596.htm>.
8. Luật TNHH Sao Việt (2021), *Website phim lậu – vỏ bọc của hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ*, <https://www.saovietlaw.com/so-huu-tri-tue-1/-website-phim-lau-%E2%80%93-vo-boc-cua-hanh-vi-xam-pham-quyen-so-huu-tritue/?fbclid=IwAR0pZOY8PItH66FfW8MHAzr0e0L2oVnrAaKfU7OM9N1s3IMoVE5XIIIdq56s>.